



ANNUAL REPORT





MỤC LỤC

1. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT
2. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (NSC)
3. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2017
5. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT & QUẢN TRỊ RỦI RO
6. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
7. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2017
8. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2018
9. THÔNG TIN KHÁC



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Thành lập năm 1968, sinh ra trên vùng châu thổ sông Hồng, Vinaseed luôn đồng hành và mong ước đem đến cuộc sống sung túc cho người nông dân Việt Nam, vượt qua chặng đường 50 năm đổi mới và phát triển, năm 2017 chúng tôi có thể tự hào về một Vinaseed - Công ty giống cây trồng có quy mô lớn nhất Việt Nam, đóng góp lớn cho nông nghiệp Việt Nam, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân và đảm bảo an ninh lương thực. Vinaseed liên tục nằm trong TOP 50 công ty sản xuất kinh doanh hiệu quả, có tốc độ tăng trưởng cao. Phát triển Vinaseed bền vững, có trách nhiệm với cộng đồng và được quản trị tốt theo thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập toàn cầu luôn là mục tiêu kiên định của HĐQT và đội ngũ người lao động Vinaseed.

Năm 2017 là năm mở đầu trong định hướng chiến lược phát triển của Vinaseed 2017 - 2021, mặc dù đối diện muôn vàn khó khăn, thử thách, đặc biệt tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu diễn ra trên diện rộng khắp từ

bắc đến nam. Tuy nhiên, Vinaseed đã có bước khởi đầu khá ấn tượng với kết quả thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra: sản lượng 65.000 tấn, doanh thu 1512,6 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 234,6 tỷ đồng, tăng trưởng 21,9% so với cùng kỳ năm 2016. Trở thành doanh nghiệp KHCN tiêu biểu toàn quốc, TOP 10 doanh nghiệp uy tín nhất Việt Nam và là 1 trong 50 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam trong 5 năm liên tục (2013 - 2017), là những minh chứng cho truyền thống, cho những thành công, trách nhiệm của Vinaseed đối với cộng đồng xã hội.

Kính thưa Quý cổ đông!

Năm 2018 với những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô, với phương châm hành động của một Chính phủ kiến tạo hệ thống chính sách đồng bộ và ưu tiên cho phát triển nông nghiệp và nông thôn, mặc dù áp lực cạnh tranh và tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, tuy nhiên HĐQT Vinaseed vẫn kiên định mục tiêu phát triển bền vững, tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược đã đề ra với các định hướng chính như sau:

- Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ để mở rộng quy mô công ty và đổi mới công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh với mô hình tập đoàn kinh tế.
- Tiếp tục mở rộng thị phần kinh doanh hướng tới mục tiêu 35% thị phần cả nước vào năm 2021 và đẩy mạnh xuất khẩu hạt giống.
- Đầu tư xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực có trình độ, có đủ khả năng hội nhập và xây dựng văn hoá doanh nghiệp tạo môi trường thuận lợi cho mọi thành viên có cơ hội sáng tạo và phát triển.

Thực hiện mục tiêu trên, HĐQT với tinh thần: **ĐOÀN KẾT VÀ ĐỔI MỚI** để thực hiện mục tiêu chinh phục đỉnh cao mới. Thực hiện tầm nhìn Vinaseed trở thành một tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển bền vững hàng đầu Việt Nam góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

Hành trình phía trước sẽ nhiều gian nan, sóng gió, Tôi muốn kêu gọi đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Đại gia đình Vinaseed thân yêu hãy phát huy tinh thần đoàn kết, vững niềm tin và giữ trong mình ngọn lửa nhiệt huyết để thắp sáng ước mơ cháy bỏng cùng đưa

Vinaseed trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp hàng đầu trong khu vực và trở thành niềm tự hào của thương hiệu Việt.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông, các đối tác, bạn hàng đã luôn ủng hộ, tin tưởng và đồng hành cùng sự phát triển của Công ty trong suốt thời gian qua, Kính chúc Quý cổ đông, đối tác, bạn hàng, các toàn thể cán bộ nhân viên công ty cùng gia đình nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Trần Kim Liên

TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY (NSC)

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT & SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG & PHÂN PHỐI



NON-GMO



100% NATURAL



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY

VISION

TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

MISSION

SỨ MỆNH

Bằng tất cả tình cảm, trách nhiệm của mình với cuộc sống, con người và xã hội, Vinaseed cam kết thực hiện hài hoà 3 mục tiêu: duy trì tăng trưởng kinh tế, xây dựng xã hội và bảo vệ môi trường một cách bền vững.

CORE VALUES

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

NĂNG ĐỘNG



Vinaseed là doanh nghiệp Khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam, tiên phong trong cách hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, cung cấp các giải pháp công nghệ đột phá, đi trước và định hướng thị trường. Vinaseed không ngừng nỗ lực tạo sự khác biệt trong sản phẩm công nghệ để thích nghi với sự thay đổi của xã hội và làm cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

SÁNG TẠO



Khát vọng đóng góp cho cộng đồng xã hội qua những sáng tạo và đổi mới ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại và hiệu quả, Vinaseed tập trung nguồn lực tài chính và chất xám cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm tìm kiếm những giải pháp, sản phẩm tiên tiến dẫn đầu xu hướng phát triển của ngành cũng như đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tăng hàm lượng khoa học kĩ thuật trong mỗi sản phẩm là minh chứng cho những kết quả của quá trình sáng tạo không ngừng.

CHUYÊN NGHIỆP



Với khẩu hiệu "Đẫn đầu bằng tính chuyên nghiệp", chúng tôi luôn nỗ lực tối ưu hoá mọi hoạt động của công ty thông qua việc tập trung vào lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính; Tạo ra sự hoàn chỉnh về chất lượng và hiệu quả công việc; Xây dựng hệ thống quản trị tuân thủ các chuẩn mực quốc tế, minh bạch, công khai, đồng bộ và nhất quán; Quản trị đội ngũ nhân sự với tác phong làm việc công nghiệp, khoa học và kỷ cương, không ngừng nỗ lực học hỏi, có ý thức trách nhiệm và tinh thần hợp tác.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Những hoạt động kinh doanh chính đã đưa Vinaseed đạt được thành tựu về doanh thu và lợi nhuận đáng kể như sau:



Định hướng tập trung phát triển giai đoạn 2018 - 2021



Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng



Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao



Kinh doanh vật tư nông nghiệp



Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU TRONG TƯƠNG LAI

Vinaseed xây dựng mục tiêu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, gia tăng giá trị hạt giống theo hướng tích hợp công nghệ kết hợp khai thác chuỗi giá trị sản phẩm.

Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức, tập trung đào tạo nguồn lực và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hóa ngành giống cây trồng.



MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2021

Mục tiêu kinh doanh

- Sản lượng: đạt 90.000 tấn (năm 2017: 65.000 tấn).
- Doanh thu: 2650 tỷ đồng tăng trưởng bình quân 15-20%/năm. Trong đó: 80% là cơ cấu giống cây trồng, 15% Nông sản, 5% lĩnh vực khác.
- Tăng cơ cấu sản phẩm công nghệ cao lên 90%.
- Lợi nhuận sau thuế: 457 tỷ, tăng trưởng bình quân 20 - 25%/năm.

Mục tiêu thị phần

- 2021: Phần đầu chiếm lĩnh 30% thị phần giống cây trồng cả nước:
- Chi phối thị trường Đồng bằng sông Hồng (43%),
- Chiếm lĩnh thị trường Trung du miền núi phía Bắc (32% - 35%).
- Mở rộng thị phần Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung (25%), ĐBSCL: 15% - 20%, các vùng thị trường khác 10%.
- Thị trường xuất khẩu: Tập trung phát triển thị trường Lào, Campuchia, Myanmar, Nam Trung Quốc như Quảng Tây, Quảng Đông và Vân Nam để mở rộng quy mô trong giai đoạn từ 2018 - 2021.

Định vị sản phẩm mục tiêu

Nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền, dịch chuyển sang cơ cấu sản phẩm có giá trị kinh tế cao góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực về phát triển cơ sở hạ tầng. Cụ thể: Đến 2021:

- Lĩnh vực giống cây trồng: Tập trung phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng, chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu úng, chịu mặn, ...).
- Nông sản: tập trung phát triển các dòng sản phẩm thương hiệu, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tập trung vào phân khúc nội địa cao cấp và xuất khẩu.

90.000 TẤN

- Sản lượng: đạt 90.000 tấn (năm 2017: 65.000 tấn).
- Doanh thu: 2650 tỷ đồng tăng trưởng bình quân 15 - 20%/năm. Trong đó: 80% là cơ cấu giống cây trồng, 15% Nông sản, 5% lĩnh vực khác.
- Tăng cơ cấu sản phẩm công nghệ cao lên 90%.
- Lợi nhuận sau thuế: 457 tỷ, tăng trưởng bình quân 20 - 25%/năm.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021



Bà Trần Kim Liên

CHỦ TỊCH HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC



Bà Lê Thị Lệ Hằng

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Bà Nguyễn Thị Trà My

THÀNH VIÊN HĐQT



Ông Trần Đình Long

THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Thạc sỹ Tài chính

Trình độ chính trị Cao cấp chính trị

Quá trình công tác

1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.

1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.

1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao.

1996 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông công nghiệp Đồng Giao.

1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.

1998 - 2000: Phó Giám đốc Công ty Vật tư và XNK - Tổng công ty Rau quả VN.

2000 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Giống cây trồng Trung ương I.

2015 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).

2004 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

1999 - 2007: Chuyên viên phân tích cấp cao tại Công ty Quản lý Quỹ W.P. Stewart, New York, USA.

2007 - 2010: Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn.

2010 - nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán Sài Gòn, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú, Ủy viên HĐQT Công ty CP Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh, Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế biến hàng Xuất khẩu Long An.

2012 - nay: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương.

2015 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Tập đoàn PAN, Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Giáo sư, Viện sỹ, Tiến sỹ khoa học

1993 - 1995: Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor.

1995 - 2012: Giám đốc tài chính kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Biomin Việt Nam.

2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần CSC Việt Nam.

2013 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương.

2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Farm, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần PAN Saladbow

1967 - 1968: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I - Hà Nội

1968 - 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp II - Hà Nội

1981 - 1983: Thực tập sinh tại Liên bang Nga

1983 - 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nam

1993 - 2002: Phó Viện Trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam

2002 - 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đũa - Viện KHKTNN Việt Nam

2003 - nay: Ủy viên Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Hội giống cây trồng Việt Nam, Ủy viên Hội đồng quản lý quỹ Chương trình và Dự án hỗ trợ An sinh xã hội (AFV), Ủy viên TW Quỹ hòa bình và Phát triển Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng khoa học viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Ủy viên Hội đồng khoa học viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện KHKT Nông Lâm nghiệp miền Núi phía Bắc, Viện nghiên cứu Rau quả TW, Trung tâm Tài nguyên Thực vật.

2004 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương, thành viên HĐQT công ty CP Tập đoàn PAN.

NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021



Ông Nguyễn Khắc Hải

THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Luật, cử nhân QTKD

Trình độ chính trị

Quá trình công tác

2001 - 2004: Chuyên viên cao cấp Ban Pháp chế, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

2007 - 2010: Thành Viên Ban Dự án thành lập công ty TNHH quản lý Quỹ SSI - công ty CP chứng khoán Sài Gòn, Giám đốc pháp chế và quản lý rủi ro công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2010 - 11/2016: Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

11/2016 - nay: Tổng giám đốc công ty CP Tập đoàn PAN, thành viên HĐQT Pan Farm, Elcom, Bibica, ABT.

11/2017 - nay: Tổng giám đốc Pan Farm.

2012 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng



Ông Đỗ Bá Vọng

THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư Nông học

1993 - 1994: Phó Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên

1994 - 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên

2001 - 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn (nay là chi nhánh Hà Nam)

2004 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học kỹ thuật và sản xuất Công ty CP Giống cây trồng Trung ương

2015 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).



Ông Nguyễn Quang Trường

THÀNH VIÊN HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Thạc sỹ Tài chính

2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH Quản lý quỹ FPT

2012 - 2013: Chuyên viên phụ trách khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank

2013 - 3/2017: Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư công ty CP Giống cây trồng TW.

2016 - nay: Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam, Thành viên ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng Hà Tây.

4/2017 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương.

Các tiểu ban HĐQT

TIỂU BAN QUẢN TRỊ, NHÂN SỰ VÀ PHÁP CHẾ:

Nhân sự tiểu ban:

Họ và tên	Chức danh
Nguyễn Khắc Hải	Trưởng ban
Nguyễn Thị Trà My	Thành viên
Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên

Nhiệm vụ:

- Tư vấn pháp lý hoạt động đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro, chính sách phát triển bền vững, dự thảo Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
- Tham gia triển khai phương án tái cấu trúc về tổ chức, nhân sự Công ty. Xây dựng và giám sát kế hoạch phát triển nhân sự cấp cao trong Công ty.
- Xây dựng chính sách thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, các chính sách đãi ngộ, lương thưởng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Tham gia xây dựng chính sách phát triển bền vững, hệ thống quản trị rủi ro của Công ty.

TIỂU BAN ĐẦU TƯ:

Nhân sự tiểu ban:

Họ và tên	Chức danh
Lê Thị Lệ Hằng	Trưởng ban
Nguyễn Thị Trà My	Thành viên
Nguyễn Khắc Hải	Thành viên
Nguyễn Quang Trường	Thành viên

Nhiệm vụ:

- Xây dựng và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược phát triển Công ty.
- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư M&A, đầu tư xây dựng cơ bản.

TIỂU BAN KHOA HỌC KỸ THUẬT:

Nhân sự tiểu ban:

Họ và tên	Chức danh
Trần Đình Long	Trưởng ban
Đỗ Bá Vọng	Thành viên

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chỉ đạo, giám sát thực hiện chiến lược.
- Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong quá trình chuyển giao, thuê chuyên gia hợp tác.
- Hỗ trợ thông tin về các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của Công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.
- Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu KHKT.



BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2021

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2021 hiện nay gồm:



Ông Nguyễn Khánh Quỳnh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ QTKD

Trình độ chính trị

Quá trình công tác

2001 - 2002: Nhân viên kinh doanh XNK công ty cổ phần Tập đoàn Sunhouse.
2002 - 2004: Phụ trách mua hàng nông sản xuất khẩu khu vực Miền Trung - công ty TNHH OLAM Việt Nam.
2004 - 2006: Chuyên viên tài trợ thương mại XNK - Ngân Hàng Mizuho corporate bank, chi nhánh Hà Nội.
2008 - 2010: Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
2010 - 2014: Phó Giám đốc đầu tư - công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM).
2012 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương.
2014 - nay: Giám đốc đầu tư - công ty TNHH quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
2015 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).



Ông Đỗ Tiến Sỹ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Thạc sỹ Kinh tế

2000 - 7/2000: Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vì
8/2000 - 3/2001: Phó phòng TT Kinh doanh Vinaseed.
2001 - 2004: Trưởng phòng TT Kinh doanh Vinaseed.
2004 - 2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed.
2010 - 2012: Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn, Giám đốc kinh doanh Vinaseed.
2012 - 2016: Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn, Giám đốc kinh doanh Vinaseed.
2016 - nay: Thành viên BKS, Chủ tịch Công đoàn công ty CP Giống cây trồng Trung Ương, Giám đốc công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam.



Ông Nguyễn Tuấn Anh

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Cử nhân kinh tế

2005 - 2007: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán A&C Việt Nam
2007 - 2010: Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
2010 - 2013: Trưởng phòng Quản lý giám sát - Ban Quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính tại Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex.
2013 - 2014: Chuyên viên Phân tích tài chính cao cấp công ty cổ phần Tập đoàn PAN (the PAN Group).
2014 - 2/2018: Giám đốc Tài chính Tập đoàn PAN (The Pan Group).
2015 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng trung ương.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Danh sách Ban Tổng giám đốc công ty:



Bà Trần Kim Liên

CHỦ TỊCH HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Đỗ Bá Vọng

THÀNH VIÊN HĐQT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Quang Trường

THÀNH VIÊN HĐQT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Nguyễn Hải Thọ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Phạm Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Kỹ sư Nông học

Thạc sỹ Tài chính

Kỹ sư Nông nghiệp

Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

Trình độ chính trị Cao cấp chính trị

Quá trình công tác

1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.
1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao.
1996 - 1997: Phó Giám đốc Xí nghiệp Nông công nghiệp Đồng Giao.
1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.
1998 - 2000: Phó Giám đốc Công ty Vật tư và XNK - Tổng công ty Rau quả VN.
2000 - 2004: Phó Giám đốc Công ty Giống cây trồng Trung ương I.
2015 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).
2004 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.

1993 - 1994: Phó Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên
1994 - 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang - Hưng Yên
2001 - 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn (nay là chi nhánh Hà Nam)
2004 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khoa học kỹ thuật và sản xuất Công ty CP Giống cây trồng Trung ương.
2015 - nay: Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC).

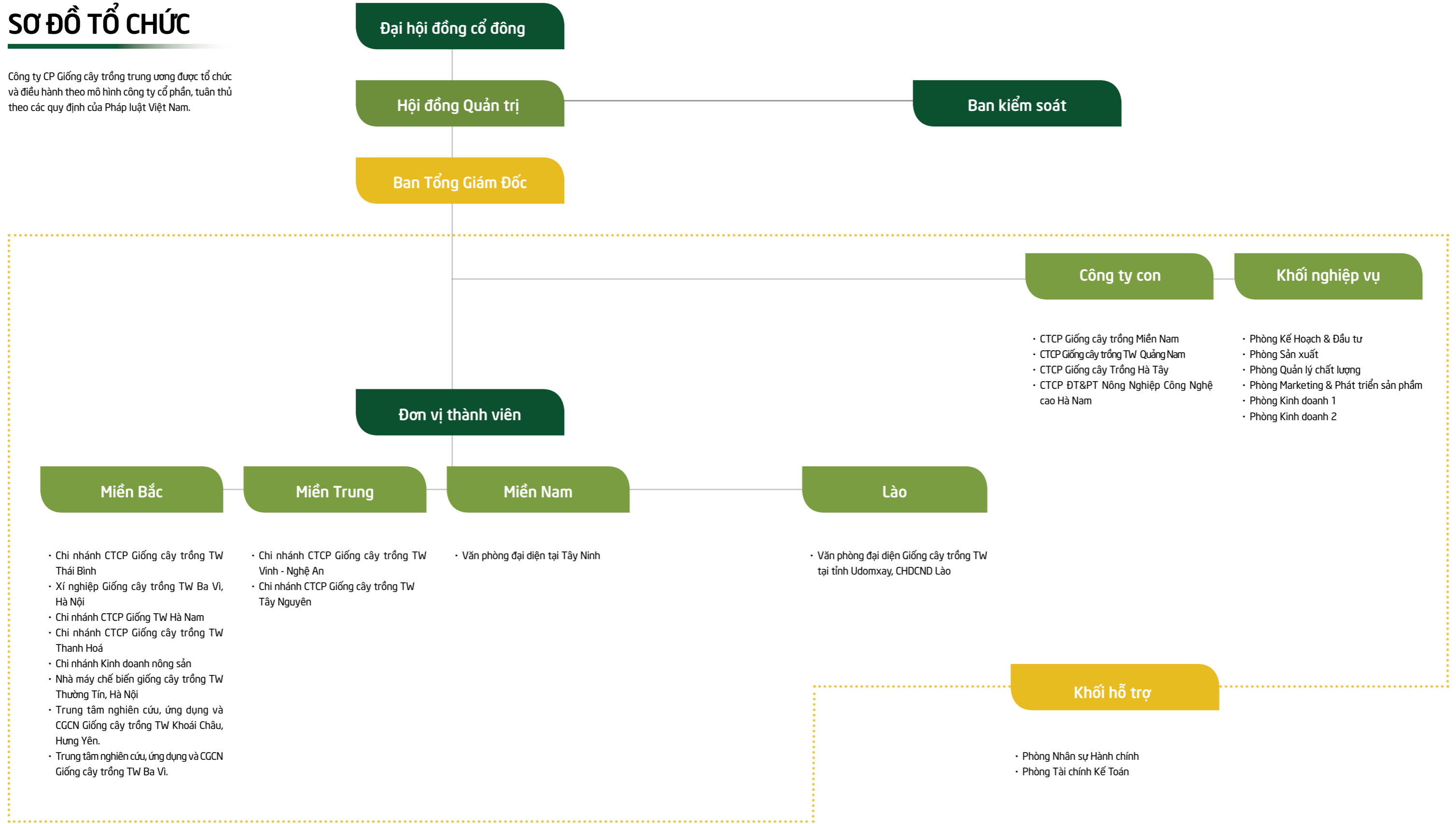
2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH Quản lý quỹ FPT
2012 - 2013: Chuyên viên phụ trách khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank
2013 - 3/2017: Giám đốc Kế hoạch và Đầu tư công ty CP Giống cây trồng TW
2016 - nay: Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam, Thành viên ban Kiểm soát công ty CP Giống cây trồng Hà Tây.
4/2017 - nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương.

1984 - 1996: Cán bộ chỉ đạo trại Giống cây trồng TW Thường Tín, Hà Nội.
1996 - 2003: Phó GD trại Giống cây trồng TW Thường Tín, Hà Nội.
2004 - 2007: Phó phòng TTKD công ty CP Giống cây trồng trung ương.
2007 - 2010: Trưởng phòng Phát triển sản phẩm mới công ty CP Giống cây trồng trung ương.
2010 - 2011: Giám đốc Xí nghiệp Ba Vì.
2011 - nay: Phó Tổng GD công ty CP Giống cây trồng TW kiêm Giám đốc xí nghiệp Ba Vì.

2001 - 2003: Nhân viên Kinh doanh công ty KONA Việt Nam
2003 - 2005: Nhân viên phòng Tổng hợp công ty CP Giống cây trồng TW
2005 - 2006: Giám sát bán hàng công ty CP Pin ắc quy miền Nam
2006 - 2009: Giảng viên khoa QLNN về Xã hội, Học viện Hành chính QG.
2009 - 2010: Thư ký HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương
2010 - 2011: Phó phòng Nhân sự HC công ty CP Giống cây trồng trung ương.
2011 - 4/2017: Giám đốc Nhân sự công ty CTCP Giống cây trồng trung ương.
1/2018 - nay: Giám đốc công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp CNC Hà Nam.
4/2017 - nay: Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Công ty CP Giống cây trồng trung ương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam.



Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị

Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám Đốc

Đơn vị thành viên

Công ty con

Khối nghiệp vụ

Miền Bắc

Miền Trung

Miền Nam

Lào

- Chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW Thái Bình
- Xí nghiệp Giống cây trồng TW Ba Vì, Hà Nội
- Chi nhánh CTCP Giống TW Hà Nam
- Chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW Thanh Hoá
- Chi nhánh Kinh doanh nông sản
- Nhà máy chế biến giống cây trồng TW Thường Tín, Hà Nội
- Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu, Hưng Yên.
- Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vì.

- Chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW Vinh - Nghệ An
- Chi nhánh CTCP Giống cây trồng TW Tây Nguyên

- Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

- Văn phòng đại diện Giống cây trồng TW tại tỉnh Udomxay, CHDCND Lào

- CTCP Giống cây trồng Miền Nam
- CTCP Giống cây trồng TW Quảng Nam
- CTCP Giống cây Trồng Hà Tây
- CTCP ĐT&PT Nông Nghiệp Công Nghệ cao Hà Nam

- Phòng Kế Hoạch & Đầu tư
- Phòng Sản xuất
- Phòng Quản lý chất lượng
- Phòng Marketing & Phát triển sản phẩm
- Phòng Kinh doanh 1
- Phòng Kinh doanh 2

Khối hỗ trợ

- Phòng Nhân sự Hành chính
- Phòng Tài chính Kế Toán

DANH MỤC SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

Mô hình hóa sản phẩm chiến lược chính của công ty:

Sản phẩm giống cây trồng

Năm 2017, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường 65.000 tấn hạt giống cây trồng các loại tương đương hơn 1 triệu ha gieo trồng. Với cơ cấu sản phẩm như sau:



GIỐNG LÚA

Giống lúa thuần:

- Nhóm giống lúa thuần chất lượng: Thơm RVT, Đài Thơm 8, Trân Châu Hương, VS1, T10, ...
- Nhóm giống lúa thuần năng suất cao: Thiên ưu 8, Kim Cương 111, Khang Dân ĐB, OM6976, ...
- Nhóm giống lúa thuần đặc sản: Nếp vàng ĐB, Japonica DS1, J03, ...

Giống Lúa lai:

- Giống lúa lai 2 dòng: HC1, TH3-4, HYT108, KC06-1, HR182...
- Giống lúa lai 3 dòng: Thụy Hương 308, CNR6206, Nhị ưu 86b, Xuyên Hương 506, Khoa Phong Ưu 36, ...

GIỐNG NGÔ

Giống ngô thức ăn chăn nuôi: ngô tẻ lai F1 NSC87, HN45, LVN10, LVN4, ...

Giống ngô thực phẩm:

- Giống ngô nếp lai F1 HN88, HN68, HN90, HN92, CX207, giống ngô nếp hoa HN66, ...
- Giống ngô đường lai LVN20, ...
- Giống ngô rau: HN268, ...

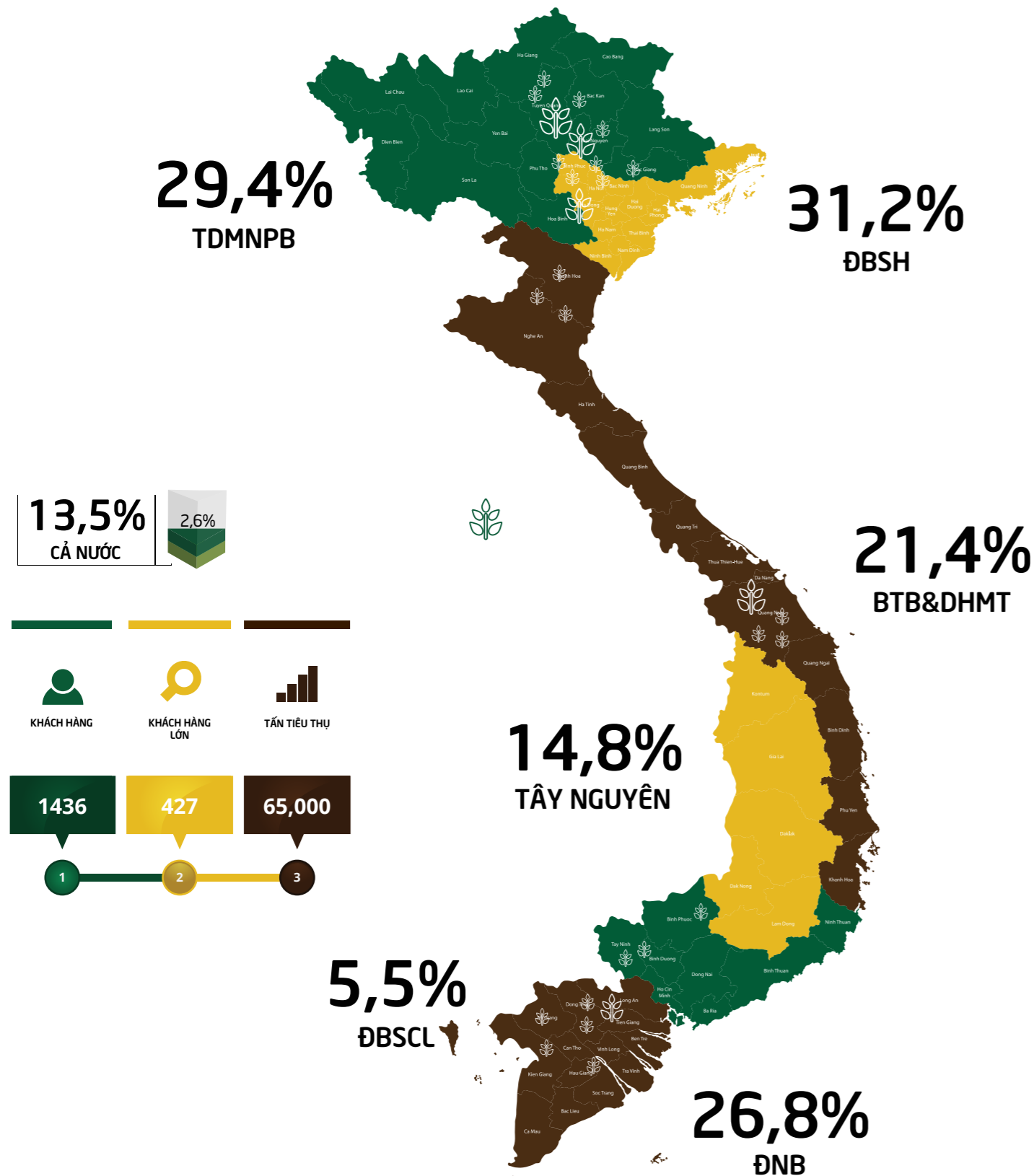
GIỐNG RAU QUẢ

- Nhóm bầu bí: Bí đỏ lai F1 Goldstar 998, Super Goldstar 999, Koshi, Bí xanh lai F1 Fuji 868, Bí xanh lai F1 Tara 888, Bầu sao lai F1 Trầm Hương, Dưa chuột chịu nhiệt lai F1 Sakura, Mướp đắng lai F1 chịu nhiệt HN126, Mướp hương lai Hương Việt, ...
- Nhóm cà ớt: Ớt hiểm lai Deli 686, Cà chua lai chịu nhiệt các loại, ...
- Nhóm rau ăn lá: Cải ngọt Sakata, Xà lách Green Lecture, Rau dền khoảng HN666, cải ngồng ngọt HN888, ...
- Nhóm đậu đỗ: Đậu xanh cao sản DX208, Đậu Cove Tứ quý, đậu đũa chịu nhiệt HN338, ...
- Các giống dưa lưới lai, dưa vàng lai, dưa hấu các loại.

NÔNG SẢN

- Gạo đặc sản: Gạo Thơm RVT, Trân Châu Hương, Đài Thơm 8, Gạo Nhật Japonica, Nếp hoa vàng ĐB, ...
- Gạo thực phẩm chức năng: Gạo tím, gạo huyết rồng Phúc Thọ, gạo đen Phúc Thọ, gạo lứt, ...
- Dưa lưới cao cấp các loại sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGap: Dưa lưới Nhật Taki, Taka, Ichiba, Takeda, Akina, Golden honey, Geen honey, dưa lê Hàn Quốc mang thương hiệu Vinamelon sản xuất tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hanam (Hanam Hi-tech).
- Cà chua các loại, Dưa chuột bao tử, bí đỏ ăn non, cà chua, khoai tây sạch, ...
- Đậu đỗ: Đậu xanh, đậu tương, lạc các loại.

KÊNH PHÂN PHỐI VÀ THỊ PHẦN



Danh sách các chi nhánh và công ty con

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 024.38523294 - Fax: 024.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vi

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vi, Hà Nội.
Điện thoại: 024.3863091 - Fax: 024.3864185

3. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: 0226.3835463 - Fax: 0226.3835061

4. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
Điện thoại: 0227.3851256 - Fax: 0227.3550684

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá.
Điện thoại/Fax: 0237.3869251

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An.
Điện thoại: 0238.3531822 - Fax: 0238.3844937

7. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Điện thoại: 0262.3873816 - Fax: 0262.3873817

8. Chi nhánh công ty CP Giống cây trồng trung ương - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam.
Điện thoại: 024.38523294 - Fax: 024.38527996

9. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vi

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vi, Hà Nội.
Điện thoại/Fax: 024.66736717

10. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên.
Điện thoại/Fax: 0221.3910348

11. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội.
Điện thoại/Fax: 024.3853239

12. Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.
Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÁC CÔNG TY CON

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 0283.8442414 - Fax: 0283.8442387.
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
NSC sở hữu: 74,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

14. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam (NSC Quang Nam)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: 0235.3869455 - Fax: 0235.3869253
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.
NSC sở hữu: 90,02% vốn điều lệ.

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.
Điện thoại: 0243.3530655 - Fax: 0243.3535421
Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
NSC sở hữu: 53,8% vốn điều lệ.

16. Công ty cổ phần ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: 0226.3652888 - Fax: 0226.3652666
Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chuẩn Global Gap.
NSC sở hữu: 100,0% vốn điều lệ (Vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng).

CÁC NGUỒN LỰC LÀ CƠ SỞ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu

Các nguồn lực là cơ sở thực hiện chiến lược:

Đơn vị Diện tích	(ha)
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU BA VÌ	56,5
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOÁI CHÂU	9
KHU SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CNC HÀ NAM	21,59
CN THANH HÓA	26
CN MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN	14,4
TRẠI GIỐNG LÂM HÀ	38
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU MIỀN NAM	78
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU RAU HOA	28
TRẠI GIỐNG CỜ ĐỎ	336
TRẠI GIỐNG CAI LẬY	1,5
TRẠI THỰC NGHIỆM CỬ CHI	4
TOTAL	550,59

Gồm 13 cơ sở chế biến đóng gói



Công suất kho lưu trữ: 20.000 m²
Diện tích nhà chế biến: 38.000 m²



Công suất chế biến: 75.000 tấn/năm
Công suất đóng gói: 65.000 tấn/năm



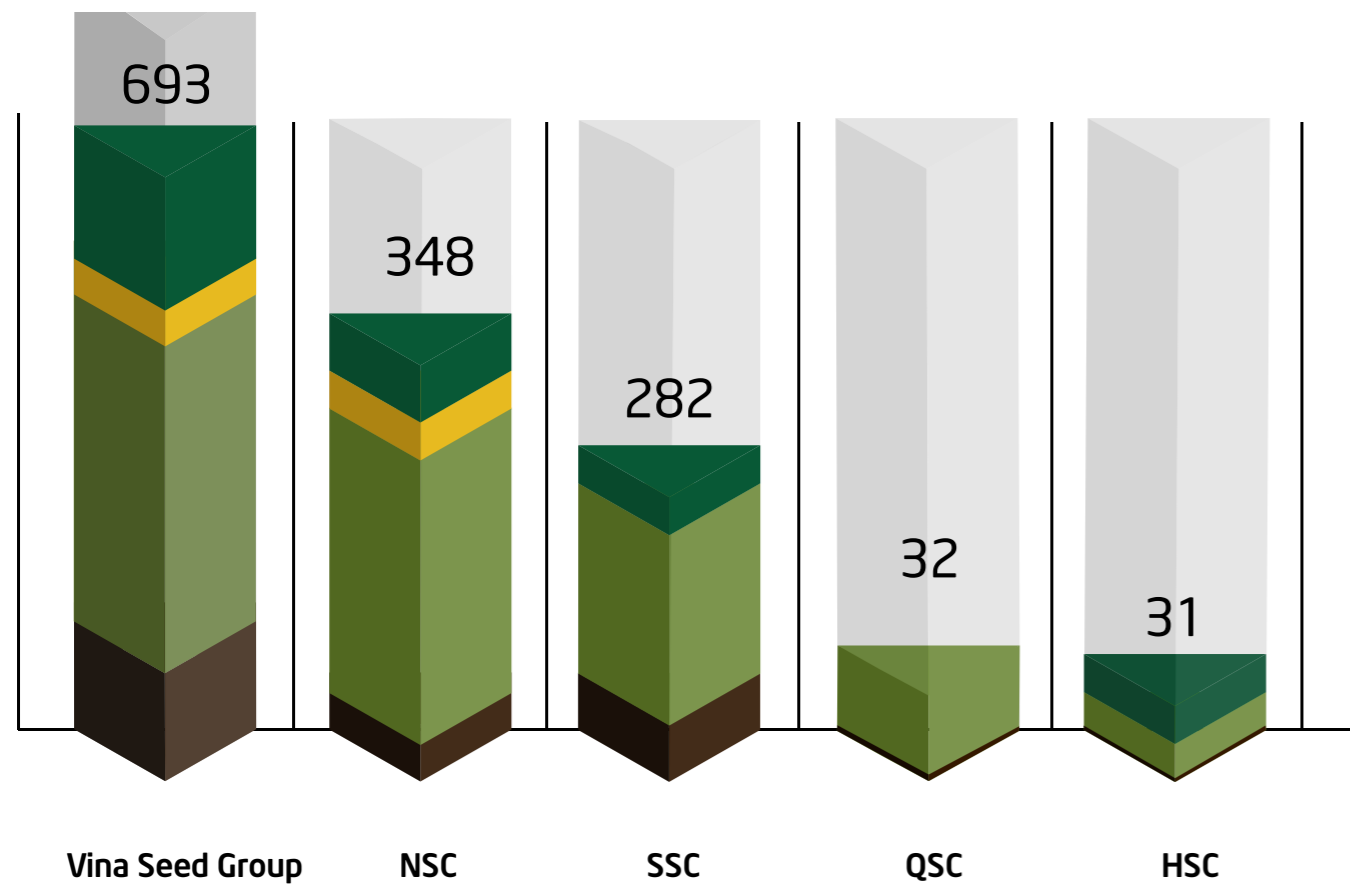
KHU SXNN CÔNG NGHỆ CAO TIÊU CHUẨN GLOBAL GAP



HỆ THỐNG CHẾ BIẾN GẠO TIÊU CHUẨN HACCP

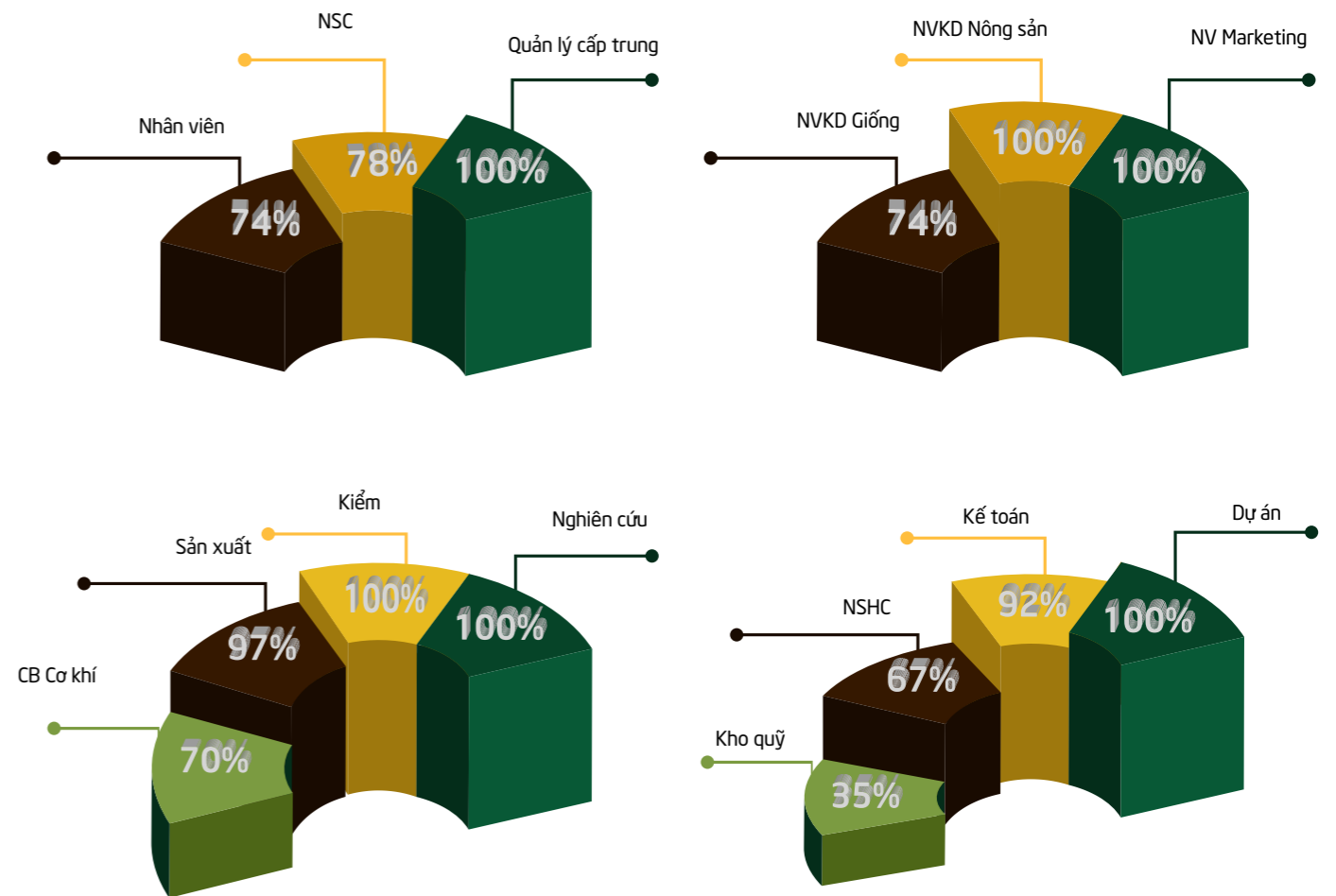
Cơ cấu nhân sự

- Công nhân 01, bốc xếp (82 người, 12%)
- Chuyên gia
- Nhân viên (497 người, 72%)
- Quản lý (109 người, 16%)



Chỉ tiêu	Vina seed group	NSC	SSC	QSC	HSC
Tổng lao động	693	348	282	32	31
Quản lý	109	44	53	7	5
% Quản lý	69%	13%	19%	22%	16%
Nhân viên	497	256	200	25	16
Chuyên gia	5	5	-	-	-
Công nhân 01, bốc xếp	82	43	29	-	10

Chất lượng nguồn nhân lực trình độ đại học trở lên: 78%



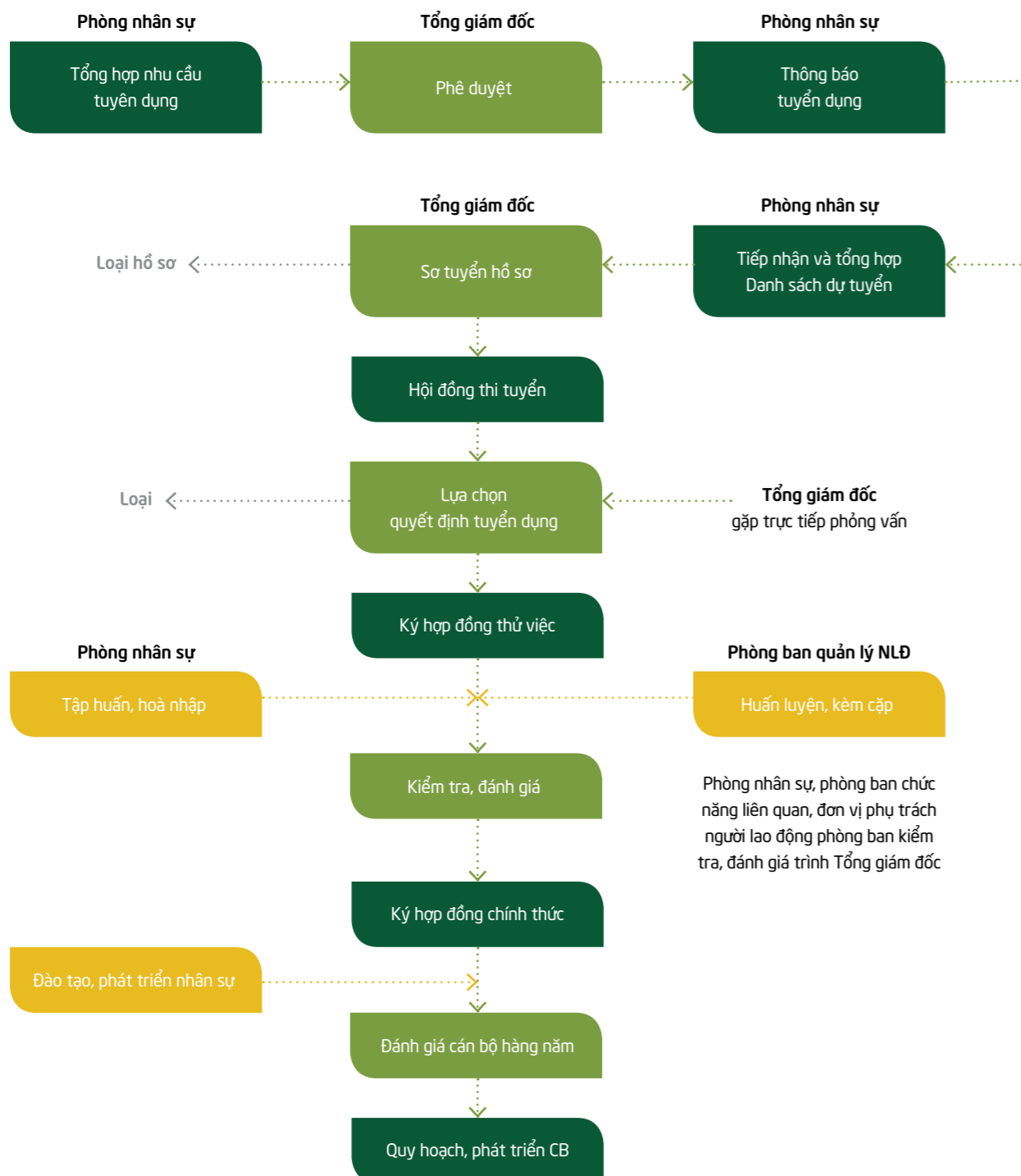
Tổng số CBNV Vinaseed Group: 693 người. Trong đó:

- Lao động hưởng lương, chuyên gia: 611
- 82 người (43 CN01 của NSC, 29 CN bốc xếp tại Cai Lậy và Trà Vinh của SSC, 10 CN01 HSC)

Công tác tuyển dụng

Công tác tuyển dụng tại công ty được thực hiện minh bạch và khách quan thông qua việc xây dựng và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình tuyển dụng, từ việc đăng tuyển thông tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ, hội đồng thi tuyển công tâm, chuyên nghiệp và hiệu quả. Trong năm 2017, công ty đã tổ chức tuyển dụng 94 lao động góp phần xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

Quy trình tuyển dụng:



Công tác đào tạo

Năm 2017, công ty đã tổ chức 48 khóa với 342 lượt đào tạo cán bộ nhân viên, yêu cầu đối với công tác đào tạo: Đúng mục đích, đối tượng, không đào tạo tràn lan, đào tạo gắn với yêu cầu công việc, hướng tới thực hành ứng dụng.

Nội dung chương trình và hình thức đào tạo phù hợp với từng đối tượng như sau:

Đối tượng	Nội dung, chương trình đào tạo được ưu tiên	Hình thức đào tạo chủ yếu
QUẢN LÝ CẤP TRUNG	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo kỹ năng quản lý nâng cao CEO, CFO,... 	Bên ngoài
CÁN BỘ NGUỒN	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo kỹ năng quản lý 	Bên ngoài
NHÂN VIÊN	<ul style="list-style-type: none"> Phổ biến Định hướng chiến lược phát triển công ty, hệ thống quy chế, quy định mới của công ty. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ Đào tạo kỹ năng làm việc 	Nội bộ, bên ngoài
LAO ĐỘNG THỬ VIỆC	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo hòa nhập Huấn luyện kèm cặp 	Nội bộ



TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

KẾT QUẢ KINH DOANH

- Sản lượng: **65.000** tấn hạt giống tương đương trên 1 triệu ha gieo trồng.
- Thị phần: **13,5%** cả nước.
- Doanh thu: **1512** tỷ, tăng trưởng **13,7%** cùng kỳ năm 2016
- Lợi nhuận: **234,6** tỷ đồng, tăng trưởng **21,9%** cùng kỳ năm 2016.

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỚI CÁC TẬP ĐOÀN ĐA QUỐC GIA

- Nghiên cứu chọn tạo, khảo nghiệm trình diễn giống mới theo cơ chế đồng khai thác và sở hữu bản quyền.
- Khảo nghiệm đánh giá năng suất chất lượng, tổ chức sản xuất, chế biến đóng gói theo quy trình và tiêu chuẩn Nhật Bản, thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm đối với các dòng sản phẩm gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- 12 đơn vị thành viên và 4 công ty con
- 693 lao động với **78%** trình độ đại học trở lên.
- Tổ chức 48 khóa với 342 lượt đào tạo.

HOẠT ĐỘNG R&D

- Công nhận chính thức và công nhận sản xuất thử: 04 giống mới.
- Chọn tạo được 8 giống lúa thuần, 10 giống lúa lai, 9 giống ngô nếp lai, 02 giống ngô tẻ lai, 02 giống dưa lưới, 3 giống dưa hấu, 1 giống mướp đắng, 3 giống bí đỏ lai và 1 giống bầu sao.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017

Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh năm 2017

Năm 2017, Diễn biến thời tiết cực đoan lịch sử xảy ra trên khắp cả nước từ đồng bằng sông Hồng đến đồng bằng sông Cửu Long đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty. HĐQT, BKS và Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh và đầu tư trên tinh thần chủ động, sáng tạo, tận dụng cơ hội, khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả kinh doanh năm 2017 công ty mẹ

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KH 2016	TH 2016	CK 2015	TH/KH	TH/CK
1	DOANH THU	TRĐ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
2	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	189.000	189.821	187.186	100,4%	101,4%

Năm 2017, kết quả kinh doanh công ty mẹ đã hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Doanh thu đạt: 944,7 tỷ đồng, vượt 5% so với kế hoạch, tăng trưởng 14,9% cùng kỳ 2016. Lợi nhuận sau thuế đạt 189,8 tỷ đồng, vượt 0,4% kế hoạch, tăng trưởng 1,4% cùng kỳ 2016.

Kết quả kinh doanh năm 2017 - công ty Hợp nhất

NỘI DUNG	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CĐ CÔNG TY MẸ	TRĐ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
EPS	ĐỒNG/CP		13.792	10.316		133,6%
CỔ TỨC BẰNG TIỀN	%	30%	30% (DK)	30%	100%	100%

Công ty hoàn thành vượt mức mục tiêu kinh doanh hợp nhất năm 2017 Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu đạt: 1512,6 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch và tăng trưởng 13,7% cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 210,8 tỷ đồng, vượt 8,3% kế hoạch, tăng trưởng 20,3% cùng kỳ 2016.

Báo cáo thực hiện Đầu tư công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp CNC Hà Nam

Thực hiện chiến lược phát triển công ty đến năm 2020, tầm nhìn 2025 phần đầu trở thành tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, công ty tập trung phát triển mở rộng các ngành hàng có hàm lượng khoa học công nghệ cao, kết hợp đầu tư, nghiên cứu phát triển theo chuỗi giá trị có thể mạnh trong đó có ngành hàng: rau quả nông sản cao cấp. công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam chính thức đi vào hoạt động từ 01/01/2017 trên cơ sở Dự án mô hình tích tụ ruộng đất sản xuất cây trồng chất lượng cao tại xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam:

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng. Trong đó, 100% vốn góp của NSC.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình nông nghiệp công nghệ cao. Quy mô diện tích: 21,59 ha.

Mục tiêu hoạt động:

- Hình thành Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao hiện đại, quy mô lớn. Chuyên nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao, cung cấp các dòng sản phẩm dưa lưới và rau quả cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- Mô hình điểm để mở rộng vùng liên kết sx với nông dân vùng ĐBSH tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa trên cơ sở thương hiệu của công ty góp phần lan tỏa và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc nền nông nghiệp Việt Nam từ nông nghiệp truyền thống sang sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao.

Kết quả thực hiện trong năm 2017:

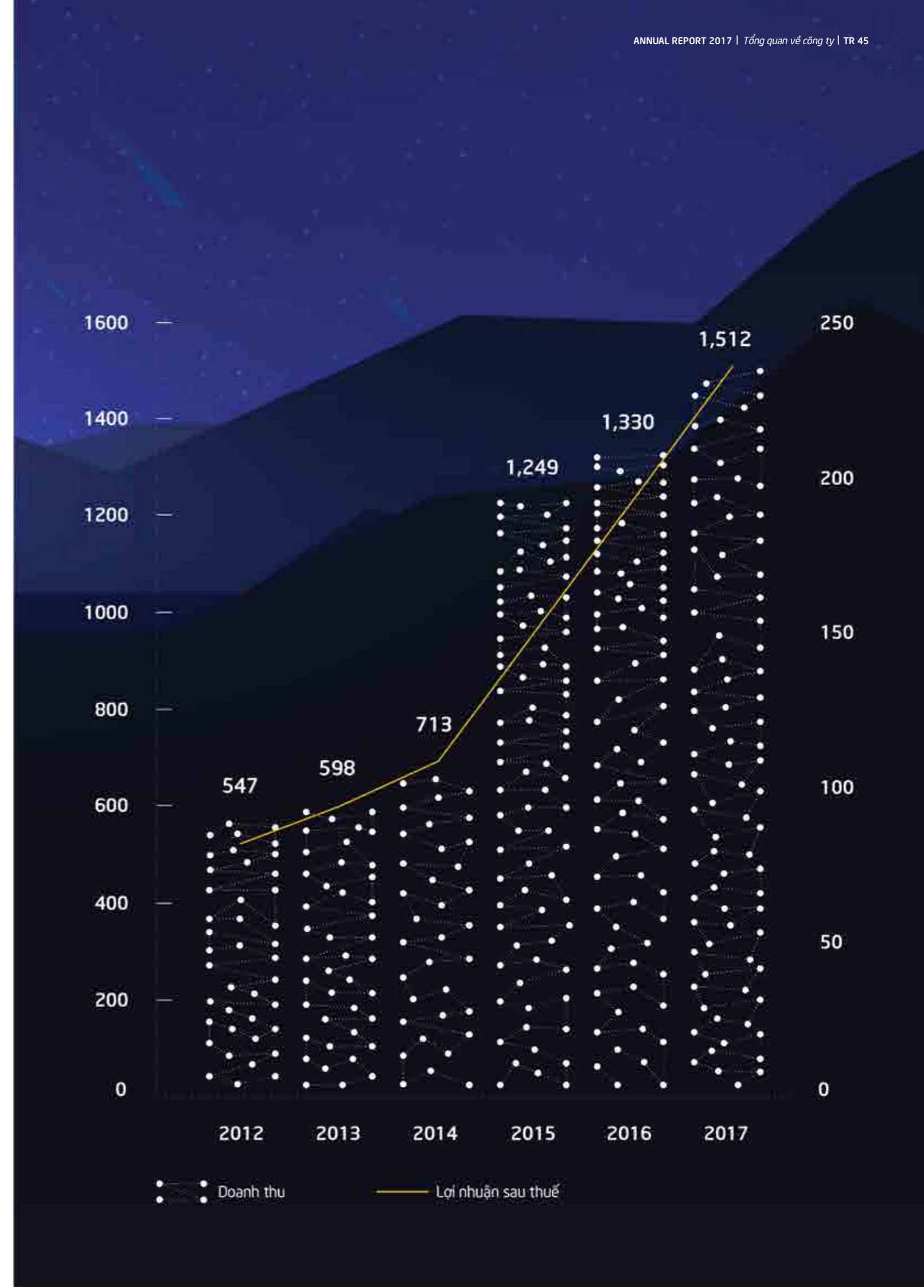
Trong điều kiện vừa xây dựng, vừa triển khai sản xuất kinh doanh, năm 2017, khu dự án Nông nghiệp Công nghệ cao đã đạt được những thành tích bước đầu:

- Hoạt động sản xuất đi vào ổn định và làm chủ công nghệ sản xuất.
- Sản lượng 130 tấn.
- Doanh thu: gần 5 tỷ đồng.

Đã xây dựng được mạng lưới phân phối 350 siêu thị, chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch, nhà phân phối tập trung tại các thành phố lớn: Hà Nội, Thanh Hóa, Vinh, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh ...



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NHỮNG NĂM QUA



Các chỉ tiêu tăng trưởng qua các năm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU	2012		2013		2014		2015		2016		2017		2017 / 2012 (Lần)	TĂNG TRƯỞNG (%)
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
Doanh thu	525	547	598	598	650	713	1,200	1,249	1,277	1,330	1,514	1,512	2.8	24.8%
Lợi nhuận sau thuế	73	78	96	96	115	124	170	157	200	192	228.5	234.6	3.0	24.6%
Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ		78		95		123		142	175	175.2	194.6	210.7	2.7	22.2%
Tổng tài sản		393		440		953		1,558		1,486		1,561	4.0	38.5%
Vốn chủ sở hữu		268		323		751		1,003		1,085		1,059	4.0	38.5%
Vốn điều lệ	100	100	100	100	153	153	153	153	153	153	153	153	1.5	10.5%

Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động qua các năm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU	2012	2013	2014	2015	2016	2017
ROA	19.9%	21.9%	13.0%	10.1%	12.9%	15.0%
ROE	29.2%	30.0%	16.5%	15.7%	17.7%	22.2%
EBIT	80.1	99.1	126.8	187.0	226.5	263.2
Khấu hao	9.0	9.9	10.4	20.2	32.2	32.6
EBITDA	89.1	109.0	137.2	207.2	258.7	295.8
EPS	7,737	9,518	8,293	8,124	10,316	13,792
TỶ LỆ CỔ TỨC	50.0%	30.0%	30.0%	30.0%	30.0%	30% (dk)
TRONG ĐÓ:						
BẰNG TIỀN	30.0%	30.0%	30.0%	30.0%	30.0%	30.0%
BẰNG CỔ PHIẾU	20.0%					

CÁC THÀNH TỰU ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2017

- Đã công nhận chính thức giống Đài thơm 8 và Kim cương 111, công nhận sản xuất thử 02 giống ngô nếp HN92, HN268.
- Đã chọn tạo được 8 giống lúa thuần (6 giống lúa tẻ, 2 giống lúa nếp), 10 giống lúa lai có triển vọng.
- Chọn tạo 09 giống ngô nếp lai và 02 giống ngô tẻ lai, trong đó 1 giống ngô nếp lai và 1 giống ngô tẻ lai sẽ được triển khai kinh doanh ngay trong vụ Hè Thu 2018.
- Chọn tạo được 02 giống dưa lưới, 03 giống dưa hấu, 01 giống mướp đắng, 3 giống bí đỏ lai và 1 giống bầu sao.
- Hoàn toàn làm chủ công nghệ qui tụ gen chống chịu bệnh bạc lá đối với giống lúa. Đang triển khai cải tiến giống Thiên ưu 8 kháng bạc dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018.

Năm 2017, NSC và SSC đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 80%. Do đó được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học công nghệ (Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KHCN). Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm:

NSC: 28,45 tỷ đồng.

SSC: 6,74 tỷ đồng.

Tổng cộng thuế được miễn giảm năm 2017: 35,19 tỷ đồng.

Toàn bộ số thuế miễn giảm được bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển công ty để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của Công ty.

HỢP TÁC QUỐC TẾ NĂM 2017

- Hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia: Tập đoàn Sojitz, tập đoàn Nagoya, Simeiz triển khai khảo nghiệm đánh giá năng suất chất lượng, tổ chức sản xuất, chế biến đóng gói theo quy trình và tiêu chuẩn Nhật Bản, thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm đối với các dòng sản phẩm gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- Triển khai hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc Farm Record.
- Hợp tác nghiên cứu với Viện KHNN Quảng Tây, các đối tác Trung Quốc nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm trình diễn các giống mới theo cơ chế đồng khai thác và sở hữu bản quyền theo tỷ lệ 8 - 12% doanh thu. Hiện đã chọn được 10 dòng lúa lai, lúa thuần có triển vọng phục vụ kinh doanh trong năm tới.



ĐẦU TƯ M&A CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH NĂM 2017

ĐẦU TƯ M&A	SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM 01/01/2017		ĐẦU TƯ NĂM 2017		SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2017	
	SỐ CP	% CP BIỂU QUYẾT LƯU HÀNH	SỐ CP (CP)	CHI PHÍ ĐẦU TƯ (VNĐ)	SỐ CP	% CP BIỂU QUYẾT LƯU HÀNH
QSC	450.100	90,02%			450.100	90,02%
TSC	99.938	10,03%			99.938	10,03%
SSC	9.219.130	61,74%	904.674	62.932.763.670	10.123.804	74,90%
HSC	306.080	53,80%			306.080	53,80%
CNC HANAM	1.779.193	35,58%	2.970.807	29.708.073.600	4.750.000	100,0%
TỔNG				92.640.837.270		

QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ M&A CÔNG TY TRONG NGÀNH CÁC NĂM QUA

ĐẦU TƯ M&A	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ QUYẾT BIỂU QUYẾT					
	2011	2013	2014	2015	2016	2017
QSC	32.20%	60.24%	84.17%	90.02%	90.02%	90.02%
TSC			6.24%	10.03%	10.03%	10.03%
SSC			40.16%	61.49%	61.49%	74,90%
HSC	53.80%	53.80%	53.80%	53.80%	53.80%	53,80%
HANAM HITECH					35,58%	100,0%

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Tái cấu trúc:

- KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ HANAM HIGHTECH, R&D, NSHC, THÀNH LẬP CN KD NÔNG SẢN, TIẾP NHẬN CN HÀ NỘI, BÀN GIAO CN ĐBSCL.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế lương, thưởng và đánh giá cán bộ năm 2017, bổ sung hệ thống thang bảng lương đóng BHXH theo quy định mới, ban hành hệ thống quy chế quản lý Hanam Hi-tech.

2. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Vinaseed. Clip và catalog giới thiệu Dưa lưới.

3. Tổ chức thành công ĐHQĐ nhiệm kỳ 2017.

4. Triển khai phần mềm Nhân sự online, phần mềm truy xuất nguồn gốc, phần mềm theo dõi bán hàng toàn công ty.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

CÁC HOẠT ĐỘNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC



NON GMO



100% NATURAL

CÁC HOẠT ĐỘNG MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC

TẬP TRUNG VÀO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG QUY MÔ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CÔNG TY:

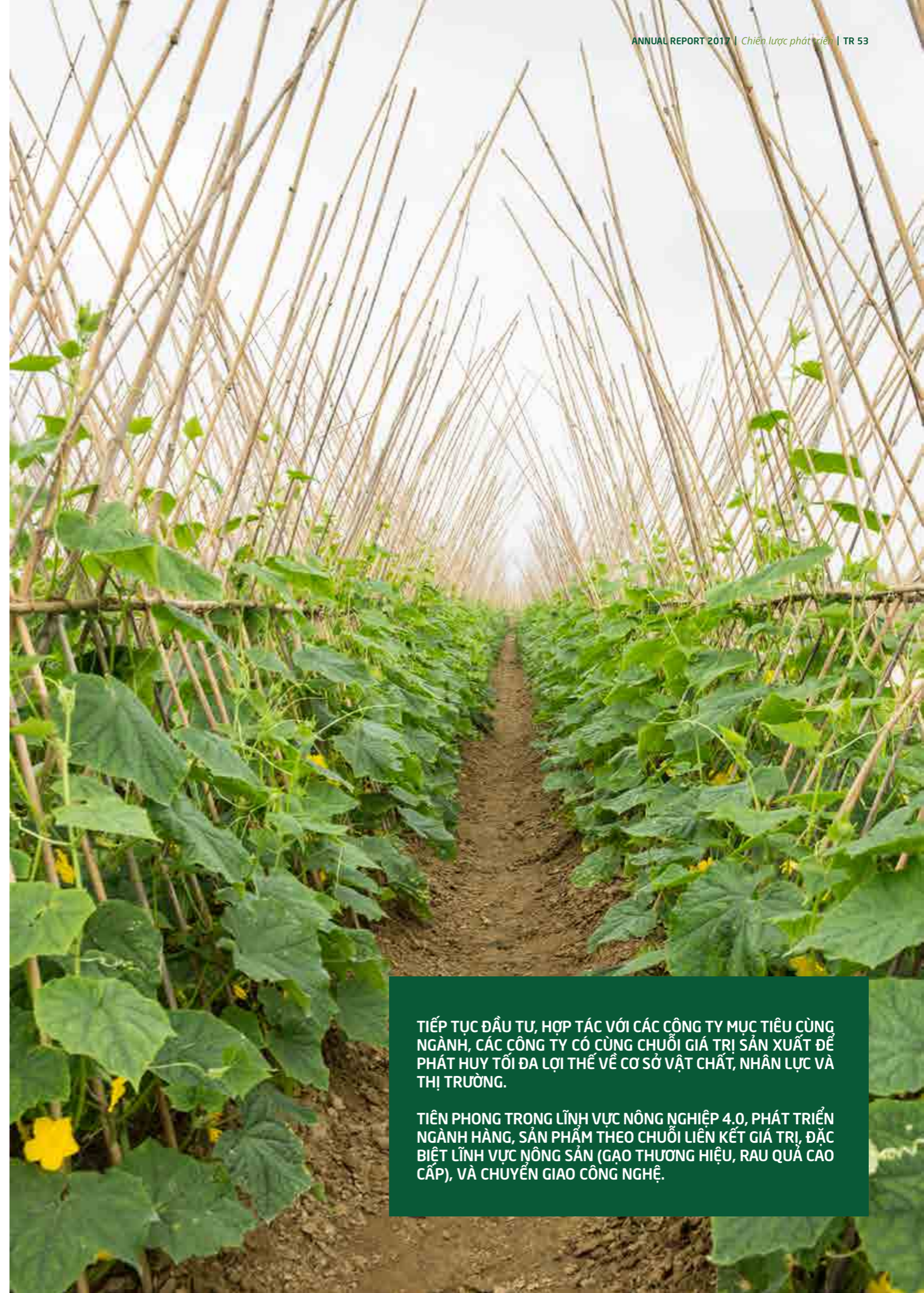
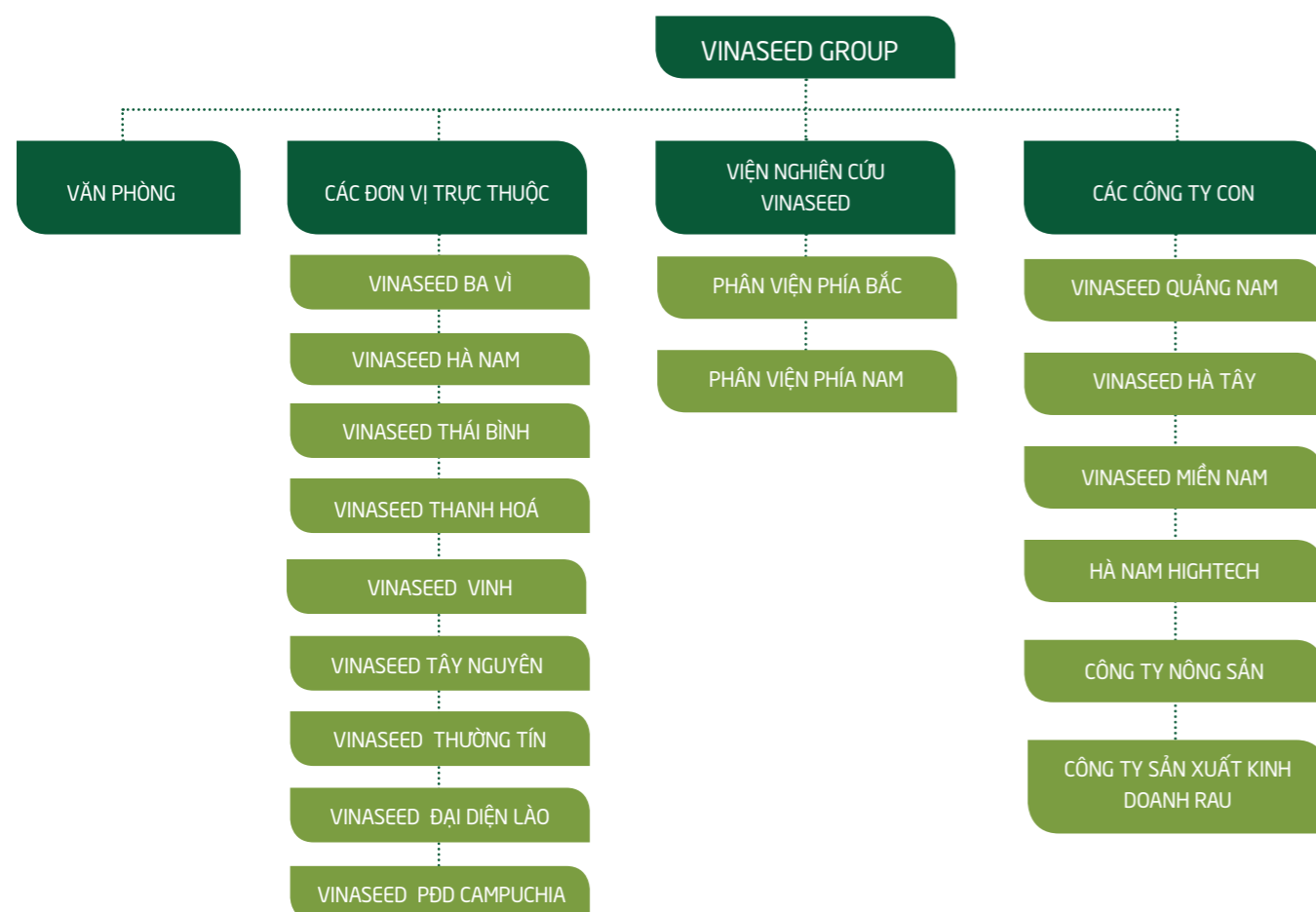
Kiểm toàn, tổ chức bộ máy quản trị, bố trí sắp xếp, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tuyển dụng bổ sung nhân sự đáp ứng yêu cầu mở rộng quy mô Công ty.

Xây dựng, nâng cấp hệ thống quản trị tiên tiến, minh bạch và đặc biệt chú trọng đến quản trị rủi ro, áp dụng phần mềm một cách toàn diện trong quản trị Công ty.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, xây dựng chính sách đãi ngộ tốt cho đội ngũ CBNV đặc biệt đối với đội ngũ chuyên gia, cán bộ nghiên cứu, đội ngũ cán bộ cấp trung và kế cận xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Thành lập Viện Nghiên cứu trên cơ sở hợp nhất và phát huy thế mạnh của 3 Trung tâm nghiên cứu hiện có (Trung tâm R&D Ba Vì, Khoái Châu và SRC) để phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất, nguồn gen, và đội ngũ.

Mô hình tổ chức tái cấu trúc Tập đoàn:



TIẾP TỤC ĐẦU TƯ, HỢP TÁC VỚI CÁC CÔNG TY MỤC TIÊU CÙNG NGÀNH, CÁC CÔNG TY CÓ CÙNG CHUỖI GIÁ TRỊ SẢN XUẤT ĐỂ PHÁT HUY TỐI ĐA LỢI THẾ VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, NHÂN LỰC VÀ THỊ TRƯỜNG.

TIÊN PHONG TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP 4.0, PHÁT TRIỂN NGÀNH HÀNG, SẢN PHẨM THEO CHUỖI LIÊN KẾT GIÁ TRỊ, ĐẶC BIỆT LĨNH VỰC NÔNG SẢN (GẠO THƯƠNG HIỆU, RAU QUẢ CAO CẤP), VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

ĐÁNH GIÁ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2017

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG & KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA HĐQT NĂM 2017

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2017



NON-GMO



100% NATURAL

SYSTEM L&R

SECTOR-A

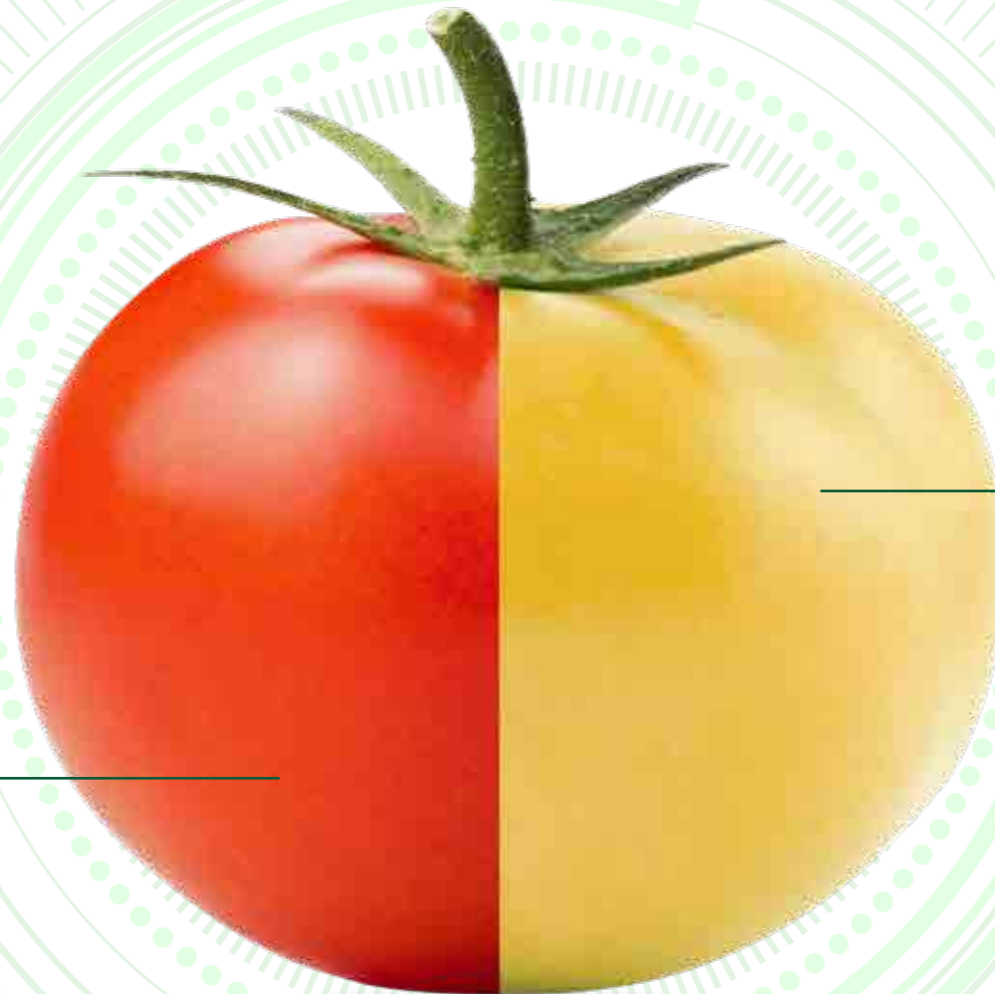
BLOCK-A	37
BLOCK-B	25
BLOCK-C	32
BLOCK-C	33

00000000000000000000

ĐÁNH GIÁ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2017

Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp Việt Nam năm 2017 có sự phục hồi đáng kể với mức tăng 2,9% (so với mức tăng 1,36% của năm 2016) đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế.
- Hoạt động hợp tác quốc tế của Công ty được đẩy mạnh, mở ra nhiều triển vọng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Ngành hàng mới của công ty được thị trường quan tâm, đón nhận.
- Chính sách của Nhà nước tập trung đầu tư cho nông nghiệp với nhiều cơ chế hỗ trợ mang đến nhiều cơ hội phát triển.



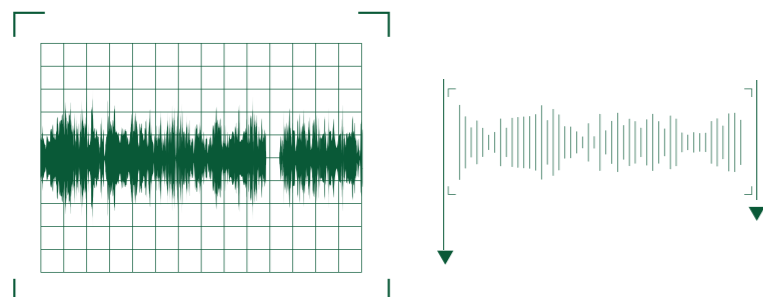
Khó khăn

Diễn biến thời tiết cực đoan lịch sử xảy ra trên khắp cả nước từ đồng bằng sông Hồng đến đồng bằng sông Cửu Long, với 16 cơn bão trên biển đông, trong đó có 7 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp trong nước, với 350.000 ha cây trồng bị ảnh hưởng.

Đối với sản xuất lúa:

- Diện tích sản xuất lúa 7,72 triệu ha, giảm 26,1 nghìn ha so với 2016.
- Sản lượng lúa đạt 42,84 triệu tấn, giảm 318,3 nghìn tấn so với năm 2016.
- Năng suất lúa đạt 55,5 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha.

Diễn biến thời tiết cực đoan đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty, diện tích ngô sản xuất (ngô đầu năm, lúa cuối năm) không thu được trong khi lượng tồn kho không có dẫn đến không đảm bảo hàng phục vụ kinh doanh.





TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

Đánh giá chung kết quả hoạt động của công ty năm 2017:

KẾT QUẢ KINH DOANH

- Sản lượng: 65.000 tấn, tăng trưởng 23% cùng kỳ.
- Thị phần: 13,5% cả nước.
- Số lượng đại lý cấp 1: 1.436 đại lý.
- Cơ cấu sản phẩm bán quyền: 70%.
- Doanh thu: 1512 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch, tăng trưởng 13,7% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế: 234,6 tỷ đồng, đạt 102,7% kế hoạch, tăng trưởng 21,9% cùng kỳ.
- EPS: 13.792 đồng/CP, tăng trưởng 33,6% cùng kỳ.

SẢN XUẤT

Cơ bản đáp ứng hàng hóa phục vụ kinh doanh với diện tích sản xuất triển khai 18.530 ha, sản lượng đạt 62.608 tấn hạt giống.

ĐIỂM NỔI BẬT TRỌNG NĂM 2017

Năm 2017, năm phát triển mạnh mẽ, đa dạng các hoạt động hợp tác quốc tế:

- Hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia: Tập đoàn Sojitz, tập đoàn Nagoya, Simeiz triển khai khảo nghiệm đánh giá năng suất chất lượng, tổ chức sản xuất, chế biến đóng gói theo quy trình và tiêu chuẩn Nhật Bản, thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm đối với các dòng sản phẩm gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- Triển khai hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc Farm Record.
- Hợp tác nghiên cứu với Viện KHNN, các đối tác nước ngoài nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm trình diễn các giống mới theo cơ chế đồng khai thác và sở hữu bản quyền theo tỷ lệ doanh thu. Hiện đã chọn được 10 dòng lúa lai, lúa thuần có triển vọng phục vụ kinh doanh trong năm tới.

Năm 2017, Công ty con: công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC) đã đổi mới toàn diện trong công tác quản trị, sản xuất kinh doanh, công tác phát triển sản phẩm đặc biệt là công tác nghiên cứu. Đã công nhận chính thức giống mới Kim Cương 111 và Đài Thom 8, qua đó gián tiếp góp phần nâng tỷ lệ sản phẩm KHCN của SSC lên 70%, giúp đơn vị được miễn giảm thuế thu nhập DN trong năm 2017. Ngoài ra, ngay trong vụ đầu tiên, SSC đã phát triển được trên 8.000 tấn hạt giống mới, nâng thị phần của SSC tại khu vực ĐBSCL lên 4.5 %.



Năm 2017, Công ty con: công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC) đã đổi mới toàn diện trong công tác quản trị, sản xuất kinh doanh, công tác phát triển sản phẩm đặc biệt là công tác nghiên cứu.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT

Kết quả hoạt động năm 2017 - Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
LỢI NHUẬN GỘP	TRĐ		370.514	331.816		111,7%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	189.000	189.821	187.186	100,4%	101,4%
ROS (LN/DT)	%	21,0%	20,1%	22,8%	95,7%	88,2%
EBIT	TRĐ		206.178	204.493		100,8%
EBITDA	TRĐ		223.072	222.102		100,4%
ROA	%		13,4%	15,0%		89,3%
ROE	%		18,2%	20,0%		91,0%

Các tỷ số khả năng thanh toán Công ty mẹ năm 2017

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	CK 2016
KHẢ NĂNG THANH TOÁN TIỀN MẶT (TIỀN, TĐT/ NỢ NGẮN HẠN)	Lần	0,31	0,44
KHẢ NĂNG THANH TOÁN HIỆN HÀNH (TÀI SẢN NGẮN HẠN/NỢ GẮN HẠN)	Lần	1,50	1,56
KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH (TS NGẮN HẠN - H TỒN KHO)/NỢ NGẮN HẠN	Lần	0,93	0,87
KHẢ NĂNG THANH TOÁN TỨC THỜI (TIỀN, TĐT + ĐT TÀI CHÍNH NGẮN HẠN)/NỢ NGẮN HẠN	Lần	0,31	0,44

Kết quả hoạt động năm 2017 - Công ty hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
LỢI NHUẬN GỘP	TRĐ		560.718	499.065		112,4%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	TRĐ		255.595	214.091		119,4%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CĐ CÔNG TY MẸ	TRĐ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
ROS (LN/DT)	%	15,1%	15,5%	14,5%	102,6%	106,9%
EBIT	TRĐ		263.246	226.484		116,2%
EBITDA	TRĐ		295.810	258.668		114,4%
ROA	%		15,0%	12,9%		116,3%
ROE	%		22,2%	17,7%		125,4%
EPS	Đ/CP		13.792	10.316		133,6%

Tốc độ tăng trưởng công ty hợp nhất

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG	2017/2016
DOANH THU	114%
LỢI NHUẬN GỘP	112%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	122%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA CĐ CÔNG TY MẸ	120%
ROS	107%
EBIT	116%
EBITDA	114%
ROA	116%
ROE	125%
EPS	133%

Hiệu quả quản lý tài sản công ty hợp nhất:

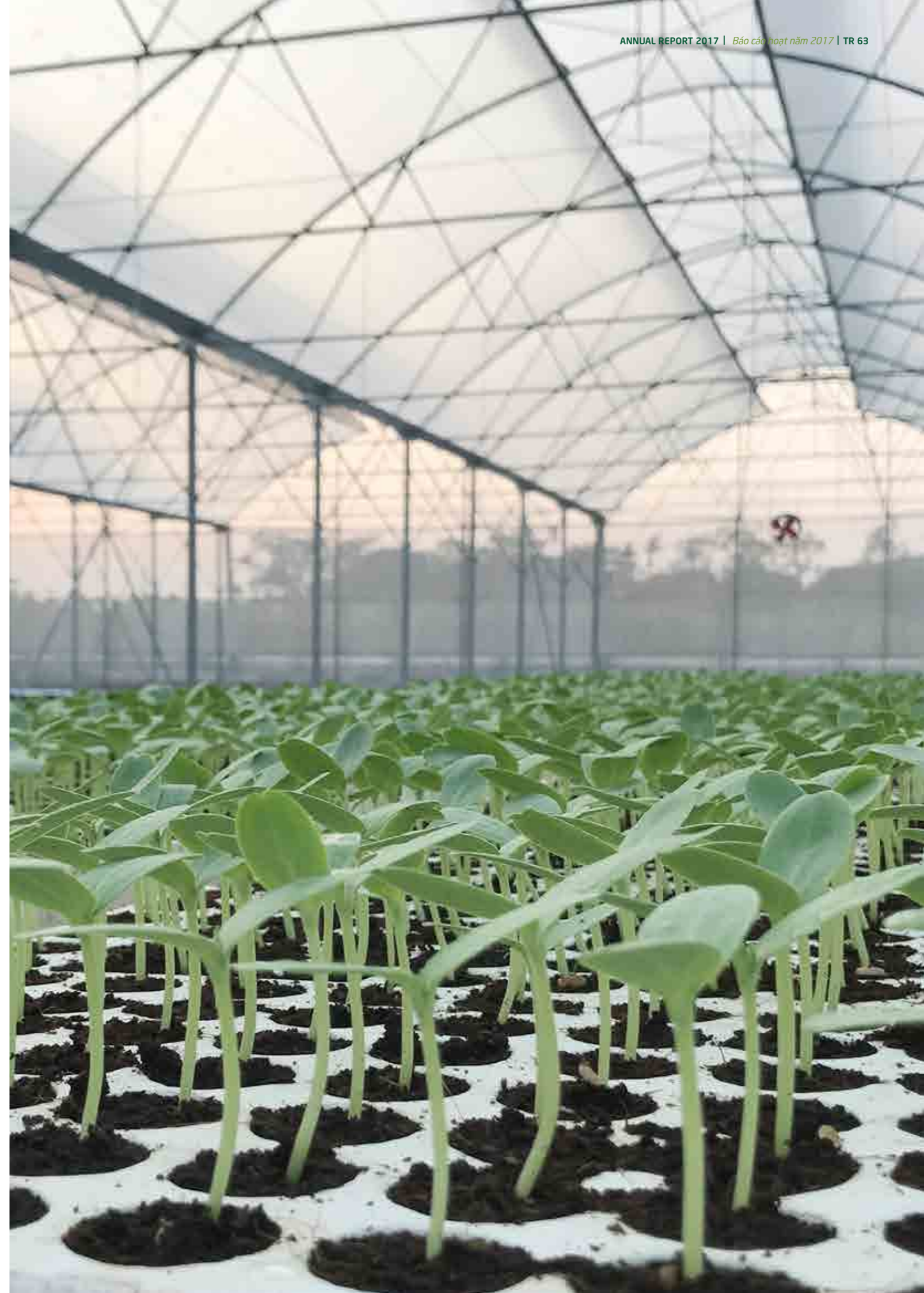
CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2016	2017/2016
TỔNG TÀI SẢN	TRĐ	1.561.421	1.486.530	105,0%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	TRĐ	1.059.271	1.085.675	97,6%
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO (GV/HTK)	Vòng	3,00	2,42	124,0%
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU (DT/(KPT))	Vòng	4,24	4,93	86,0%
VÒNG QUAY TÀI SẢN (DT/TTS)	Vòng	0,97	0,90	107,8%

Cấu trúc vốn công ty Hợp nhất 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2016
NỢ PHẢI TRẢ	TRĐ	502.150	400.854
VỐN CHỦ SỞ HỮU	TRĐ	1.059.271	1.085.675
TỔNG NGUỒN VỐN	TRĐ	1.561.421	1.486.530
HỆ SỐ NỢ (NỢ PHẢI TRẢ/(VỐN CSH))	%	47,4%	36,9%
HỆ SỐ ĐÒN BẨY (TTS/VỐN CSH)	%	147,4%	136,9%

Tỷ số khả năng thanh toán hợp nhất:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	CK 2016	2017/2016
KHẢ NĂNG THANH TOÁN TIỀN MẶT (TIỀN, TĐT/NỢ NGẮN HẠN)	Lần	0,41	0,50	82%
KHẢ NĂNG THANH TOÁN HIỆN HÀNH (TS NGẮN HẠN/NỢ NH)	Lần	1,89	2,24	84%
KHẢ NĂNG THANH TOÁN NHANH (TS NGẮN HẠN - HÀNG TỒN KHO)/NỢ NGẮN HẠN	Lần	1,20	1,27	94%
KHẢ NĂNG THANH TOÁN TỨC THỜI (TIỀN, TĐT + ĐT TÀI CHÍNH NGẮN HẠN)/NỢ NGẮN HẠN	Lần	0,41	0,50	82%



BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

TỔ CHỨC CÁC PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

SỐ PHIÊN HỌP HĐQT: 4 phiên họp trực tiếp.

SỐ LẦN LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN: 3 lần.

THÔNG TIN VỀ CÁC PHIÊN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021:

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ không còn là TVHĐQT (*)	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	19/3/2012	4/4	100%	
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	19/3/2012	4/4	100%	Thành viên không điều hành
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	21/3/2013	4/4	100%	Thành viên không điều hành
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%	Thành viên không điều hành
5	Ông Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	19/3/2012	4/4	100%	Thành viên không điều hành
6	Ông Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	19/3/2012	4/4	100%	
7	Ông Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT Phó Tổng giám đốc	18/4/2017	2/4	50%	(*) Bổ nhiệm từ 18/4/2017

(*) Căn cứ Nghị quyết 26/NQ-DHĐCĐ ngày 18/4/2017 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã bầu HĐQT, cả 6 thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước đều tái cử nhiệm kỳ mới 2017 - 2021 và bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Quang Trường nâng số thành viên HĐQT của NSC từ 6 lên 7 thành viên.

CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH NĂM 2017

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/BC-CTG	01/01/2017	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6TCN và cả năm 2016
2	05/NQ-CTG-HĐQT	09/01/2017	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2012 - 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017. Thông qua thời gian, địa điểm và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Thông qua Phương án đầu tư như nội dung Tờ trình số 03/TTr-CTG-HĐQT ngày 09/01/2017 của Công ty.
3	19/NQ-CTG-HĐQT	27/3/2017	Nhất trí thông qua nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2017. Thông qua các Tờ trình, Báo cáo đề trình tại ĐHĐCĐ TN 2017. Nhất trí thành lập chi nhánh: Công ty CP Giống cây trồng trung ương - Chi nhánh kinh doanh nông sản. Bổ sung 02 chức danh ban điều hành và bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Trường chức danh Phó Tổng giám đốc Đầu tư phát triển và Quan hệ HTQT, ông Phạm Trung Dũng chức danh Phó Tổng giám đốc QT hệ thống.
4	22/QĐ-CTG-HĐQT	01/04/2017	Quyết định của Chủ tịch HĐQT về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Trường giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách Đầu tư phát triển và quan hệ HTQT.
5	23/QĐ-CTG-HĐQT	01/04/2017	Quyết định HĐQT về việc bổ nhiệm ông Phạm Trung Dũng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách quản trị hệ thống.
6	32/NQ-CTG-HĐQT	22/06/2017	Hội đồng quản trị nhất trí thành lập chi nhánh: Công ty CP Giống cây trồng trung ương - Chi nhánh Hà Nội.
7	647/BC-CTG	07/07/2017	Báo cáo tình hình quản trị công ty niêm yết 6 TĐN 2017
8	38/NQ-CTG-HĐQT	17/07/2017	Thông qua việc chi trả nốt cổ tức đợt 2 năm 2016 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt, tỷ lệ chi trả: 15%/CP.
9	46/NQ-CTG-HĐQT	06/12/2017	HĐQT thông qua Phương án triển khai đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)
10	50/NQ-CTG-HĐQT	22/12/2017	HĐQT thông qua chi ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt
11	52/NQ-CTG-HĐQT	22/12/2017	HĐQT thông qua việc giải thể chi nhánh ĐBSCL từ 01/01/2018 để sắp xếp lại các đơn vị thành viên NSC, giao vùng thị trường kinh doanh tại ĐBSCL cho SSC tiếp quản.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRONG NĂM 2017

TIỂU BAN QUẢN TRỊ VÀ NHÂN SỰ, PHÁP CHẾ:

- Tham gia, hỗ trợ công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
- Tư vấn pháp lý hoạt động đầu tư, công bố thông tin, quản trị rủi ro.
- Tham gia triển khai phương án tái cấu trúc NSC, SSC: chuyển giao CN SSC Hà Nội, CN NSC Đồng bằng sông Cửu Long, thành lập CN Kinh doanh Nông sản.
- Bổ sung nhân sự Điều hành đảm bảo lực lượng cán bộ kế cận đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

TIỂU BAN ĐẦU TƯ:

- Xây dựng chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2017 - 2021, tầm nhìn 2025.
- Tham gia xây dựng, hỗ trợ triển khai và giám sát quá trình đầu tư, xây dựng cơ bản.
- Tham gia phương án đầu tư nâng sở hữu tại SSC.

TIỂU BAN KHOA HỌC KỸ THUẬT:

- Xây dựng chiến lược nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chỉ đạo, giám sát thực hiện chiến lược.
- Tư vấn đầu tư và quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực phục vụ nghiên cứu và phát triển. Tư vấn xác định giá trị bản quyền nghiên cứu khoa học trong quá trình chuyển giao, thuê chuyên gia hợp tác.
- Hỗ trợ thông tin về các tiến bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp trong nước và quốc tế, tư vấn định hướng công tác nghiên cứu của Công ty.
- Tìm kiếm, giới thiệu các đối tác phục vụ cho nghiên cứu và phát triển của công ty.
- Tham gia thẩm định, đánh giá kết quả nghiên cứu KHKT.



ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại công ty đã có 03 chứng chỉ Quản trị công ty niêm yết. Trong năm 2017, công ty tham dự đầy đủ các khoá tập huấn về Quy chế niêm yết, các quy định về Công bố thông tin của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

HỌ TÊN	CHỨC VỤ
Ông Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc

HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và tiến hành các hoạt động giám sát thường xuyên, định kỳ hàng Quý đối với Bộ máy điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty:

- Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động đầu tư các dự án, đôn đốc Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM đảm bảo cung cấp thông tin minh bạch và công bằng giữa các cổ đông, tôn trọng lợi ích của các bên có liên quan. Các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các thông tin liên quan được công bố công khai, kịp thời trên phần mềm hệ thống IDS của UBCKNN, gửi UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, đăng tải trên website công ty theo đúng quy định công bố thông tin của UBCK và Quy chế của Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

SỐ LIỆU THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2017 TÍNH ĐẾN 31/12/2017

CHỈ TIÊU	CHỨC DANH	KẾ HOẠCH	ĐÃ CHI
Thù lao Hội đồng quản trị		1,200,000,000	1,200,000,000
Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	178,881,988	178,881,988
Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	178,881,988	178,881,988
Nguyễn Thị Trà My	Ủy viên HĐQT	178,881,988	178,881,988
Nguyễn Khắc Hải	Ủy viên HĐQT	178,881,988	178,881,988
Trần Đình Long	Ủy viên HĐQT	178,881,988	178,881,988
Đỗ Bá Vọng	Ủy viên HĐQT	178,881,988	178,881,988
Nguyễn Quang Trường	Ủy viên HĐQT	126,708,072	126,708,072
Thù lao Ban Kiểm soát		250,000,000	250,000,000
Nguyễn Khánh Quỳnh	Trưởng BKS	83,333,334	83,333,334
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	83,333,333	83,333,333
Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	83,333,333	83,333,333

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2018 - 2021

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY 2018 - 2021

Khó khăn:

- Áp lực cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài
- (Đây là các đối thủ mạnh về sản phẩm, tài chính và công tác tiếp thị và PT thị trường).
- Quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá phân công lại lao động trong nông nghiệp dẫn đến chất lượng lao động trong nông nghiệp suy giảm.
- Chính sách trợ giá, trợ cước, chính sách bảo hộ của một số địa phương.
- Dự báo sản xuất lúa gạo khó khăn giá nông sản liên tục giảm, giá đầu vào tăng cao => khó khăn trong sản xuất
- Biến đổi khí hậu diễn ra nhanh hơn dự đoán => nghiên cứu chưa theo kịp.
- Sự không ổn định về các nhà cung cấp, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất.
- Sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ trên thế giới, vòng đời sản phẩm ngày càng ngắn, sự phát triển của dòng sản phẩm GMO.

Thuận lợi:

- Thị trường ngày càng mở rộng do môi trường xã hội thay đổi, trình độ dân trí cao, đời sống được cải thiện dẫn đến thay đổi tập quán tiêu dùng, tỷ lệ sử dụng giống hàng hóa tăng.
- Cơ hội hợp tác sản xuất kinh doanh sang các nước trong khu vực ngày càng lớn khi Việt Nam chính thức tham gia các hiệu định thương mại quốc tế.
- Chính sách vĩ mô của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn 2016-2020 tập trung vào phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá và các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Yêu cầu tái cấu trúc nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá và xuất khẩu theo hướng các sản phẩm chất lượng.
- Sự phân hoá và đào thải sát nhập các doanh nghiệp nhỏ lẻ.
- Công ty có hệ thống quản trị tiên tiến theo các chuẩn mực quốc tế và luôn được cải tiến trong quá trình hoạt động, nguồn nhân lực trẻ, có tinh thần và thái độ làm việc tốt, tính tuân thủ và tự giác cao, trình độ chuyên môn vững, đặc biệt bộ máy điều hành tập hợp được đội ngũ, năng động, có trình độ và khả năng thích ứng tốt.
- Hệ thống kênh phân phối mạnh: bao phủ rộng, đa dạng, nhiều đơn vị thành viên. Thị phần lớn, thương hiệu có uy tín, sản phẩm đa dạng và có khả năng đáp ứng nhanh chóng nhu cầu khách hàng.
- Tiềm lực tài chính mạnh.

MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2018 - 2021

TẦM NHÌN

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam, thực hiện giấc mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

MỤC TIÊU QUY MÔ

Định hướng tập trung phát triển giai đoạn 2018 - 2021:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.
- Kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị và phát triển nông nghiệp công nghệ cao.
- Kinh doanh vật tư nông nghiệp.
- Chuyển giao công nghệ và các giải pháp canh tác bền vững.

Mục tiêu 2021 - Công ty hợp nhất:

- Duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân 20%/ năm.
- Tốc độ tăng thị phần, sản lượng, doanh thu sản phẩm bản quyền 16%/ năm.
- Giữ vững vị thế công ty giống cây trồng hàng đầu Việt Nam.



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2017

Đặc điểm tình hình

THUẬN LỢI:

- Hoạt động hợp tác quốc tế được đẩy mạnh, mở ra nhiều triển vọng hợp tác trong hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Công ty có bộ sản phẩm mạnh, khẳng định vị thế và chỗ đứng trên thị trường. Ngành hàng mới của công ty được thị trường quan tâm và đón nhận.
- Chính sách của nhà nước đầu tư tập trung đầu tư vào nông nghiệp, với nhiều cơ chế hỗ trợ.
- Nội bộ đoàn kết, gắn bó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Tổng giám đốc.

KHÓ KHĂN:

- Diễn biến thời tiết cực đoan lịch sử xảy ra trên khắp cả nước từ ĐBSH đến ĐBSCL, với 16 cơn bão trên biển Đông, trong đó 7 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty, diện tích ngô sản xuất (ngô đầu năm, lúa cuối năm) không thu được trong khi lượng tồn kho không có dẫn đến không đảm bảo hàng phục vụ kinh doanh.

Cụ thể:

- Sản lượng lúa cả nước đạt 42,8 triệu tấn, giảm 318,3 nghìn tấn so cùng kỳ.
- Diện tích gieo trồng lúa chỉ đạt 7,72 triệu ha, giảm 26,1 nghìn ha.
- Năng suất lúa đạt 55,5 tạ/ha, giảm 0,2 tạ/ha.
- 350.000 ha cây trồng bị ảnh hưởng, gây thiệt hại trên 60.000 tỷ đồng.

- Quy mô công ty ngày càng lớn, lĩnh vực hoạt động đa dạng và rộng khắp cả nước dẫn đến thiếu hụt nhân sự cấp trung có năng lực và trình độ.

Kết quả thực hiện năm 2017

Kết quả hoạt động năm 2017 - Công ty mẹ

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
LỢI NHUẬN GỘP	TRĐ		370.514	331.816		111,7%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	189.000	189.821	187.186	100,4%	101,4%
ROS (LN/DT)	%	21,0%	20,1%	22,8%	95,7%	88,2%
EBIT	TRĐ		206.178	204.493		100,8%
EBITDA	TRĐ		223.072	222.102		100,4%
ROA	%		13,4%	15,0%		89,3%
ROE	%		18,2%	20,0%		91,0%

CÁC TỶ SỐ KHẢ NĂNG THANH TOÁN CÔNG TY MẸ NĂM 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	CK 2016
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,31	0,44
Khả năng thanh toán hiện hành (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	1,50	1,56
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	0,93	0,87
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT + ĐT tài chính ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,31	0,44

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 - CÔNG TY HỢP NHẤT:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
DOANH THU	TRĐ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
LỢI NHUẬN GỘP	TRĐ		560.718	499.065		112,4%
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	TRĐ		255.595	214.091		119,4%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CĐ CÔNG TY MẸ	TRĐ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
ROS (LN/DT)	%	15,1%	15,5%	14,5%	102,6%	106,9%
EBIT	TRĐ		263.246	226.484		116,2%
EBITDA	TRĐ		295.810	258.668		114,4%
ROA	%		15,0%	12,9%		116,3%
ROE	%		22,2%	17,7%		125,4%
EPS	Đ/CP		13.792	10.316		133,6%

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT:

Do tác động tiêu cực của thời tiết, điều kiện cơ sở vật chất sấy, chế biến, bảo quản chưa đảm bảo dẫn đến sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, chi phí giá thành sx tăng, sản xuất không đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh, đặc biệt cơ cấu hàng độc quyền, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

CHỈ TIÊU	ĐVT	TH	CK	NĂM 2017
				TH/CK
QUY MÔ SX	Ha	18.530	13.372	139%
TỔNG SẢN LƯỢNG	Tấn	62.608	46.447	135%
HẠT LAI	Tấn	5.062	3.087	163%

Kết quả hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ năm 2017:

- Đã công nhận chính thức giống Đài thơm 8 và Kim cương 111, công nhận sản xuất thử 02 giống ngô nếp HN92, HN268.
- Đã chọn tạo được 8 giống lúa thuần (6 giống lúa tẻ, 2 giống lúa nếp), 10 giống lúa lai có triển vọng.
- Chọn tạo 09 giống ngô nếp lai và 02 giống ngô tẻ lai, trong đó 1 giống ngô nếp lai và 1 giống ngô tẻ lai sẽ được triển khai kinh doanh ngay trong vụ Hè Thu 2018.
- Chọn tạo được 02 giống dưa lưới, 03 giống dưa hấu, 01 giống mướp đắng, 3 giống bí đỏ lai và 1 giống bầu sao.
- Hoàn toàn làm chủ công nghệ qui tụ gen chống chịu bệnh bạc lá đối với giống lúa. Đang triển khai cải tiến giống Thiên ưu 8 kháng bạc dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2018.

Năm 2017, NSC và SSC đảm bảo được tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 80%. Do đó được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học công nghệ (Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ về doanh nghiệp KHCN). Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm:

- NSC: 28,45 tỷ đồng.
- SSC: 6,74 tỷ đồng.

**TỔNG CỘNG THUẾ ĐƯỢC MIỄN GIẢM NĂM 2017
35,19 TỶ ĐỒNG**

Toàn bộ số thuế miễn giảm được bổ sung vào Quỹ đầu tư và phát triển công ty để tái đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hợp tác quốc tế:

- Hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia: Tập đoàn Sojitz, tập đoàn Nagoya, Simeiz triển khai khảo nghiệm đánh giá năng suất chất lượng, tổ chức sản xuất, chế biến đóng gói theo quy trình và tiêu chuẩn Nhật Bản, thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm đối với các dòng sản phẩm gạo Japonica phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.
- Triển khai hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc Farm Record.
- Hợp tác nghiên cứu với Viện KHNN Quảng Tây, các đối tác Trung Quốc nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm trình diễn các giống mới theo cơ chế đồng khai thác và sở hữu bản quyền theo tỷ lệ 8 - 12% doanh thu. Hiện đã chọn được 10 dòng lúa lai, lúa thuần có triển vọng phục vụ kinh doanh trong năm tới.

Quản trị doanh nghiệp:**1. Tái cấu trúc:**

- Kiện toàn tổ chức và nhân sự Hanam Hightech, R&D, NSHC, thành lập CN KD Nông sản, tiếp nhận CN Hà Nội, bàn giao CN ĐBSCL.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế lương, thưởng và đánh giá cán bộ năm 2017, bổ sung hệ thống thang bảng lương đóng BHXH theo quy định mới, ban hành hệ thống quy chế quản lý Hanam Hi-tech.

2. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Vinaseed, Clip và catalog giới thiệu Dưa lưới.

3. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2017.

4. Triển khai phần mềm Nhân sự online, phần mềm truy xuất nguồn gốc, phần mềm theo dõi bán hàng toàn công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON NĂM 2017:

Công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC)

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2017	TH2017	CK2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	TẤN	27.763	25.194	15.870	91%	159%
Doanh thu	TRĐ	522.419	550.546	436.958	105%	126%
Lợi nhuận gộp	TRĐ	152.460	163.303	127.633	107%	128%
L.nhuận trước thuế	TRĐ	48.701	74.122	45.204	152%	164%
L.nhuận sau thuế	TRĐ	43.072	64.681	36.145	150%	179%
Tổng tài sản	TRĐ		433.236	394.975		110%
Vốn chủ sở hữu	TRĐ		300.380	346.689		87%
Vốn điều lệ	TRĐ	149.923	149.923	149.923	100%	100%

Công ty CP Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam (QSC):

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2017	TH2017	CK2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	TẤN	5.300	4.373	4.718	83%	93%
Doanh thu	TRĐ	110.000	80.542	99.665	73%	81%
Lợi nhuận gộp	TRĐ	27.000	21.734	23.283	81%	93%
L.nhuận trước thuế	TRĐ	12.000	11.207	10.445	93%	108%
L.nhuận sau thuế	TRĐ	9.600	8.921	8.245	93%	108%
Tổng tài sản	TRĐ		38.760	36.432		106,4%
Vốn chủ sở hữu	TRĐ		24.026	16.684		144,0%
Vốn điều lệ	TRĐ	5.000	5.000	5.000	100%	100%

Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2017	TH2017	CK2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	TẤN	1.100	999	1.133	91%	88%
Doanh thu	TRĐ	29.700	28.467	28.774	96%	99%
Lợi nhuận gộp	TRĐ	10.500	10.184	9.911	97%	103%
L.nhuận trước thuế	TRĐ	4.000	4.003	3.664	100%	109%
L.nhuận sau thuế	TRĐ	3.200	3.232	2.927	101%	110%
Tổng tài sản	TRĐ		16.158	16.738		97%
Vốn chủ sở hữu	TRĐ		13.745	12.457		110%
Vốn điều lệ	TRĐ	5.688,9	5.688,9	5.688,9	100%	100%

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Trong điều kiện đặc biệt khó khăn, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017:

Kết quả kinh doanh:

- Doanh thu: 1.512 tỷ, tăng trưởng 13,7% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 234,6 tỷ, bằng 102,7% KH, tăng trưởng 21,9% cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế CĐ cty mẹ: 210,7 tỷ, bằng 108,3% KH, tăng trưởng 120,3% CK.

Công tác quản trị thực hiện tốt, quản lý công nợ không phát sinh nợ xấu.



KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2018

CHỈ TIÊU	ĐVT	MỤC TIÊU HỢP NHẤT 2018
DOANH THU	TRĐ	1.625.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	256.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CĐ CTY MẸ	TRĐ	217.000
ROS	%	15,7%
EBIT	TRĐ	307.000
EBITDA	TRĐ	324.000
ROA	%	11,4%
ROE	%	16,5%
EPS	Đ/CP	16.700



CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG HÀ TÂY

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây
Tên tiếng Anh: Ha Tay Seed Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500437239
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày
15/11/2010 (thay đổi lần 9)

Địa chỉ: Số 02, Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông,
TP. Hà Nội.

Số điện thoại: 024. 33530655 / Fax: 024. 33535421

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1996: Công ty Giống cây trồng Hà Tây thành lập theo
Quyết định số 997/QĐ/UB ngày 17/12/1996 của UBND tỉnh
Hà Tây (hợp nhất Công ty giống cây trồng và đầu tằm tơ).

Năm 2003: Công ty Giống cây trồng Hà Tây cổ phần hóa
theo Quyết định số 272/QĐ-UB ngày 11/3/2003 của UBND
tỉnh Hà Tây thành Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng,
các loại nông sản và vật tư nông nghiệp (hạt rau, thiết bị máy
móc nông nghiệp, vật tư, phân bón)

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2017):

5.688.900.000

(Bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu,
chín trăm nghìn đồng chẵn).

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại thức
ăn chăn nuôi
- Kinh doanh máy móc, thiết bị
- Dịch vụ thương mại tổng hợp
- Lữ hành nội địa
- Du lịch sinh thái và các dịch vụ du lịch khác
- Dịch vụ kho vận

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

- Trại tằm và giống cây trồng Phù Lưu Tế.
Địa chỉ: Xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
- Trại tằm và giống cây trồng Phương Bảng.
Địa chỉ: xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Tình hình tài chính năm 2017

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2017	TH2017	CK2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	TẤN	1.100	999	1.133	91%	88%
Doanh thu	TRĐ	29.700	28.467	28.774	96%	99%
Lợi nhuận gộp	TRĐ	10.500	10.184	9.911	97%	103%
L.nhuận trước thuế	TRĐ	4.000	4.003	3.664	100%	109%
L.nhuận sau thuế	TRĐ	3.200	3.232	2.927	101%	110%
Tổng tài sản	TRĐ		16.158	16.738		97%
Vốn chủ sở hữu	TRĐ		13.745	12.457		110%
Vốn điều lệ	TRĐ	5.688,9	5.688,9	5.688,9	100%	100%

CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TW QUẢNG NAM

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam (QSC)

Tên tiếng Anh: Quang Nam National Seed Joint Stock Company.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số 4000107543 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 17/02/2006, Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 8/3/2016.

Địa chỉ: Km 943 Quốc lộ 1A - Xã Điện Thắng Bắc - Huyện Điện Bàn Tỉnh Quảng Nam.

Số điện thoại: (0235) 3869455

Fax: (0235) 3869253

E-mail: giongquangnam@gmail.com

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 2002:

Công ty Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam được thành lập theo Quyết định 479/2002/QĐ-UB ngày 21/02/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam trên cơ sở đổi tên từ Nông trường Chiên Đàn (Thành lập vào năm 1979) và tiếp nhận Trại thực nghiệm giống Nông nghiệp Bình Trung (trực thuộc Trung tâm thực nghiệm giống nông lâm nghiệp Quảng Nam) và tiếp nhận Trạm giống cây trồng TW Miền Trung (trực thuộc Công ty giống cây trồng Trung ương).

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2017):

5.000.000.000

(Bằng chữ: Năm tỷ đồng).

Năm 2005:

công ty Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam cổ phần hóa theo Quyết định 3595/QĐ-UB ngày 26/9/2005 của UBND tỉnh Quảng Nam.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Nghiên cứu, sản xuất các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp
- Mua bán các loại giống cây trồng nông lâm nghiệp
- Mua bán vật tư nông nghiệp; Đại lý bán buôn bán lẻ hàng hóa
- Chế biến nông sản

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

- Xí nghiệp Giống Nông lâm nghiệp Chiên Đàn, Xã Tam Đàn, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Quảng Nam.
- Xí nghiệp Giống Nông Nghiệp Bình Trung, Xã Bình Trung, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam.

Tình hình tài chính năm 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2017	TH2017	CK2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
Lượng hàng bán	TẤN	5.300	4.373	4.718	83%	93%
Doanh thu	TRĐ	110.000	80.542	99.665	73%	81%
Lợi nhuận gộp	TRĐ	27.000	21.734	23.283	81%	93%
L.nhuận trước thuế	TRĐ	12.000	11.207	10.445	93%	108%
L.nhuận sau thuế	TRĐ	9.600	8.921	8.245	93%	108%
Tổng tài sản	TRĐ		38.760	36.432		106,4%
Vốn chủ sở hữu	TRĐ		24.026	16.684		144,0%
Vốn điều lệ	TRĐ	5.000	5.000	5.000	100%	100%

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của NSC tại Công ty: 90,02% Vốn điều lệ



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

Thông tin chung

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM**

Tên tiếng Anh: **SOUTHERN SEED CORPORATION (SSC)**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302634683, cấp lần đầu ngày 24/06/2002, thay đổi lần 8, ngày 09/01/2017.

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38442414- Fax: 028.38442387

Website: <http://www.ssc.com.vn>

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2017):

149.923.670.000

(Bằng chữ: Một trăm bốn chín tỷ, chín trăm hai ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của NSC tại SSC: 74,9% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.



Quá trình hình thành và phát triển

2016

Thành lập Trại GCT Tân Hiệp. Thành lập Chi nhánh Trà Vinh trên cơ sở Nhà

2014

Nhà máy chế biến Trà Vinh đi vào hoạt động, đón nhận Huân chương lao động hạng Ba.

2012

Công ty được công nhận là Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ. Thành lập chi nhánh Campuchia và chi nhánh Miền Trung.

2007

Phát hành tăng vốn điều lệ lên thành 100 tỷ đồng

2002

Cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam với vốn điều lệ 60 tỷ đồng

1989

Thành lập Công ty Giống cây trồng TW2

1978

Hợp nhất trở thành Chi nhánh I

2015

Thành lập Phòng Marketing & PTSP, Sáp nhập Trung tâm Giống Rau hoa vào Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam,

2013

Thành lập Văn phòng Đại diện tại Lào và Chi nhánh Trung tâm Giống Rau Hoa -SSC

2010

Phát hành thêm 4.499.427 cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và 492.940 cổ phiếu ưu đãi cho HĐQT, BKS, CBCNV, nâng vốn điều lệ lên 149.923.670.000 đồng.

2005

Cổ phiếu Công ty mã SSC chính thức được niêm yết tại TTGDCK TPHCM

1993

Đổi tên thành Công ty Giống cây trồng Miền Nam

1981

Đổi thành XN Giống cây trồng I (trực thuộc Công ty Giống cây trồng TW)

1976

Công ty Giống cây trồng phía Nam được thành lập

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh và XNK giống cây trồng.
- Sản xuất, kinh doanh các loại nông sản và vật tư nông nghiệp.

Các đơn vị thành viên:

- Chi nhánh Trà Vinh
- Chi nhánh Trại giống cây trồng Cờ Đỏ (Cần Thơ)
- Trại giống cây trồng Cai Lậy (Tiền Giang)
- Trung tâm nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam -SRC (TP.HCM)
- Trại giống cây trồng Củ Chi (TP.HCM)
- Trại giống cây trồng Tân Hiệp (Bình Dương)
- Trại giống cây trồng Lâm Hà (Lâm Đồng)
- Chi nhánh miền Trung (Quảng Nam)
- Chi nhánh Campuchia
- Văn phòng đại diện Lào

Các công ty con

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG NAM AN

- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Diên Thịnh, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An
- Ngành nghề kinh doanh chính: Mua bán hạt giống, vật tư nông nghiệp, nông sản,
- Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng, SSC sở hữu 70% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM

- Địa chỉ trụ sở chính: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh
- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp.
- Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng.
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng, SSC sở hữu 83,74% vốn điều lệ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2017	TH2017	CK2016	TH/KH (%)	TH/CK (%)
LƯỢNG HÀNG BÁN	TẤN	27.763	25.194	15.870	91%	159%
DOANH THU	TRĐ	522.419	550.546	436.958	105%	126%
LỢI NHUẬN GỘP	TRĐ	152.460	163.303	127.633	107%	128%
L.NHUẬN TRƯỚC THUẾ	TRĐ	48.701	74.122	45.204	152%	164%
L.NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	43.072	64.681	36.145	150%	179%
TỔNG TÀI SẢN	TRĐ		433.236	394.975		110%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	TRĐ		300.380	346.689		87%
VỐN ĐIỀU LỆ	TRĐ	149.923	149.923	149.923	100%	100%

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÀ NAM

Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HÀ NAM**
 Tên tiếng Anh: **HANAM HIGH TECH AGRICULTURAL DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.**
 Tên viết tắt: **HANAM HI-TECH**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0700778275 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 04/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 25/01/2018.

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: (0226) 365 2888
Fax: (0226) 365 2666

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp theo mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Năm 2017 công ty triển khai đầu tư xây dựng và mới đi vào hoạt động chính thức.

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2017):

50.000.000.000

(bằng chữ: Một trăm bốn chín tỷ, chín trăm hai ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của NSC tại Hanam Hi-tech: 100,0% vốn Điều lệ.



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT & QUẢN TRỊ RỦI RO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO



NON-GMO



100% NATURAL



Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong năm 2017 Ban kiểm soát đã tiến hành họp và kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại Trụ sở chính và các đơn vị, chi nhánh trực thuộc của Công ty.

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 như sau:

- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tính hợp lý của việc triển khai các hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2017.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập, kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.
- Xem xét các báo cáo tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết, và các khoản góp vốn đầu tư dài hạn để kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty.
- Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải kiểm tra bất thường đối với hoạt động của Công ty.

CÁC PHIÊN HỌP VÀ BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2017

TT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ không còn là TVHĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Trưởng BKS	19/3/2012	2/2	100%	Thành viên không điều hành
2	Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	19/3/2012	2/2	100%	
3	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	22/4/2015	2/2	100%	Thành viên độc lập

TT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	BKS-BB-2017-01	9/3/2017	Tổng kết các đợt làm việc của BKS tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc để thống nhất nội dung Báo cáo BKS trình ĐHCĐ
2	BKS-BB-2017-02	20/8/2017	Tổng kết các đợt làm việc của BKS tại các đơn vị, chi nhánh trong 6 tháng đầu năm 2017.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Đánh giá việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, lợi nhuận, EPS trong năm 2017 như sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 - CÔNG TY MẸ

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
1	Doanh thu	TRĐ	900.000	944.733	821.997	105,0%	114,9%
2	Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	189.000	189.000	187.186	100,4%	101,4%

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 - HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017	TH 2017	CK 2016	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	TRĐ	1.514.000	1.512.602	1.330.783	100%	113,7%
Lợi nhuận sau thuế	TRĐ	228.500	234.615	192.460	102,7%	121,9%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	TRĐ	194.600	210.797	175.205	108,3%	120,3%
EPS	Đ/CP		13.792	10.316		133,6%

- Công ty mẹ (NSC) đã hoàn thành vượt chỉ tiêu Kế hoạch ĐHCĐ 2017, vượt 5% Kế hoạch Doanh thu và đạt tăng trưởng 14,9% so với năm 2016, hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và đạt tăng trưởng 1.4% so với năm 2016.
- Kết quả kinh doanh hợp nhất vượt 8,3% Kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ, tăng trưởng 20,3% sơ với năm 2016. Doanh thu thuần hợp nhất vượt 13,7% so với năm trước.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập là công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi đột ngột khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Ernst & Young Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHCĐ & HĐQT

- Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch đối với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ và HĐQT đề ra cho năm 2017.
- Công tác quản trị, công bố thông tin, và trao đổi thông tin giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã được thực hiện đầy đủ theo điều lệ Công ty và các Quy định của UBCK Nhà nước đối với Công ty niêm yết.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Năm 2017, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng quy định.
- Ban Kiểm soát đã có đóng góp ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban Điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG TY TẠI CÁC ĐƠN VỊ

- Các đơn vị, chi nhánh, và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy chế, quy trình Công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.
- Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề hạn chế chưa được khắc phục, bao gồm: Tỷ trọng các giao dịch bằng tiền mặt vẫn tương đối lớn, do đó dẫn đến số dư tiền mặt tại quỹ duy trì khá cao, đặc biệt là những thời điểm cuối năm tài chính và mùa vụ sản xuất. Ngoài ra, một số định mức hao hụt chế biến, bảo quản do Công ty ban hành từ tháng 5/2016 chưa phù hợp với điều kiện thực tế theo từng địa phương sản xuất và thời vụ sản xuất nhưng chưa được cập nhật, bổ sung kịp thời.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Trong năm 2017, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, các mục tiêu chính do Đại hội cổ đông thường niên đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty. HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định luật Doanh nghiệp, quy chế công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Ban kiểm soát đề nghị Lãnh đạo công ty sớm bổ sung, cập nhật các định mức hao hụt chế biến, bảo quản theo tình hình thực tế tại các đơn vị sản xuất. Ngoài ra, Công ty cần tìm biện pháp hạn chế tối đa việc thu chi bằng tiền mặt đối với khách hàng và các nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ để hạn chế rủi ro có thể phát sinh từ các giao dịch tiền mặt và từ việc duy trì lượng tiền mặt tại quỹ lớn hơn mức cần thiết.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN KHÁNH QUỲNH



BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Vinaseed xây dựng khung quản trị rủi ro theo chuẩn Quốc tế COSO. Hệ thống quản trị rủi ro của Vinaseed (bao gồm hệ thống quy chế, quy trình quản trị rủi ro, ban Kiểm soát nội bộ, Ban ứng phó với các tình huống khẩn cấp, ban an toàn lao động,...) được xây dựng để phân tích, đánh giá đầy đủ các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, tối ưu hóa giữa tương quan rủi ro và cơ hội, thực hiện các giải pháp khắc phục khi rủi ro xảy ra để đạt được mục tiêu doanh nghiệp.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO



QUI TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT RỦI RO:

- Thiết lập hệ thống quy tắc làm việc (hệ thống quy chế, quy trình, các chuẩn mực đạo đức, ứng xử)
- Xây dựng các giá trị nền tảng của tổ chức (Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, định hướng chiến lược).
- Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức:
 - + Đảm bảo sự phù hợp giữa sứ mệnh doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức.
 - + Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ trong tổ chức.
 - + Xây dựng đội ngũ nhân sự có đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhiệt huyết và khả năng thích ứng công việc.
 - + Thiết lập hệ thống báo cáo quản trị phù hợp đảm bảo thông tin thống suốt và chính xác trong toàn Công ty.
- Thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát.

KIỂM SOÁT RỦI RO:

- Thiết lập các tầng phòng vệ, tập trung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát rủi ro trọng yếu.
- Thiết lập các chốt rủi ro.
- Áp dụng các biện pháp kiểm soát. Thiết lập các chuẩn mực trong kiểm soát nội bộ.
- Quy trình cải tiến khắc phục sau đánh giá và báo cáo kết quả khắc phục phòng ngừa.
- Xây dựng hệ thống giám sát (GRC): giám sát thường xuyên, định kỳ để hệ thống vận hành hiệu quả.

THIẾT LẬP NGƯỠNG RỦI RO (KHẨU VỊ) CHO TỪNG HOẠT ĐỘNG:

Rủi ro và cơ hội đi liền với nhau, công ty thực hiện phân tích đầy đủ các loại rủi ro, và chấp nhận rủi ro trong giới hạn một cách cẩn trọng và có kiểm soát, đảm bảo tính hợp lý giữa chi phí kiểm soát và mức độ tổn thất rủi ro mang lại để đạt được mục tiêu kinh doanh.

NHẬN DIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO:

Phân rã chi tiết mọi hoạt động của Công ty để đánh giá nhận diện và kiểm soát rủi ro:

- Nhìn vào hoàn cảnh để nhận diện rủi ro.
- Nhận diện rủi ro cho từng hoạt động với đầy đủ 3 thành phần: Nguyên nhân - Rủi ro - Ảnh hưởng từ đó thiết lập danh mục rủi ro. Đánh giá xác suất và mức độ tác động của rủi ro để quyết định mức độ quan tâm xử lý đối với từng loại rủi ro.
- Xác định các yếu tố thành công quan trọng để tập trung nguồn lực kiểm soát rủi ro.

TRUYỀN THÔNG RỦI RO:

- Thiết lập hệ thống truyền thông rủi ro phù hợp ở các cấp và cơ chế phản hồi thông tin trong Công ty.
- Truyền thông nhận thức về vai trò, trách nhiệm và biện pháp kiểm soát rủi ro đến ban quản lý đơn vị và nhân viên.

Trước những biến động của thị trường với nhiều rủi ro tiềm ẩn, Vinaseed thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật, xây dựng hệ thống quy chế và quy trình làm việc đồng bộ, kiểm soát và đảm bảo tính tuân thủ, trung thực và đạo đức nghề nghiệp trong đội ngũ cán bộ nhân viên toàn Công ty. Liên tục cải tiến quy trình làm việc, nâng cao hiệu quả điều hành. Vinaseed cũng chủ động xác định và đề ra các biện pháp xử lý các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong tổ chức:

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

RỦI RO LUẬT PHÁP:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinaseed chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong điều kiện khung pháp lý và luật pháp Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên thường xuyên có những điều chỉnh, thay đổi. Vinaseed đã thực hiện quản trị hệ thống hóa các văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo tính thân thiện, tôn pháp luật trong mọi hoạt động doanh nghiệp:

- Hệ thống hóa các quy định trong luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán
- Hệ thống quy định pháp luật về Công bố thông tin.
- Hệ thống văn bản pháp luật về Giống cây trồng.
- Hệ thống pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ.
- Hệ thống pháp luật môi trường, quản lý chất thải, hóa chất, PCCC.
- Hệ thống quy định pháp luật lao động.
- Hệ thống các quy định, chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp KHCCN.

Vinaseed luôn tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

RỦI RO VỀ THỜI TIẾT

Thời tiết được đánh giá là rủi ro quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất của Công ty cũng như đến việc gieo trồng của nông dân, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và sản lượng tiêu thụ hạt giống của Vinaseed. Để đối phó với rủi ro này Vinaseed đã có những giải pháp chủ động ứng phó với diễn biến thời tiết cực đoan:

- Mở rộng vùng sản xuất và diện tích sản xuất tại các vùng sinh thái khác nhau trên cả nước nhằm đảm bảo lượng hàng cung ứng liên tục cho thị trường.
- Đầu tư xây dựng kho bãi bảo quản hàng hóa để đảm

bảo đầy đủ lượng hàng hóa cung cấp trong trường hợp thiên tai xảy ra trên diện rộng

- Hoạch định chiến lược trong hoạt động nghiên cứu phát triển: tập trung phát triển các dòng sản phẩm phạm vi thích ứng rộng, chống chịu hạn, lụt, chịu mặn và kháng sâu bệnh.
- Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất trong nhà kính, nhà màng đảm bảo chủ động điều kiện môi trường sản xuất.

RỦI RO TÀI CHÍNH:

Tín dụng:

- Đây là rủi ro có nguyên nhân chính là do các đối tác không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện chậm so với thời hạn quy định.
- Để phòng ngừa rủi ro này, công ty đã ban hành và thực hiện quy trình thẩm định năng lực khách hàng (tình hình tài chính, đánh giá khả năng tiêu thụ, nắm bắt thông tin khách hàng, quy luật thanh toán và xác định thời điểm thuận lợi để tập trung thu công nợ khách hàng) từ đó đề ra hạn mức nợ áp dụng đối với từng khách hàng, phát hiện kịp thời các dấu hiệu mất khả năng thanh toán để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Bên cạnh đó, công ty cũng yêu cầu đảm bảo tính pháp lý trong các thủ tục bán hàng phòng ngừa tranh chấp pháp lý có thể xảy ra, thường xuyên theo dõi, đối chiếu và chốt số dư công nợ. Với những biện pháp kiểm soát chặt chẽ này, năm 2017 công ty không để xảy ra nợ xấu, nợ khó đòi.

Rủi ro thanh khoản:

- Rủi ro thanh khoản xảy ra khi công ty gặp khó khăn trong việc chuyển đổi tài sản thành tiền hay thiếu tài sản để thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng, nhà cung cấp. Tại Vinaseed, công tác quản trị dòng tiền được quan tâm và thực hiện tốt nên đã hạn chế tối đa khả năng xảy ra rủi ro thanh khoản. Từ năm 2004 đến nay, công ty chưa từng xảy ra trường hợp mất thanh khoản nào.

RỦI RO VỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đề hạn chế rủi ro về hoạt động đầu tư, Vinaseed đã thành lập Ban đầu tư HĐQT với nhiệm vụ phụ trách tư vấn đánh giá hiệu quả các hoạt động đầu tư cho Công ty. Ngoài ra Công ty còn luôn tổ chức đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu mở rộng của Công ty.

RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP:

Để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động quản trị doanh nghiệp, công ty yêu cầu đối với Ban kiểm soát nội bộ công ty, thủ trưởng đơn vị phòng ban:

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện quy chế, quy trình, thủ tục, quy định trong toàn Công ty, đề xuất bổ sung, sửa đổi nội dung kịp thời để phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình sử dụng tài chính của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty.
- Kiểm soát hoạt động kế toán tài chính công ty (hệ thống các nghiệp vụ kế toán tài chính, các báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí phát sinh tại các đơn vị trực thuộc công ty) để đảm bảo tính tuân thủ luật Kế toán, luật Thuế và các quy định khác của Nhà nước và quy chế công ty.
- Kiểm soát công tác quản lý hàng hóa, kho tàng. Kiểm soát hao hụt.
- Kiểm soát tính chính xác, kịp thời trong các báo cáo quản trị (báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo thị trường, báo cáo bán hàng, báo cáo tồn kho, báo cáo tiền mặt, tiền gửi định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo công ty).
- Kiểm tra quy trình giao việc của đơn vị: từ ký kết mục tiêu năm, 6 tháng, kế hoạch làm việc tháng, tuần.
- Kiểm soát việc giải quyết các chế độ đối với người lao động theo quy chế (tiền lương, thưởng, phúc lợi).

BẢO MẬT THÔNG TIN:

- Phân cấp thẩm quyền tiếp cận thông tin kinh doanh của công ty.
- Cẩn trọng trong việc cung cấp thông tin ra bên ngoài.
- Các file thông tin được bảo mật bằng mật khẩu.
- Chống xâm phạm hòm thư cá nhân bằng cách định kỳ thay đổi mật khẩu, hạn chế vào hòm thư tại máy tính của người khác, tắt hòm thư đúng cách, thường xuyên kiểm tra hoạt động tài khoản hòm thư và đăng xuất từ xa (trường hợp sử dụng gmail).
- Hạn chế tối đa người khác sử dụng máy tính của mình và phải đứng cạnh giám sát trực tiếp (nếu có).
- Định kỳ lưu trữ file mềm để tránh bị mất dữ liệu thông tin.
- Đặc biệt chú ý trong bảo mật thông tin trong quản lý nguồn gen và bí mật công nghệ của công ty.

RỦI RO AN TOÀN VÀ VỆ SINH LAO ĐỘNG:

Công ty áp dụng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS:

- Vinaseed liên tục cải tiến hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp dựa trên các kết quả đánh giá, đo lường phân tích để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất, phòng ngừa tối đa các rủi ro mất an toàn và đảm bảo sức khỏe người lao động. Chính sách an toàn lao động này sẽ được truyền đạt tới mọi nhân viên trong toàn công ty hiểu rõ và thành thạo áp dụng trong thực tế.
- Công ty xem xét hồ sơ lao động của tất cả nhân viên, bao gồm các hoạt động thuê ngoài, nhà thầu, nhà cung

cấp để đánh giá các rủi ro lao động có liên quan. Tổ chức bố trí sắp xếp lao động hợp lý phù hợp với tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe của người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc các chương trình bảo hiểm y tế tự nguyện là một trong những hình sách đảm bảo an toàn sức khỏe người lao động.

Xác định các mối nguy an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- Xác định các mối nguy và rủi ro ảnh hưởng hoặc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn của nhân viên hoặc người khác (bao gồm cả lao động tạm thời và nhân viên nhà thầu, hoặc bất kỳ người nào khác tại nơi làm việc của công ty).
- + Đưa ra các biện pháp nhằm loại bỏ/ hạ thấp rủi ro, hậu quả trong trường hợp xảy ra.

Thành lập Ban an toàn lao động:

- Đôn đốc và kiểm tra, giám sát mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về an toàn và vệ sinh lao động, bảo quản các thiết bị an toàn và sử dụng các thiết bị bảo vệ cá nhân, nhắc nhở, hướng dẫn các biện pháp làm việc an toàn đối với công nhân mới tuyển dụng hoặc mới chuyển đến làm việc.
- Tham gia góp ý đơn vị trong việc đề xuất kế hoạch bảo hộ lao động, các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện làm việc .
- Kiến nghị với cấp trên thực hiện các chế độ về BHLĐ, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh của máy, thiết bị và nơi làm việc.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG:

- Công ty rà soát và điều chỉnh chính sách môi trường và xã hội của Công ty dựa trên những thay đổi của pháp luật, yêu cầu thực tiễn, giám sát kết quả hoạt động môi trường và xã hội của công ty dựa trên các yếu tố: Tiêu thụ tài nguyên, chất thải, sử dụng hóa chất và tiếng ồn. Định kỳ công ty đều có báo cáo tác động của các yếu tố này và trong phương án đầu tư, xây dựng hoặc kế hoạch triển khai sản xuất kinh doanh đều đề ra các giải pháp tối ưu hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh.
- Công ty xác định và đánh giá những rủi ro về môi trường thông qua việc xem xét kỹ lưỡng đầu ra, đầu vào của tất cả các quy trình kinh doanh, bao gồm cả những quy trình liên quan đến các nhà cung cấp và các nhà thầu. Công ty có những biện pháp ưu tiên và đánh giá rủi ro. Đánh giá rủi ro được rà soát sao cho phù hợp với tình hình thực tế theo định kỳ và bất cứ khi nào mở rộng sản xuất kinh doanh.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH/ TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TỔNG QUAN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Như nguồn gió mát lành mang hạt giống bay xa hình thành sự sống chân trời mới, cũng nhờ gió mà hương thơm lan xa mang điều tươi đẹp đến cho cuộc đời, chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed được ví như mạch sống có khả năng lan toả năng lượng vô hạn này. Thấm nhuần trong từng hoạt động của doanh nghiệp, từng sản phẩm từ nguồn gốc tự nhiên mang thương hiệu và tâm huyết con người Vinaseed, chiến lược phát triển bền vững được hiện thực hoá bằng những hành động thiết thực có tính lan toả điều tốt đẹp và tồn tại lâu dài, tiêu biểu trong đó là trọng tâm hướng tới giá trị sống của xã hội qua những sản phẩm lành mạnh hữu hình và sức mạnh của tri thức cho thế hệ viết tiếp tương lai.



**BÀ TRẦN KIM LIÊN**

Chủ tịch - Tổng Giám đốc Vinaseed

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Là một trong số những quốc gia dễ bị tổn thương nhất trước các tác động của biến đổi khí hậu trên toàn cầu, Việt Nam đang phải hứng chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề do con người gây ra, bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, bão lũ; tình trạng nước biển dâng, xâm nhập mặn, cũng như sự bất thường của lượng mưa và các hình thái thời tiết khác.

Mặc dù Việt Nam đã có những tiến bộ vượt bậc trong việc phát triển kinh tế và xóa đói giảm nghèo trong hai thập niên vừa qua, song thành tựu đó đang bị đe dọa trong những năm gần đây do biến đổi khí hậu và có nguy cơ bị đảo ngược nếu kịch bản xấu nhất xảy ra.

Theo tính toán, nếu biến đổi khí hậu không được giảm thiểu một cách hiệu quả, thì đến cuối thế kỷ 21 này, Việt Nam sẽ mất đi ít nhất 12,2% diện tích đất, hiện đang là nơi cư trú của 23% dân số, và thậm chí là mất đi một con số lớn hơn diện tích đất màu mỡ bao gồm một nửa khu vực châu thổ trũng thấp, cũng chính là một trong những vựa lúa quan trọng nhất của thế giới do lũ lụt và xâm thực mặn.

Với sứ mệnh gắn bó cùng chặng đường hội nhập và phát triển của người Nông dân Việt Nam hướng đến nền Kinh tế thị trường, hòa cùng dòng chảy Thế giới, Công ty nhận định tầm quan trọng của Khoa học và tri thức đóng vai trò quyết định sức cạnh tranh của các sản phẩm Nông sản Việt Nam, cũng như giải quyết những thách thức do biến đổi khí hậu đặt ra. Do đó, chúng tôi không ngừng nỗ lực nghiên cứu nhằm tìm ra các giải pháp nhằm chung tay giải quyết những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu như suy giảm diện tích đất trồng, giảm năng suất, mất mùa do yếu tố thời tiết diễn biến bất thường.

Báo cáo phát triển bền vững của Vinaseed được thực hiện trên căn cứ trên Bộ tiêu chí của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) và hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững của IFC nhằm đề cập đầy đủ tác động của mô hình phát triển bền vững, đó là gắn kết tăng trưởng Kinh tế - Xã hội - Môi trường và gắn kết các bên hữu quan. Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp Hội đồng quản trị đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, cụ thể như sau.

CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC PHƯƠNG THỨC QUAN TRỌNG ĐẢM BẢO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững được lồng ghép vào các tiêu chuẩn, qui trình, kiểm soát và quản lý của Công ty.

Tiêu chuẩn: Tất cả các chi nhánh, phòng ban, dự án thuộc quyền kiểm soát của Vinaseed phải áp dụng Các Nguyên tắc Hoạt động chung, Qui tắc Hành nghề và các Tiêu chuẩn Sức khỏe, An toàn, An ninh và Môi trường.

Qui trình: Vinaseed xem xét các yếu tố môi trường, xã hội trước khi đưa ra các quyết định đầu tư và khi lập kế hoạch cho các dự án mới. Phát triển bền vững là tiêu chí đóng vai trò then chốt khi Vinaseed áp dụng để xác định các khoản khen thưởng.

Quản trị: Vấn đề phát triển bền vững được thực hiện xuyên suốt toàn Công ty từ cấp Hội đồng quản trị đến Ban điều hành, các chi nhánh, xí nghiệp thành viên và phòng ban chức năng của Công ty, tại Vinaseed, chúng tôi xác định phát triển bền vững là trách nhiệm không chỉ của Ban Lãnh đạo mà cần sự chung tay của tất cả thành viên trong Vinaseed:

- Hội đồng quản trị: Ban hành chiến lược phát triển bền vững triển khai trong toàn công ty.
- Ban điều hành: Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của doanh nghiệp thông qua xây dựng mục tiêu cụ thể cho từng phòng/ Ban chức năng và các chi nhánh, xí nghiệp thành viên.
- Chi nhánh, xí nghiệp thành viên: Triển khai vấn đề phát triển bền vững trong hoạt động thực tế của chi nhánh, Xí nghiệp thành viên: Xây dựng mục tiêu, triển khai, giám sát kết quả thực hiện của đơn vị và báo cáo lên Công ty mẹ.
- Phòng ban: Triển khai theo các hoạt động hướng đến phát triển bền vững theo kế hoạch và chỉ tiêu xây dựng từ đầu năm.

Vinaseed đã thành lập Ban phát triển bền vững và phòng ngừa rủi ro. Năm 2016 ban hành Bộ chính sách phát triển bền vững của Công ty.

HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ BỀN VỮNG

Trong suốt những năm qua, Công ty luôn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu lợi nhuận ở mức cao và ổn định ở mức 25-30%/năm, duy trì đều đặn mức chi trả cổ tức bình quân 30% bằng tiền mặt, chủ động công bố và minh bạch các thông tin để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông. Công ty đã liên tục nhận được sự công nhận của Chính phủ và Cộng đồng Doanh nghiệp trong nước cũng như Quốc tế, với các giải thưởng ghi nhận những nỗ lực và đóng góp của Vinaseed, trong đó chỉ tính riêng trong năm 2017 công ty đã vinh dự nhận được các giải thưởng:

- Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng cho những đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam.
- Bằng khen doanh nghiệp Khoa học công nghệ tiêu biểu toàn quốc năm 2017 do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.
- Bằng khen doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu do UBND thành phố Hà Nội năm 2017.
- TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2017 (Vietnam Profit 500) do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức để vinh danh các doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt, trở thành trụ cột cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu doanh nghiệp Việt tới công đồng quốc tế.
- Vinh danh TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2017 do Vietnam Report phối hợp với Vietnamnet tổ chức trao tặng. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Vinaseed được vinh danh TOP 500, kết quả đã ghi nhận cũng như đánh giá khách quan kết quả hoạt động tốt của Vinaseed ngoài các chỉ tiêu tài chính, các chỉ tiêu khác như lao động, uy tín, truyền thống và trách nhiệm xã hội cộng đồng cũng được sử dụng trong quá trình đánh giá xếp hạng.
- TOP 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017 (ARA 2017) do Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.
- Vinh danh TOP doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin theo Chương trình khảo sát Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán Việt Nam 2017 do Vietstock phối hợp với báo Tài chính và Cuộc sống thực hiện. Năm 2017, chỉ có 114 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin, tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu khắt khe về công bố thông tin trên cả 2 sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.

- Chứng nhận TOP 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam 2017 do Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp (CRC) thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam minh chứng cho những nỗ lực trong quản trị điều hành, khẳng định uy tín, thương hiệu Vinaseed đối với cộng đồng, xã hội.

Không chỉ ghi nhận những kết quả tăng trưởng bền vững trong hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty, là một Công ty chuyên cung cấp các giải pháp Công nghệ cao ứng dụng trong Nông nghiệp công nghệ cao, Vinaseed tự hào đóng góp vào sự phát triển chung của xã hội, đảm bảo an ninh lương thực Quốc gia, nâng cao đời sống của người Nông dân Việt Nam:

- Phát triển vùng nguyên liệu năm trong định hướng chiến lược phát triển bền vững của công ty, trong năm 2017, Công ty đã quy hoạch được các vùng sinh thái sản xuất ổn định, tập trung, đặc biệt phát triển vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL đã góp phần đáp ứng nhu cầu giống và lúa thương phẩm phục vụ kinh doanh.
- Cung cấp trên 1 triệu ha giống cây trồng có chất lượng tốt, có khả năng chống chịu với sâu bệnh và biến đổi khí hậu giúp nông dân nâng cao hiệu quả trồng trọt, có điều kiện cải thiện đời sống.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ trong ngành giống và hình thành những làng nghề công nghệ cao trong nông thôn, góp phần thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp và nâng cao dân trí, tạo việc làm cho trên hai vạn hộ nông dân và giúp thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới.
- Xây dựng quan hệ bền vững với các nhà đầu tư, tối đa hóa giá trị Công ty bằng những hoạt động kinh tế hợp lý: Công ty luôn đặt lợi ích của cổ đông là kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Công ty duy trì tốc độ tăng trưởng đều đặn 20% về doanh thu và lợi nhuận qua các năm; Duy trì đều đặn việc chi trả cổ tức 30% bằng tiền mặt; Chủ động công bố và minh bạch thông tin qua các phương tiện truyền thông.

TÓM LƯỢC VỊ THẾ DOANH NGHIỆP TRONG HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

Vinaseed là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất trong ngành giống cây trồng Việt Nam, có vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của nông nghiệp Việt nam với nền tảng là nguồn nhân lực và công nghệ, tiên phong trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Vinaseed là doanh nghiệp khoa học công nghệ đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam, đi đầu trong các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KHCN, cung cấp các giải pháp công nghệ mới, sản phẩm mới mang tính định hướng nhu cầu người tiêu dùng.

Trình độ quản trị minh bạch theo các chuẩn mực quốc tế, với mạng lưới hợp tác rộng lớn trong và ngoài nước.

Tâm huyết với ngành nông nghiệp và người dân, với nguồn nhân lực chuyên môn sâu, nỗ lực chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật và tri thức mới cho nông dân, vì sự phát triển nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tầm nhìn

Vinaseed phấn đấu trở thành Tập đoàn cung cấp các giải pháp phát triển nông nghiệp bền vững hàng đầu Việt Nam. Thực hiện ước mơ cải thiện thu nhập và điều kiện sống của nông dân Việt Nam.

Định hướng phát triển bền vững

Nhằm thực hiện 3 mục tiêu: Duy trì tăng trưởng kinh tế, xây dựng xã hội và bảo vệ môi trường một cách bền vững. Để thực hiện các định hướng Chiến lược phát triển bền vững, Mục tiêu định hướng phát triển bền vững Vinaseed đặt ra:

Về quản trị doanh nghiệp:

Đây là yếu tố cốt lõi để doanh nghiệp thực hiện phát triển bền vững trong dài hạn, góp phần xây dựng và củng cố niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và cổ đông:

- Thực hiện quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế: Công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đối xử công bằng với các nhà đầu tư, có trách nhiệm giải trình và duy trì cơ cấu hoạt động hiệu quả.
- Liên tục cải tiến, đổi mới đáp ứng yêu cầu thay đổi.

Về Kinh tế:

- Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế bình quân 20%/năm.
- Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời tất cả các quy định pháp luật Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chi phí hoạt động hiệu quả.

Về xã hội:

- Phát triển các dòng sản phẩm năng suất cao, chất lượng tốt. Áp dụng quy trình sản xuất xanh, an toàn cho xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. Duy trì văn hóa Vinaseed. Đào tạo, phát triển đội ngũ Vinaseed luôn đầy ắp khát vọng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới, gắn bó, tâm huyết, ý thức kỷ luật tốt.
- Thành lập Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed tình nguyện chung sức thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình.

Về môi trường:

- Tập trung nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chống chịu sâu bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu. Áp dụng quy trình sản xuất hữu cơ và các biện pháp phòng trừ tổng hợp ICM.
- Tiết kiệm năng lượng điện, nước, sử dụng nguồn năng lượng sạch, nguyên liệu thân thiện với môi trường để giảm thiểu hiệu ứng nhà kính.
- Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ giữ gìn môi trường xung quanh công ty.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CAM KẾT CỘNG ĐỒNG

Vinaseed - Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương là doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng và chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp. Từ một đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập từ năm 1968, qua nhiều giai đoạn phát triển chúng tôi đã dần dần lớn mạnh, hiện thực hóa ước vọng của mình đối với sự phát triển của công ty và nền nông nghiệp Việt Nam.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, NSC luôn gắn trách nhiệm của mình với các bên liên quan. NSC đưa ra nguyên tắc và cam kết cộng đồng và truyền thông rộng rãi để thể hiện sự nghiêm túc và quyết tâm thực hiện của mình:

Khách hàng: Với quan điểm Khách hàng là trung tâm, Vinaseed đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu để phát triển các sản phẩm tối ưu, đáp ứng tối đa nhu cầu của Khách hàng.

Cổ đông: Vinaseed cam kết thực hiện đầy đủ quyền lợi của Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành, cũng như tuân thủ việc thực hiện Điều lệ và các quy định liên quan. Chúng tôi ý thức được yêu cầu phải cung cấp thông tin cho Cổ đông và Nhà đầu tư một cách đầy đủ, minh bạch, kịp thời và liên tục, thực hiện nhiều giải pháp để đáp ứng công tác thông tin cho cổ đông.

Đối tác: Vinaseed trân trọng các Đối tác kinh doanh và mong muốn duy trì mối quan hệ hợp tác này một cách bền vững, trên cơ sở hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Nhân viên: Vinaseed đánh giá cao yếu tố con người và coi đây là nhân tố hàng đầu trong sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, công ty chủ trương xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp để tạo điều kiện phát triển cho tất cả nhân viên, đồng thời đảm bảo chế độ đãi ngộ cạnh tranh, công bằng cho tất cả người lao động trong công ty:

- Công ty cam kết cung cấp điều kiện làm việc tiện nghi và an toàn cho tất cả cán bộ nhân viên trong công ty.
- Thực hiện đầy đủ chế độ tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT

các chế độ phúc lợi khác đối với người lao động. Nguyên tắc chi trả lương thưởng thực hiện dựa trên kết quả công việc.

- Công ty tạo cơ hội đào tạo, thăng tiến công bằng cho tất cả cán bộ nhân viên. Công ty cam kết không phân biệt đối xử về giới, tôn giáo, tín ngưỡng, hoàn cảnh gia đình, tuổi tác, hình thức,... không sử dụng những yếu tố này trong đánh giá xếp loại lao động và không cho phép CBCNV bình phẩm những vấn đề này tại nơi làm việc.

Chính phủ: Vinaseed cam kết tuân thủ pháp luật, kinh doanh có hiệu quả, công khai, minh bạch, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Ngân sách.

Xã hội: Vinaseed tình nguyện thực hiện các hoạt động đóng góp xã hội bằng tất cả tình cảm và trách nhiệm của mình, chung sức vì sự phát triển của cộng đồng. Việc này được thực hiện:

- Hàng năm công ty cam kết hỗ trợ cộng đồng thực hiện an sinh xã hội coi đây là nhiệm vụ được ban lãnh đạo cũng như tập thể cán bộ công nhân viên VINASEED quan tâm, giành thời gian, tâm sức và nguồn lực để thực hiện. Đây là hoạt động xã hội có ý nghĩa, thể hiện trách nhiệm xã hội của công ty với cộng đồng.
- Không chỉ thông qua những đóng góp cụ thể bằng vật chất mà còn bằng những hoạt động đào tạo, hướng dẫn nghề, chuyển giao công nghệ miễn phí cho người dân: Công ty cam kết đào tạo nghề miễn phí cho các vùng sản xuất hàng hóa của công ty. Hình thành các làng nghề sản xuất giống cây trồng tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho bà con nông dân.
- Công ty không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhà cung ứng lạm dụng sức lao động trẻ em.

Môi trường: Vinaseed nhận thức được nhiệm vụ bảo vệ môi trường là đảm bảo sự phát triển bền vững lâu dài của doanh nghiệp. Trách nhiệm được thể hiện:

- Tạo dựng môi trường, cảnh quan nơi làm việc xanh, sạch, đẹp. Bảo vệ môi trường khu dân cư xung quanh công ty.
- Định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt. Quy trình sản xuất

hữu cơ bền vững sử dụng ít phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiệm nước sẽ giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng.

- Tiết kiệm năng lượng:
 - + Chú ý đến yếu tố tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên trong thiết kế nhà làm việc, nhà xưởng.
 - + Thay đổi về bao bì (sử dụng nhiều hơn các loại bao bì có thể tái sử dụng nhiều lần), thay đổi bằng nguồn năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng trong sấy, chế

MỐI QUAN HỆ VỚI NHÀ CUNG CẤP

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương lập ra các quy tắc đạo đức và ứng xử cơ bản áp dụng trong doanh nghiệp và cho các nhà cung cấp, nhà thầu có quan hệ làm việc với Công ty phù hợp với sứ mệnh cam kết Vinaseed đã đề ra. Bộ quy tắc được 2 bên ký cam kết thực hiện như một phần không tách rời trong hợp đồng kinh tế giữa hai bên với nội dung yêu cầu như sau:

1. Đạo đức kinh doanh:

Quan hệ giao dịch trung thực:

- Vinaseed cam kết đối xử công bằng với tất cả các nhà cung cấp có tiềm năng hợp tác. Các quyết định lựa chọn nhà cung cấp được thực hiện dựa trên các tiêu chí đánh giá khách quan như giá cả, chất lượng, tiến độ cung cấp, uy tín, kinh nghiệm của nhà cung cấp cũng như khả năng ứng phó đối với những biến động, rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Vinaseed nghiêm cấm cán bộ nhân viên công ty nhận hoa hồng, hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào từ phía nhà cung cấp. Nhà cung cấp nhận được những đòi hỏi, yêu sách từ phía CBNV Vinaseed để nghị thông tin lại cho Ban lãnh đạo Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời.
- Nhà cung cấp phải thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ mình cung cấp. Nghiêm cấm việc cung cấp các thông tin thiếu trung thực dẫn đến quyết định sai trong việc lựa chọn nhà cung cấp của Vinaseed.

Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp bảo vệ nhân quyền và tôn trọng người lao động.

Điều này bao gồm các yếu tố sau:

- Nhà cung cấp không được sử dụng các hình thức lao động cưỡng bức, khổ sai, bắt ép người lao động làm việc. Không được sử dụng lao động trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trừ một số trường hợp pháp luật Việt Nam không cấm.
- Nhà cung cấp phải tôn trọng sự khác biệt và phải đảm bảo đối xử công bằng đối với tất cả nhân viên. Không được sử dụng các yếu tố về dân tộc, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, ngoại hình, hoàn cảnh gia đình trong việc đánh giá, xếp loại lao động.

Môi trường làm việc an toàn, tiện nghi:

- Vinaseed yêu cầu nhà cung cấp phải tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và điều kiện làm việc của CBNV.
- Thực hiện đầy đủ các biện pháp, phương tiện phòng ngừa các tổn hại về sức khỏe và nguy cơ mất an toàn đối với người lao động trước mắt cũng như lâu dài. Các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động Vinaseed đặt ra đối với nhà cung cấp như sau:
 - + Đối với các công việc tiếp xúc thường xuyên với môi trường làm việc độc hại, cháy nổ, hỏa hoạn hoặc dễ xảy ra tai nạn lao động: Người lao động phải được cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân, được tham gia vào các khóa đào tạo, tập huấn an toàn lao động và phòng chống cháy nổ.
 - + Phải có bộ phận theo dõi, giám sát chặt chẽ các nguy cơ, các tác nhân hóa học phải được đánh giá và kiểm soát. Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì, thay thế kịp thời các trang thiết bị vận hành để đảm bảo tối đa an toàn cho người lao động làm việc.
 - + Khuyến khích nhà cung cấp thực hiện chế độ bảo hiểm tự nguyện, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để sớm phát hiện các bệnh nghề nghiệp, thực hiện luân chuyển cán bộ đối với các vị trí làm việc thường xuyên tiếp xúc với môi trường làm việc độc hại.
 - + Xây dựng phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp xảy ra, các phương án đối phó phải ưu tiên đến việc giảm thiểu tối đa tổn thất về con người và tác động môi trường.

Nhà cung cấp phải đảm bảo tiền lương và chế độ đối với người lao động:

Vinaseed thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động cao hơn mức Pháp luật Việt Nam quy định. Vinaseed đề nghị các nhà cung cấp thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ tiền lương và phúc lợi đối với người lao động. Các trường hợp nhà cung cấp nợ đọng tiền lương người lao động kéo dài sẽ là điều kiện để Vinaseed chấm dứt quan hệ hợp tác.

Tuân thủ pháp luật

Nhà cung cấp phải tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật Việt Nam, không tham gia các hoạt động chính trị, xã hội hoặc các hoạt động khác pháp luật Việt Nam nghiêm cấm.

Đảm bảo chất lượng hàng hóa và dịch vụ

Thực hiện nghiêm túc các thỏa thuận với khách hàng về chất lượng sản phẩm, tiến độ cung ứng và những vấn đề liên quan và có trách nhiệm đến cùng với sản phẩm và dịch vụ công ty cung cấp.

Liên tục có các giải pháp đề xuất, cải tiến để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

Bảo vệ môi trường:

Nhà cung cấp phải thực hiện nghiêm túc các quy định bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật Việt Nam.

Các hóa chất độc hại trong quá trình lưu trữ, sử dụng phải được quản lý chặt chẽ, các chất thải độc hại trước khi thải ra môi trường phải được xử lý và loại bỏ hoàn toàn các yếu tố độc hại gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và cộng đồng.

Tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, tăng cường việc sử dụng các nguồn nguyên liệu sạch, sử dụng nguyên liệu tái chế để hạn chế thấp nhất nguồn chất thải độc hại ra môi trường.

Tuyệt đối không được sử dụng các sản phẩm lâm sản không rõ nguồn gốc, vi phạm quy định pháp luật bảo vệ rừng.



QUẢN TRỊ VÀ NUÔI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC

Trách nhiệm xã hội trong văn hoá doanh nghiệp:

Điều khiến chúng tôi luôn tự hào trong suốt hành trình đổi mới và phát triển, là một nền văn hóa doanh nghiệp gắn kết để thành công. Mọi thứ chúng tôi cùng các nhà khoa học có và đang làm tại Vinaseed được vun đắp bởi niềm tin vào một tương lai tốt đẹp và niềm say mê cống hiến không ngừng trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tốt nhất trên thị trường.

Dù kinh doanh ở bất kỳ vùng miền nào, chúng tôi cũng luôn quan tâm đến trách nhiệm với cộng đồng sinh sống, trách nhiệm xây dựng xã hội tươi đẹp và phồn thịnh. Với tư cách của một Công ty Kinh doanh Giống cây trồng, Vinaseed không chỉ góp phần nuôi dưỡng hạt mầm Nông nghiệp mà còn uơm mầm giá trị sống trong mỗi con người, bắt đầu từ chính những hạt giống trong tập thể Vinaseed, với việc khuyến khích nỗ lực trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn. Bên cạnh đó, Cán bộ Công nhân viên Vinaseed luôn không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức và phong cách chuyên nghiệp, chân thành trong công việc, xây dựng văn hóa Vinaseed tận tâm trong Kinh doanh - nhiệt huyết trong cuộc sống, nhân ái với cộng đồng, đề cao tinh thần trách nhiệm trong mỗi hành động & quyết định, để mỗi thành viên trong gia đình Vinaseed khi bước ra xã hội sẽ như làn gió lưu hương, góp phần làm lan tỏa thái độ tích cực, hướng thiện trong cuộc sống.

Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức của mỗi cá nhân thuộc tập thể đội ngũ cán bộ Vinaseed, chúng tôi xác định việc phát triển tiềm năng con người là trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của Vinaseed. Trong đó, các hoạt động đào tạo chiến lược chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các hoạt động nghiên cứu và sản xuất của công ty, cập nhật những nguồn tri thức mới cho các mắt xích và các bên hữu quan trong chuỗi cung ứng của Vinaseed, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện thu nhập và chất lượng cuộc sống người Nông dân. Đồng thời, trong tương lai, Vinaseed sẽ chú trọng đẩy mạnh các hoạt động truyền thông và tuyên truyền nhằm tăng cường hiểu biết của xã hội về các lĩnh vực như ý thức bảo vệ môi trường, công nghệ và giải pháp phát triển bền vững trong Nông nghiệp, từ đó truyền cảm hứng và nhóm lên ngọn lửa ý thức trách nhiệm xã hội trong mỗi con người.

Mỗi con người sống trong một tập thể đều trực tiếp quyết định sự hưng thịnh của xã hội đó, cũng như gián tiếp tác động đến tiềm năng phát triển của cộng đồng đó trong các thế hệ kế cận. Do đó, tầm nhìn của chúng tôi định vị

việc phát triển tiềm năng con người chính là yếu tố tiên quyết và quan trọng nhất trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty, bằng việc xây dựng những giá trị cao đẹp mang tính vượt thời gian, nâng cao nhận thức và hiểu biết của xã hội, từ đó truyền cảm hứng và nâng cao nhận thức về ý nghĩa và vai trò của tư duy phát triển bền vững đến những hạt giống tiếp theo - những người sẽ kế tục sự phát triển của xã hội Việt Nam trong tương lai. Đó chính là giấc mơ phát triển bền vững của Vinaseed - được trở thành làn gió tươi mát, truyền lửa, gieo những hạt mầm tốt tươi trong mỗi người, cho hôm nay và cho muôn đời sau.

Với quyết tâm xây dựng một công ty trường tồn hàng trăm năm tuổi, chúng tôi luôn nỗ lực hàng ngày tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sự sáng tạo, trách nhiệm, tăng cường sự gắn kết của mỗi nhân viên đối với công ty, đối với những giá trị ý nghĩa mang lại cho cộng đồng, nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, cho mỗi thành viên trong GIA ĐÌNH VINASEED.

a) Những chuẩn mực giá trị văn hóa làm nên con người Vinaseed:

Sự tuân thủ: Mọi thành viên trong công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định của công ty một cách tự giác và coi đó là một trong những chuẩn mực bắt buộc đối với mọi thành viên của VINASEED.

Bảo vệ uy tín, vì lợi ích công ty: Không được có những hành vi, ngôn từ làm ảnh hưởng đến uy tín của công ty. Mọi thành viên trong công ty phải hướng đến lợi ích chung của toàn công ty. Không vì tư lợi, lợi ích cục bộ của phòng ban, đơn vị làm ảnh hưởng đến lợi ích chung toàn công ty.

Tinh thần trách nhiệm, hợp tác: Phải đề cao trách nhiệm cá nhân, tinh thần hợp tác trong quá trình thực thi công việc. Lắng nghe, chia sẻ, khuyến khích sự sáng tạo: Biết tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ những ý kiến đóng góp, đề xuất, thường xuyên đưa ra các giải pháp sáng tạo và đột phá, không ngừng thử nghiệm các ý tưởng mới, những hướng đi mới.

Tôn trọng sự riêng tư: Công ty tôn trọng sự riêng tư của mỗi thành viên trong công ty, công ty nghiêm cấm bàn luận đời tư cá nhân làm ảnh hưởng đến uy tín của đồng nghiệp.

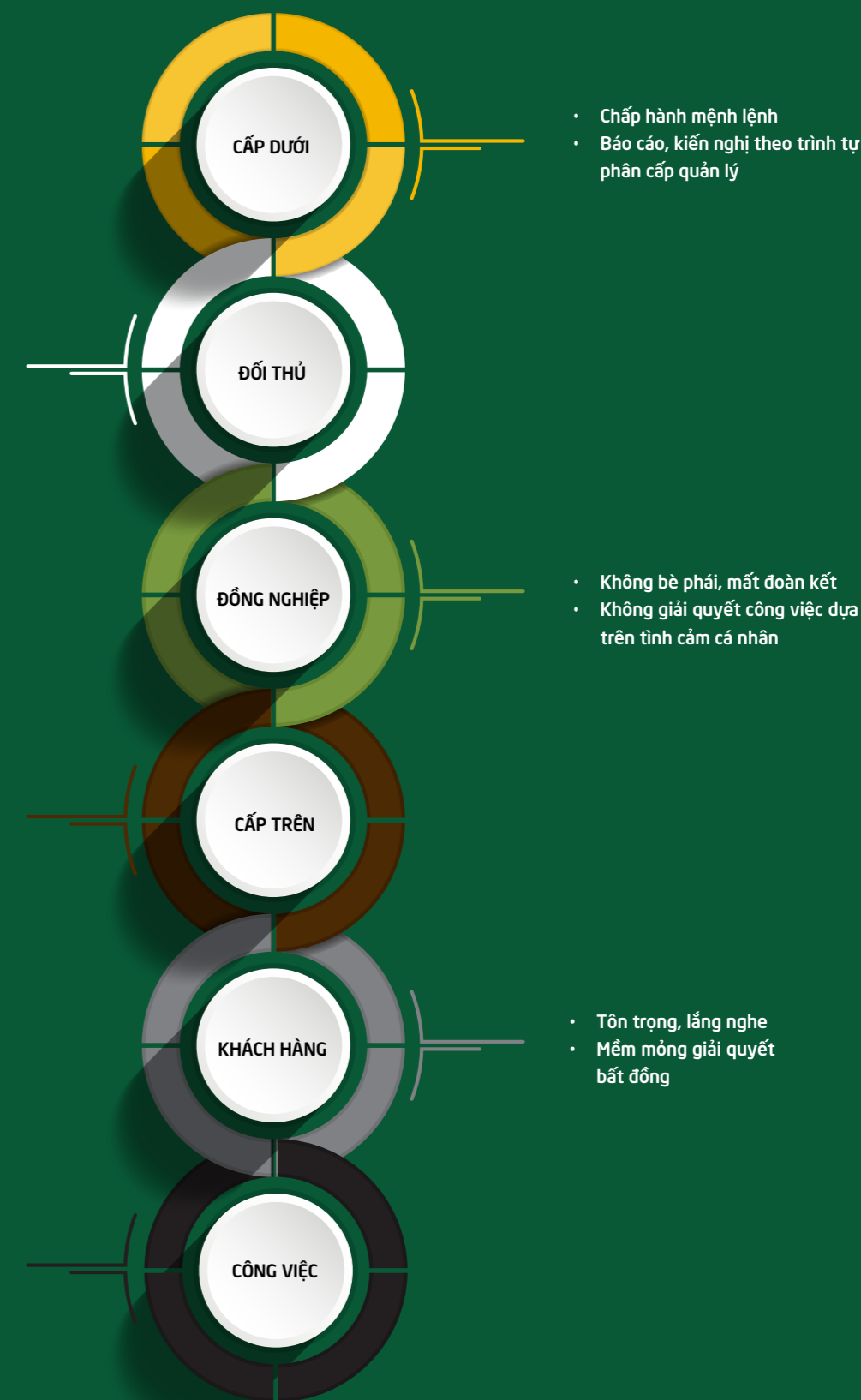
b/ Các mối quan hệ ứng xử trong doanh nghiệp:

- Không chủ quan
- Bí mật thông tin

- Tôn trọng ý kiến cấp dưới
- Tìm ra và xử lý có hiệu quả mâu thuẫn cá nhân

- Có kế hoạch
- Sáng tạo, tìm tòi
- Sức mạnh tập thể

CÁC MỐI QUAN HỆ ỨNG XỬ TRONG DOANH NGHIỆP



1.3. Chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp:

Giá trị cốt lõi của Vinaseed là nguồn nhân lực. Vinaseed quan niệm vấn đề đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động được ưu tiên hàng đầu. Công ty có chính sách phù hợp với các yêu cầu về sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động theo Tiêu chuẩn của tổ chức Lao động quốc tế ILO. Thực hiện cam kết mạnh mẽ về các chính sách an toàn sức khỏe nghề nghiệp đối với người lao động như sau:

- **Tuân thủ mọi quy định pháp luật lao động về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp.** Chủ động phòng ngừa, kiểm soát mọi rủi ro về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp.
- **An toàn lao động là trách nhiệm của tất cả CBNV trong công ty,** các quy định về an toàn lao động của công ty là bắt buộc đối với mọi CBNV.
- **Công ty cam kết tạo dựng điều kiện làm việc an toàn, tiện nghi cho người lao động.** Vinaseed quan tâm đến việc trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cần thiết, xây dựng phương án tổ chức sản xuất an toàn, máy

thiết bị phục vụ sản xuất luôn được bảo dưỡng định kỳ và thay thế kịp thời đảm bảo hoạt động ổn định, không có nguy cơ mất an toàn đối với người lao động.

- **Đào tạo, phổ biến đến mọi cán bộ nhân viên trong công ty kiến thức an toàn lao động,** quy trình vận hành máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải; nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động.
- **Thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn,** bổ sung kịp thời các quy định cho phù hợp, thiết lập các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho từng cá nhân người lao động. Không một người lao động nào của Vinaseed phải làm việc trong điều kiện mất an toàn lao động.
- **Áp dụng hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS:**

Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp



Thành lập Ban an toàn lao động thực thi nhiệm vụ:

- Nhận biết, đánh giá các nguy cơ, rủi ro, tình huống khẩn cấp liên quan đến an toàn có thể xảy ra tại công ty, nhà máy và đơn vị trực thuộc.
- Thiết lập hệ thống Chính sách, quy trình, quy định, hướng dẫn cho các hoạt động liên quan đến các vấn đề an toàn dựa trên các đánh giá tình hình thực tế.
- Tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ an toàn lao động, lên kế hoạch đào tạo và tập huấn ứng phó tình huống khẩn cấp cho cán bộ nhân viên và tham gia ứng cứu khi có xảy ra tình huống khẩn cấp trong Công ty.
- Chuẩn bị, quản lý phương tiện, công cụ thích hợp đảm bảo an toàn lao động và sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn, ứng phó tình huống khẩn cấp tại công ty và đưa ra các khuyến nghị cải tiến, thay đổi.
- Chủ động điều hành các nhân lực trực thuộc tham gia công tác đảm bảo an toàn, ứng phó tình huống khẩn cấp.
- Liên hệ với các tổ chức/ cơ quan bên ngoài trong các vấn đề liên quan đến an toàn và ứng phó tình huống khẩn cấp: Thanh tra, kiểm tra, đánh giá tuân thủ, hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan, báo cáo theo quy định...
- Lưu trữ hồ sơ, báo cáo công tác an toàn, ứng phó tình huống khẩn cấp lên Ban Giám đốc Công ty.
- Tham mưu, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về công tác an toàn và ứng phó tình huống khẩn cấp tại công ty.

Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động:

- Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;
- Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động: quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động; kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động; xây dựng, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động; nghiệp vụ công tác tự kiểm tra;
- Kiến thức tổng hợp về sử dụng máy móc thiết bị, vật tư, những yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

Ban hành hồ sơ xác định các mối nguy an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, thực hiện các chương trình bảo hiểm tự nguyện (100% kinh phí do công ty chi trả) bao gồm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe toàn diện (người lao động được khám chữa bệnh miễn phí tại các bệnh viện lớn trên cả nước với chế độ cao, được khám sức khỏe định kỳ).

Phát động phong trào hành động An toàn - Vệ sinh lao động: "Thúc đẩy công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa các tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp năm 2017" nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục cho mỗi CBCNV hiểu biết và nâng cao ý thức trách nhiệm của mình đối với công tác AT-VSLĐ, đồng thời để đạt được mục tiêu "AN TOÀN - ĐỔI MỚI - HIỆU QUẢ"

CÁC CHÍNH SÁCH THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM RIÊNG ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ:

1. Bình đẳng giới:

Đảm bảo chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi công bằng.

Cơ hội đào tạo, phát triển chuyên môn, cơ hội thăng tiến.

Thành lập Ban vì sự phát triển phụ nữ, quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập, đời sống và gia đình nữ lao động trong Công ty.

Tổ chức hội nghị về bình đẳng giới, thăm hỏi đồng viên, tổ chức các hoạt động kỷ niệm như 20/10, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Vinaseed,...

Các vị trí phù hợp với nữ giới sẽ được ưu tiên trong tuyển dụng vì vậy, tỷ lệ nữ giới đối với các vị trí này khá cao: Kiểm nghiệm; kế toán, nhân sự hành chính 67%, nghiên cứu 48%.

Thực hiện đầy đủ chế độ thai sản, đảm bảo công việc sau khi nghỉ thai sản.

Hỗ trợ các nhân viên nữ trẻ tuổi, cho họ cơ hội học tập, mở rộng quan hệ và tầm hiểu biết.

2. Quan điểm hỗ trợ, chăm sóc trẻ cho người lao động:

Hỗ trợ tài chính: Chính sách hỗ trợ người lao động trong trường hợp gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, bản thân hoặc con cái ốm đau: mức hỗ trợ tối thiểu 5 triệu đồng/trường hợp. Đối với con cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn công ty sẽ hỗ trợ toàn bộ tiền học phí cho các con đến khi học xong phổ thông.

Chế độ thai sản trong chương trình bảo hiểm tự nguyện healthcare đảm bảo người lao động sinh con được hưởng các điều kiện chăm sóc y tế tốt nhất tại các bệnh viện lớn hoàn toàn miễn phí.

Đối với lao động nữ mang thai, nuôi con nhỏ công ty tạo điều kiện linh hoạt về thời gian làm việc, hạn chế đi công tác xa để thuận lợi cho việc chăm sóc con nhỏ, bố trí nghỉ thêm giờ trong ngày. Không bố trí các công việc nặng nhọc, nơi có khói bụi, độ cao, tiếng ồn lớn.

Bản dữ liệu nhân sự 2017:

STT	Nội dung	Kết quả số liệu
1	Tổng số nhân viên	693
2	Cơ cấu Nam/ Nữ	66%/34%
3	Cơ cấu tuổi	
	Dưới 25	20%
	Từ 25 - 35	45%
	Từ 35 - 45	30%
	Trên 45	5%
4	Cơ cấu trình độ	
	Trên đại học	8%
	Đại học	70%
	Cao đẳng/ Trung cấp/ nghề	8%
	Lao động phổ thông	14%
5	Thâm niên làm việc tại Công ty	6 năm
	Khối Thị trường Kind doanh	4 năm
	Khối Kỹ thuật sản xuất	7 năm
	Khối quản trị, Dự án	6 năm
6	Kết quả đào tạo	
	Tổng số khóa đào tạo	48
	Số lượt tham gia	342
	Đào tạo khác	5.341 hộ nông dân được tham gia các khóa tập huấn kỹ thuật sản xuất theo chuỗi giá trị
7	Lương bình quân người lao động	14.500.000 đồng/tháng
8	Chế độ phúc lợi cho người lao động	
	Chương trình bảo hiểm tự nguyện do công ty chi trả 100%	Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm Healthcare, chế độ khám sức khỏe định kỳ
	Thăm quan nghỉ mát	100% CBNV được công ty tổ chức thăm quan, học tập kinh nghiệm nước ngoài và trong nước
	Bảo hộ lao động	Được cấp phát 1 năm 1 lần theo yêu cầu công việc
	Các chế độ lễ tết	Chế độ tết nguyên đán, tết dương lịch, Trung thu, ngày giỗ tổ Hùng vương, ngày 30/4, 1/5, ngày Quốc khánh, ngày 8/3, 20/10.
	Các chế độ khác	Chế độ ăn ca Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật trong các tháng mùa vụ Chế độ thăm nom ốm đau, hiếu hỷ Hỗ trợ gia đình CBNV gặp biến cố trong cuộc sống, mức tối thiểu 5 triệu. Hỗ trợ toàn bộ học phí cho con em CBNV có hoàn cảnh khó khăn chi phí học tập đến khi học xong phổ thông. Trong công ty có bố trí thư viện tạo môi trường học tập tốt, nhà ăn tập thể chất lượng cao đảm bảo sức khỏe cho CBNV.

9	Các hoạt động phong trào do Công ty phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức	Phong trào sáng kiến, giải pháp hữu ích Phong trào tiết kiệm chi phí trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty Cuộc thi sáng tác Slogan Hội thao Vinaseed Tổ chức kỷ niệm ngày 8/3, 20/10 Tổ chức ngày hội gia đình Vinaseed Các hoạt động từ thiện để giáo dục nhân viên về ý thức trách nhiệm xã hội
10	Số lần thực hiện đánh giá công việc nhân viên trong năm	12
11	Tỷ lệ nhân viên được đánh giá kết quả công việc	100% (dựa trên Quy chế và quy trình đánh giá cán bộ, hệ thống mục tiêu giao việc, hồ sơ đánh giá)
12	Cơ chế trao đổi thông tin, giải quyết khiếu nại, thắc mắc của người lao động	Hệ thống cơ chế bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> Quy chế đối thoại tại nơi làm việc Quy trình xử lý khiếu nại, quy trình tiếp nhận và phản hồi thông tin khiếu nại Quy chế dân chủ tại doanh nghiệp Phiếu thăm dò tín nhiệm Phiếu đóng góp ý kiến xây dựng trong quản lý và điều hành công ty
13	Số lần lấy ý kiến đóng góp từ CBNV trong công tác quản lý, điều hành DN trong năm	3 lần
14	Số vụ khiếu nại từ nhân viên	0
15	Số thành viên trong Ban an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm, PCCC... để quản lý và giám sát các chương trình sức khỏe, an toàn cho người lao động	54 người
16	Đoàn thể trong Công ty	Đảng ủy, Công đoàn, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, CLB hưu trí, CLB văn nghệ, thể thao
17	An toàn lao động và vệ sinh lao động	
	Số tai nạn tử vong	0
	Số tai nạn thương tích	0
	Số ngày nghỉ do tai nạn	0
	Số vụ bị phạt liên quan đến các vấn đề lao động	0
	Số vụ mất an toàn vệ sinh thực phẩm xảy ra trong doanh nghiệp	0

HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp, Vinaseed luôn nhận thức được rõ ràng những tác động của môi trường đến cuộc sống của Con người và hiệu quả của hoạt động kinh doanh. Trong mọi hoạt động, Vinaseed đều hướng đến trách nhiệm của mình với môi trường, thể hiện qua việc gìn giữ môi trường tại nơi làm việc, môi trường sống của cộng đồng dân cư xung quanh, với những tiêu chuẩn khắt khe về quản lý hoạt động sản xuất, tiết kiệm tối đa các nhiên liệu sạch, vật liệu tái chế trong bảo quản, chế biến và đóng gói hàng hóa.

Giải pháp R&D: Vinaseed nỗ lực và đã thành công trong định hướng phát triển đến các dòng sản phẩm xanh, những sản phẩm có khả năng chống chịu với sâu bệnh, sinh trưởng và phát triển được ở cả những vùng có điều kiện canh tác và khí hậu khắc nghiệt.

Giải pháp canh tác: Quy trình sản xuất hữu cơ bền vững kết hợp với các quy trình canh tác tổng hợp, tập trung, tưới tiêu kiệm nước SRI (3 giảm, 3 tăng) sẽ giảm thiểu tác động tới môi trường trong sản xuất và tạo ra các dòng sản phẩm sạch an toàn với sức khỏe người tiêu dùng. Các dự án Nông nghiệp công nghệ cao (Hà Nam, Khoái Châu, Ba Vì) được triển khai sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, không sử dụng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu đảm bảo sự phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng:

- Trồng trong nhà kính ngăn côn trùng, sâu bệnh xâm nhập.
- Sử dụng màng phủ Ginegar tạo ánh sáng khuếch tán đồng đều, ngăn tia UV, chống hiện tượng sương nhỏ giọt trên cây trồng hạn chế phát sinh nấm bệnh.
- Bạt lót sàn màu trắng phản quang đến mặt dưới của lá giúp cây tăng thêm quang hợp, ngăn cản sự phát triển của sâu bệnh gây hại.
- Cây được trồng trên giá thể vô trùng, gồm mùn phân hữu cơ, phân xanh và đặt trên các khay cách ly chống nhiễm bệnh chéo.
- Nguồn nước được đưa qua 2 hồ lắng và qua hệ thống lọc để đảm bảo độ sạch.
- Phòng chống nấm bệnh bằng giải pháp điều khiển độ ẩm dưới ngưỡng phát triển của nấm bệnh.
- Cam kết 100% sản phẩm nông sản không sử dụng thuốc bảo quản.
- Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm công ty đang áp dụng:

Sản phẩm	Tiêu chuẩn
Giống cây trồng	QCVN/2011/BNN
Gạo thương phẩm	Chứng chỉ HACCP. Được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 5603:2008 CAC/RCP1-1969 Rev.4-2003
Dưa lưới, rau	Chứng nhận GlobalGap số 1805/QDCN-IQC-GG

Các chương trình tiết kiệm năng lượng, nguyên vật liệu tại Công ty:

- Trong thiết kế nhà máy, văn phòng làm việc và lắp đặt công nghệ công ty đặc biệt chú ý đến yếu tố lấy sáng tự nhiên, thông gió và lựa chọn các công nghệ hiện đại tiết kiệm năng lượng và nguyên vật liệu (chú trọng kiến trúc đón ánh sáng và thông gió, sử dụng thiết bị điện tiết kiệm: đèn led,... , công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế được thực hiện thường xuyên để máy móc vận hành trơn tru, hiệu suất sử dụng cao. Sử dụng tiết kiệm điện nước. Chú ý đến yếu tố cây xanh, cảnh quan, môi trường văn phòng nhà máy.
- Lập kế hoạch vận hành máy móc thiết bị tiêu thụ điện năng lớn ngoài giờ cao điểm.
- Thay đổi cấu trúc bao bì, chuyển đổi sử dụng nguyên liệu tái chế, bao bì tái sử dụng nhiều lần hoặc dễ phân hủy, ít độc hại.
- Các chất thải trong quá trình sản xuất chủ yếu là phụ phẩm, phế phẩm trong quá trình chế biến đóng gói (lõi ngô, trấu, kẹ) một phần được chuyển thành nhiên liệu phục vụ lò sấy, phần lớn được các bên thu mua làm phân bón và thức ăn chăn nuôi nên không tác động đến môi trường.

Ngoài ra, trong năm 2017, Công ty tiếp tục triển khai hoạt động 1 đổi 1 vì môi trường: Công ty phối hợp với các địa phương và bà con nông dân tổ chức các phong trào thu gom rác thải đối lấy sản phẩm của công ty, hoạt động dọn vệ sinh đường phố, đồng ruộng của Đoàn Thanh niên từ đó tạo môi trường sạch đẹp.

Bảng dữ liệu về môi trường 2017:

STT	Nội dung	Kết quả số liệu
I	NĂNG LƯỢNG	
1	Nhiên liệu	
	Than (kg)	24.000
	Ga (kg)	0
	Dầu (lít)	Dầu DO: 15.223
	Xăng (lít)	9.805
	Điện (kwh)	1.776.006
2	Cường độ năng lượng/ tấn sản phẩm	
	Than (kg)	0,4
	Ga (kg)	
	Dầu (lít)	0,25
	Xăng (lít)	0,16
	Điện (kwh)	29,6
II	NUỚC	67 triệu m3
	(Phục vụ cho diện tích sản xuất trên 50.000 tấn giống và lương thực tương đương 18.000 ha gieo trồng) bao gồm lượng nước tự nhiên từ nước mưa tự nhiên và nước sông chảy qua hệ thống kênh tưới, tiêu. Lượng nước tiêu thụ tăng 5% cùng kỳ do mở rộng quy mô sản xuất 12% so với cùng kỳ, như vậy về hiệu quả sử dụng nước tăng, nhu cầu sử dụng nước/ha sản xuất giảm từ việc áp dụng thành công các biện pháp canh tác tiên tiến (SRI, canh tác 3 giảm 3 tăng, canh tác 1 phải 5 giảm)	
III	KHÍ THẢI	
1	Kết quả quan trắc khí thải lò hơi (23/11/2017)	
	Bụi (mg/Nm3)	6,5
	Nox (mg/Nm3)	<12
	SO2 (mg/Nm3)	<5
	CO (mg/Nm3)	215
	Nhiệt độ (oC)	<45
	Lưu lượng (m3/h)	1258
	Phenol (mg/Nm3)	KPH
2	Kết quả quan trắc không khí xung quanh nhà máy (23/11/2017)	
	Bụi (mg/Nm3)	52
	SO2 (mg/Nm3)	9,5
	NO2 (mg/Nm3)	21
	Pb (mg/Nm3)	KPH
	CO (mg/Nm3)	106
	Nhiệt độ (oC)	27
	Độ ồn (dBA)	60

IV	NUỚC THẢI	
	Ph	6,8
	BOD 5 (mg/l)	21,2
	COD (mg/l)	102
	Chất rắn lơ lửng (mg/l)	15
	Tổng N (mg/l)	6,7
	Tổng P (mg/l)	3,1
	Dầu mỡ (mg/l)	0
	Dầu khoáng (mg/l)	0
	Clo dư (mg/l)	KPH
	Amoni (mg/l)	0,03
V	CHẤT THẢI RẮN	Các chất thải trong quá trình sản xuất chủ yếu là phụ phẩm, phế phẩm trong quá trình chế biến đóng gói (lõi ngô, trấu, ke) một phần được chuyển thành nhiên liệu phục vụ lò sấy, phần lớn được các bên thu mua làm phân bón và thức ăn chăn nuôi nên không tác động đến môi trường. Đối với chất thải sinh hoạt, công ty ký hợp đồng xử lý chất thải sinh hoạt với Ban quản lý KCN thu gom xử lý tập trung.
VI	SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG	Không có

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG:

Cùng với hoạt động SXKD, công ty CP Giống cây trồng trung ương - Vinaseed thực hiện những chương trình đầy ý nghĩa thể hiện trách nhiệm với Cộng đồng:

Công tác thiện nguyện:

- Ngày 9 - 10/8/2017, đoàn cứu trợ Quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed phối hợp với Báo Nông nghiệp Việt Nam đã đến các xã của huyện Mù Cang Chải trao cứu trợ 5 tấn gạo, 162 chăn bông, sách vở, giấy dép, quần áo, tổng trị giá 200 triệu đồng cho cho các gia đình bị thiệt hại nặng nề bởi lũ quét.
- Tháng 12/2017, quỹ tấm lòng nhân ái Vinaseed đã triển khai Chương trình “Xuân gắn kết, Tết yêu thương” trao quà tết cho các hộ gia đình nghèo, gia đình chính sách tại Hòa Bình, Thanh Hóa và Hà Nội, với 1000 suất quà trị giá 500 triệu đồng.
- Thông qua Chương trình khuyến học Vinaseed - ươm mầm tài năng, công ty đã tổ chức trao 30 suất học bổng cho các cháu học sinh nghèo học giỏi tại các địa phương trong cả nước với số tiền hỗ trợ 6 triệu đồng/cháu.năm, đồng thời hỗ trợ sách vở, học phí cho các cháu từ cấp tiểu học đến khi các cháu tốt nghiệp đại học sẽ tiếp nhận vào làm việc tại Công ty.

Các dự án, chương trình, hoạt động liên quan đến cải thiện, nâng cao các vấn đề xã hội triển khai tại Công ty năm 2017:

- Dự án nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống lúa thuần năng suất và chất lượng cao phù hợp với các tỉnh phía Bắc, Duyên hải Nam trung bộ - dự án thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Dự án Xây dựng mô hình nâng cao thu nhập của người dân thông qua liên kết tổ chức sản xuất, chế biến và tiêu thụ hạt giống lúa lai F1 và lúa thuần chất lượng cao phục vụ nội tiêu và xuất khẩu quy mô tập trung phục vụ xây dựng nông thôn mới tại 4 xã xây dựng nông thôn mới: Định Hòa (Yên Định, Thanh Hóa); Yên Khang (Ý Yên, Nam Định); Nguyễn Xá (Vũ Thư, Thái Bình); Quang Hưng (Tứ Kỳ, Hải Dương) - Dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Với diện tích sản xuất giống gần 2 vạn ha thông qua các hình thức liên kết sản xuất, người nông dân tham gia sản xuất tại công ty được chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo nghề miễn phí, ứng trước vật tư phân bón từ đó chủ động trong sản xuất, có việc làm ổn định và tăng thu nhập, thay đổi cách thức sản xuất tự cung tự cấp quy mô nhỏ sang tổ chức hàng hóa, quy mô lớn, xây dựng nên các làng nghề công nghệ.

Bảng dữ liệu xã hội năm 2017:

STT	Nội dung	Kết quả số liệu
THỊ TRƯỜNG, SẢN PHẨM		
	Tiêu chuẩn sản phẩm	Giống cây trồng - QCVN/2011/BNN Gạo - Chứng nhận HACCP Dưa lưới, rau sạch - Chứng nhận GlobalGap
	Số vụ khiếu nại từ Khách hàng	0
	Số vụ mất an toàn thực phẩm xảy ra khi đưa sản phẩm ra thị trường	0
	Số vụ phải thu hồi sản phẩm do lỗi chất lượng	0
	Tổng số vụ việc liên quan đến bán sản phẩm bị cấm hoặc đang tranh chấp	0
	Tỷ lệ số loại sản phẩm được khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng / tổng số loại sản phẩm công ty đưa ra thị trường	60%
	Yêu cầu đối với nhà thầu liên quan đến các vấn đề xã hội	Yêu cầu nhà thầu ký cam kết đảm bảo tuân thủ các quy tắc ứng xử đối với nhà cung cấp, hoạt động của nhà cung cấp đảm bảo các yếu cầu về đạo đức kinh doanh, bảo vệ rừng, môi trường, tiết kiệm năng lượng, đảm bảo tỷ lệ vật liệu tái tạo, không lạm dụng lao động trẻ em, bình đẳng giới, chế độ tiền lương và phúc lợi, công bằng trong sử dụng lao động của nhà cung cấp.
CỘNG ĐỒNG XUNG QUANH		
	Số vụ khiếu nại từ Cộng đồng	0
	Số vụ bị phạt liên quan đến các vấn đề xã hội;	0
BÌNH ĐẲNG GIỚI		
	Pháp lý	Công ty thực hiện nghiêm túc Nghị định 85/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ chính sách đối với lao động nữ
	Tổ chức hỗ trợ phụ nữ trong doanh nghiệp	Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ tại Vinaseed tiến hành các hoạt động hỗ trợ nữ lao động trong Công ty: Giải pháp thông tin tuyên truyền thay đổi tư duy, nhận thức về lao động nữ nhằm phá vỡ rào cản định kiến. Tìm “các giải pháp linh hoạt” nhằm quản lý thời gian cho công việc và gia đình. Quan tâm đến yếu tố về giới trong các chính sách, tổ chức nhân sự (tuyển dụng, đào tạo, đề bạt) đảm bảo phụ nữ được có cơ hội làm việc, học tập, mở rộng mối quan hệ và thăng tiến trong sự nghiệp.
	Số vụ bị phạt liên quan đến các vấn đề xã hội;	0



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004.

Công ty cũng đã nhận các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 11 năm 2014.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng. Công ty có trụ sở chính tại số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vì	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Nhà máy chế biến giống Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương - Chi nhánh Hà Nội	Phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Bà Trần Kim Liên
Chủ tịch



Bà Lê Thị Lệ Hằng
Phó Chủ tịch



Ông Trần Đình Long
Thành viên



Ông Nguyễn Khắc Hải
Thành viên



Ông Đỗ Bá Vọng
Thành viên



Bà Nguyễn Thị Trà My
Thành viên



Ông Nguyễn Quang Trường
Thành viên

Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Trần Kim Liên, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:



Ông Nguyễn Khánh Quỳnh
Trưởng ban



Ông Đỗ Tiến Sỹ
Thành viên



Ông Nguyễn Tuấn Anh
Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc:



Bà Trần Kim Liên
Tổng Giám đốc



Ông Đỗ Bá Vọng
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hải Thọ
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Quang Trường
Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017



Ông Phạm Trung Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty. Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Kim Liên
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

Số tham chiếu: 61201380/19317808-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trần Phú Sơn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0637-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

Trịnh Xuân Hòa

Kiểm toán viên

Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		872.046.782.884	802.640.135.667
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	188.247.233.905	177.548.165.322
111	1. Tiền		175.747.233.905	156.499.159.717
112	2. Các khoản tương đương tiền		12.500.000.000	21.049.005.605
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		707.363.800	1.178.270.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		731.612.000	1.178.270.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(24.248.200)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		356.649.255.955	269.943.463.267
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	301.545.300.298	196.438.173.625
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	32.281.005.202	41.690.358.184
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	200.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	30.533.389.445	36.692.398.109
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1: 7	(7.711.158.196)	(5.330.934.860)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		719.206	253.468.209
140	IV. Hàng tồn kho	9	316.603.150.792	344.275.927.522
141	1. Hàng tồn kho		323.502.208.445	347.520.644.620
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(6.899.057.653)	(3.244.717.098)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.839.778.432	9.694.309.556
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	6.977.586.575	6.492.786.105
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.722.722.426	3.177.405.967
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		139.469.431	24.117.484

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		689.374.716.273	683.890.214.289
220	I. Tài sản cố định		471.536.085.635	436.003.538.712
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	261.237.076.334	224.359.917.589
222	Nguyên giá		436.265.861.222	376.088.347.491
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(175.028.784.888)	(151.728.429.902)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	210.299.009.301	211.643.621.123
228	Nguyên giá		231.117.691.187	228.095.541.187
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(20.818.681.886)	(16.451.920.064)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		13.228.911.424	14.557.490.626
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	13.228.911.424	14.557.490.626
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	14	13.333.640.000	13.333.640.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		13.333.640.000	13.333.640.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		191.276.079.214	219.995.544.951
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	11.301.121.781	11.784.204.532
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	2.336.308.133	4.173.898.471
269	Lợi thế thương mại	15	177.638.649.300	204.037.441.948
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.561.421.499.157	1.486.530.349.956

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		502.150.112.743	400.854.685.081
310	I. Nợ ngắn hạn		461.448.578.292	358.186.726.381
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	100.249.655.109	83.679.436.281
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	103.105.984.669	45.500.445.324
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	9.417.207.157	14.497.207.243
314	4. Phải trả người lao động		41.108.807.777	30.954.602.764
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	7.619.944.397	5.160.036.059
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		337.530.000	70.730.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	43.929.776.045	38.003.779.691
320	8. Vay và nợ ngắn hạn	20	137.032.781.260	123.225.506.839
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		18.646.891.878	17.094.982.180
330	II. Nợ dài hạn		40.701.534.451	42.667.958.700
337	Phải trả dài hạn khác		129.095.000	1.048.438.705
338	Vay và nợ dài hạn	20	7.165.026.040	7.762.735.950
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	29.3	33.407.413.411	33.856.784.045
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.059.271.386.414	1.085.675.664.875
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	1.059.271.386.414	1.085.675.664.875
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		152.950.000.000	152.950.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		152.950.000.000	152.950.000.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		331.245.527.850	331.245.527.850
415	3. Cổ phiếu quỹ		(40.000.000)	(40.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		304.975.948.390	266.787.107.432
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		135.386.025.237	139.897.046.908
421a	- Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		35.015.314.759	(11.645.545.478)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		100.370.710.478	151.542.592.386
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		134.753.884.937	194.835.982.685
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.561.421.499.157	1.486.530.349.956

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	1.602.980.742.843	1.436.841.654.222
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	90.378.026.742	106.058.470.882
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	23.1	1.512.602.716.101	1.330.783.183.340
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	951.883.806.340	831.717.833.009
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		560.718.909.761	499.065.350.331
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	10.889.225.050	6.744.144.436
22	7. Chi phí tài chính	25	17.711.556.501	18.437.873.614
23	Trong đó: chi phí lãi vay		7.651.206.285	12.393.621.843
24	8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	26	126.528.473.823	125.687.363.607
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	175.133.574.358	148.638.915.165
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		252.234.530.129	213.045.342.381
31	12. Thu nhập khác	27	7.450.383.638	2.397.292.991
32	13. Chi phí khác	27	4.088.941.536	1.351.270.521
40	14. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		3.361.442.102	1.046.022.470
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		255.595.972.231	214.091.364.851
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.2	19.592.526.093	22.378.552.469

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
52	17. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	29.3	(1.388.219.704)	747.545.775
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 + 52]		234.615.226.434	192.460.358.157
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		210.797.004.116	175.205.884.388
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21.1	23.818.222.318	17.254.473.769
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	13.792	10.316
	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	13.792	10.316

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		255.595.972.231	214.091.364.851
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		58.111.565.247	58.307.734.929
03	Các khoản dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng)		5.240.182.530	(12.588.623.792)
04	Lãi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.269.748.242	(13.193.244)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(10.141.540.675)	(3.584.812.547)
06	Chi phí lãi vay		7.651.206.285	12.393.621.843
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		317.727.133.860	268.606.092.040
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(97.807.311.874)	52.709.515.382
10	Giảm hàng tồn kho		21.699.117.202	88.773.044.959
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		86.030.266.499	5.069.528.754
12	Tăng chi phí trả trước		(81.203.126)	(670.549.068)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		446.658.000	2.765.730.000
14	Tiền lãi vay đã trả		(7.695.308.546)	(12.105.326.494)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(23.343.868.775)	(18.593.816.023)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(45.704.783.143)	(53.739.330.653)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh Doanh		251.270.700.097	332.814.888.897
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(63.090.987.392)	(41.469.580.913)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.300.105.545	4.807.272
24	Tiền thu hồi cho vay		200.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(62.932.763.670)	(3.500.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư vào đơn vị khác		7.221.523.425	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.982.842.491	4.357.029.074
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(108.319.279.601)	(37.107.744.567)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm Tài chính kết thúc từng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Giống cây trồng Trung ương I theo Quyết định số 5029/QĐ/BNN-TCCB ngày 10 tháng 11 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0103003628 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 6 tháng 2 năm 2004. Công ty cũng đã nhận các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 4 tháng 11 năm 2014.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là trồng trọt, kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng; gia công, chế biến, đóng gói bảo quản giống cây trồng và vật tư phục vụ cây trồng.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng là dưới 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 1, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam và có các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thanh Hóa	Huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Thái Bình	Huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương miền Trung	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Xí nghiệp Giống cây trồng Trung ương Ba Vi	Huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Hà Nam	Huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
Nhà máy chế biến giống Thường Tín	Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương tại Khoái Châu	Huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ Giống cây trồng Trung ương	Huyện Ba Vi, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Tây Nguyên	Thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương - Chi nhánh Hà Nội	Phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản	Khu Công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 712 nhân viên (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 668 nhân viên).

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
32	Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(98.859.337.909)	(20.000.000)
33	Tiền thu từ đi vay		255.677.185.560	261.577.620.962
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(242.467.621.049)	(405.713.773.833)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(46.609.229.000)	(42.636.006.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(132.259.002.398)	(186.792.159.371)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		10.692.418.098	108.914.984.959
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		177.548.165.322	68.677.496.884
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		6.650.485	(44.316.521)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5	188.247.233.905	177.548.165.322

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 5 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	53,80%	53,80%	Phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng và cung cấp dịch vụ kho vận.
2	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam (tên trước đây là "Công ty Cổ phần Giống nông lâm nghiệp Quảng Nam")	90,02%	90,02%	Xã Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Cung cấp dịch vụ trồng trọt, bán buôn nông, lâm sản, nguyên vật liệu và động vật sống, chế biến nông lâm sản, mua bán vật tư phục vụ nông nghiệp.
3	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	74,90%	74,90%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, và xuất nhập khẩu giống cây trồng các loại.
4	Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (*)	62,72%	83,74%	Quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất máy nông nghiệp, lâm nghiệp; máy chế biến thực phẩm, đồ uống; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị.
5	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam	100%	100%	Huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh các loại dưa và rau quả nông sản cao cấp phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao.

(*) Công ty nắm giữ công ty con này gián tiếp qua một công ty con khác của Công ty là Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam đã ngừng hoạt động và đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục phá sản doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1); Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2); Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3); Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm thay đổi quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty và các công ty con sử dụng để lập báo cáo tài hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên vật liệu và hàng hóa	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

3.7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu trừ lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”).

Bản quyền

Bản quyền các loại giống ngô và lúa được ghi nhận theo giá mua đối với các loại giống không do Công ty và các công ty con tự nghiên cứu và phát triển. Bản quyền được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng hữu ích ước tính và thời gian mua bản quyền.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.8. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 6 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 7 năm
Phần mềm máy tính	5 năm
Bản quyền	2 - 5 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	10 - 49 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

3.9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.11. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các

công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm.

Sau khi đã kiểm soát công ty con, nếu công ty mẹ tiếp tục đầu tư vào công ty con để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và được coi là các giao dịch vốn chủ sở hữu.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.12. Các khoản đầu tư

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chúng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản chúng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 (“Thông tư 228”) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.14. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho công nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày lập bảng cân đối kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.



3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.15. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.16. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, tái phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.17. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.18. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.19. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.



Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.20. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.



4. HỢP NHẤT KINH DOANH

4.1. Mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam

Trong năm 2017, Công ty đã mua thêm 904.674 cổ phần tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam, một công ty con của Công ty. Theo đó, tỷ lệ lợi ích của Công ty tại công ty con này tăng lên thành 74,9%.

Giá phí phải trả bằng tiền cho các giao dịch mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam là 62.932.763.670 VND. Phần chênh lệch giữa giá phí của các khoản đầu tư thêm và phần sở hữu tăng thêm trong giá trị tài sản thuần của công ty con này là 44.198.301.446 VND được Công ty ghi nhận vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

4.2. Mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam

Trong giai đoạn tài chính 6 tháng đầu năm 2017, Công ty đã góp đủ vốn cam kết vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam với tỷ lệ góp vốn là 71,6% tổng vốn điều lệ được đăng ký của công ty con này. Trong tháng 12 năm 2017, Công ty đã tiếp tục mua lại toàn bộ phần vốn góp của cổ đông sáng lập còn lại của công ty con này và qua đó, tăng tỷ lệ lợi ích của Công ty tại công ty con này lên thành 100%.

4.3. Thanh lý cổ phần đầu tư tại Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nam An

Vào ngày 1 tháng 12 năm 2017, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam đã thanh lý khoản đầu tư tại Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nam An, một công ty con của công ty Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và theo đó, Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Nam An không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và của Công ty kể từ ngày này.



5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.955.917.214	10.381.161.036
Tiền gửi ngân hàng	161.791.316.691	146.117.998.681
Các khoản tương đương tiền (*)	12.500.000.000	21.049.005.605
TỔNG CỘNG	188.247.233.905	177.548.165.322

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,8% đến 5,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2015: lãi suất 5,2%/năm).

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	148.216.086.000	46.208.800.000
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Điện Biên	10.591.406.000	9.808.800.000
Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	8.334.181.900	6.608.328.500
Phải thu từ khách hàng khác	134.403.626.398	133.683.492.625
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 30)	-	128.752.500
TỔNG CỘNG	301.545.300.298	196.438.173.625
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(7.490.153.801)	(5.330.934.860)

6.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các nhà thầu xây dựng và người bán	4.512.683.080	8.898.960.000
Công ty Cổ phần Trang Nông Lâm Viên	3.530.739.520	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Performance Motors Việt Nam	-	3.313.000.000
Trả trước cho nhà thầu xây dựng khác	981.943.560	2.085.960.000
Trả trước cho nhà cung cấp khác	27.768.322.122	32.791.398.184
Phạm Quốc Thịnh	2.000.000.000	899.568.672
Trần Văn Thuận	597.886.840	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	25.170.435.282	31.891.829.512
	32.281.005.202	41.690.358.184

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào cổ phiếu (*)	12.715.380.000	12.715.380.000
Tạm ứng chi phí hoạt động cho nhân viên	10.077.637.618	10.767.567.911
Phải thu dự án	1.727.756.918	3.623.894.139
Ký cược, ký quỹ	776.116.230	1.135.018.230
Phải thu khác	5.236.498.679	8.450.537.829
TỔNG CỘNG	30.533.389.445	36.692.398.109
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(221.004.395)	-

(*) Đây là số tiền đã được chi trả để đầu tư vào cổ phiếu của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và kinh doanh các sản phẩm giống cây trồng, tuy nhiên công ty chưa hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến việc mua cổ phần tại doanh nghiệp này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

ĐỐI TƯỢNG NỢ	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
HTX Dịch Vụ Nông Nghiệp Đông Cửu	836.220.000	-	836.220.000	-
Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Nông Nghiệp Tài Lộc (CNB)	736.969.000	-	736.969.000	-
Công ty TNHH MTV VTNN Tây Bắc	336.815.587	-	336.815.587	-
Công ty Thương Mại Dịch vụ Đăk Nông	605.937.458	-	654.711.000	-
Khách hàng khác	5.195.216.151	-	2.766.219.273	-
TỔNG CỘNG	7.711.158.196	-	5.330.934.860	-

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	257.084.963.181	(6.899.057.653)	242.966.628.124	(2.717.657.429)
Hàng hóa	29.119.769.997	-	40.099.416.907	-
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	32.743.755.014	-	49.840.723.705	(527.059.669)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	3.363.870.378	-	12.834.112.354	-
Công cụ, dụng cụ	1.189.849.875	-	1.779.763.530	-
TỔNG CỘNG	323.502.208.445	(6.899.057.653)	347.520.644.620	(3.244.717.098)

9. HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.244.717.098	14.711.605.733
Dự phòng trích lập trong năm (*)	5.975.430.030	4.569.531.935
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.321.089.475)	(16.036.420.570)
SỐ CUỐI NĂM	6.899.057.653	3.244.717.098

(*) Trong năm, Công ty và các công ty con đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho một số chủng loại giống ngô và lúa không đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Chi phí bao bì, tem nhãn	6.415.687.950	5.313.492.467
Chi phí sửa chữa, cải tạo	250.457.142	397.655.618
Công cụ, dụng cụ	136.682.546	282.352.410
Khác	174.758.937	499.285.610
TỔNG CỘNG	6.977.586.575	6.492.786.105
Dài hạn		
Tiền thuê đất	6.217.464.994	-
Chi phí sửa chữa, cải tạo	3.309.587.364	3.538.866.251
Công cụ, dụng cụ	632.285.334	1.132.840.276
Chi phí nghiên cứu giống	68.183.785	4.333.704.571
Khác	1.073.600.304	2.778.793.434
TỔNG CỘNG	11.301.121.781	11.784.204.532

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	220.298.623.136	114.974.526.096	36.076.962.902	4.578.235.357	160.000.000	376.088.347.491
Mua trong năm	43.021.717.113	9.109.585.014	9.772.042.438	656.551.552	4.901.902.299	67.461.798.416
Thanh lý khoản đầu tư tại công ty con (Thuyết minh 4.3)	(3.444.074.372)	(974.314.782)	(650.653.058)	-	-	(5.069.042.212)
Thanh lý, nhượng bán	(158.297.000)	-	(2.056.945.473)	-	-	(2.215.242.473)
SỐ CUỐI NĂM	259.717.968.877	123.109.796.328	43.141.406.809	5.234.786.909	5.061.902.299	436.265.861.222
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	29.594.998.988	32.719.601.350	12.034.815.509	1.751.258.344	160.000.000	76.260.674.191
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	74.555.399.354	52.586.848.445	21.729.268.349	2.696.913.754	160.000.000	151.728.429.902
Khấu hao trong năm	13.373.601.121	9.755.350.794	4.258.724.073	738.640.115	71.927.757	28.198.243.860
Thanh lý khoản đầu tư tại công ty con (Thuyết minh 4.3)	(2.339.608.971)	(671.544.429)	(547.647.703)	-	-	(3.558.801.103)
Thanh lý, nhượng bán	(94.313.565)	-	(1.244.774.206)	-	-	(1.339.087.771)
SỐ CUỐI NĂM	85.495.077.939	61.670.654.810	24.195.570.513	3.435.553.869	231.927.757	175.028.784.888

Giá trị còn lại:

Số đầu năm	145.743.223.782	62.387.677.651	14.347.694.553	1.881.321.603	-	224.359.917.589
Số cuối năm	174.222.890.938	61.439.141.518	18.945.836.296	1.799.233.040	4.829.974.542	261.237.076.334

Công ty đã sử dụng toàn bộ nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng và nhà máy gạo tại thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn như được trình bày tại Thuyết minh số 20.2.

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm máy tính	Bản quyền	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	156.014.620.089	58.382.682.274	1.936.638.824	11.761.600.000	228.095.541.187
Mua mới trong năm	-	-	377.150.000	2.645.000.000	3.022.150.000
Số cuối năm	156.014.620.089	58.382.682.274	2.313.788.824	14.406.600.000	231.117.691.187
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	586.390.520	254.663.824	4.826.600.000	5.667.654.344
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	-	7.641.602.601	670.946.616	8.139.370.847	16.451.920.064
Hao mòn trong năm	-	2.536.123.139	406.805.334	1.423.833.349	4.366.761.822
Số cuối năm	-	10.177.725.740	1.077.751.950	9.563.204.196	20.818.681.886
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	156.014.620.089	50.741.079.673	1.265.692.208	3.622.229.153	211.643.621.123
Số cuối năm	156.014.620.089	48.204.956.534	1.236.036.874	4.843.395.804	210.299.009.301

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Củ Chi và Sơn La	11.903.862.672	11.903.862.672
Dự án Phương Mai - Nhà cao tầng	1.019.394.700	2.113.446.664
Công trình khác	305.654.052	540.181.290
TỔNG CỘNG	13.228.911.424	14.557.490.626

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá gốc (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Giá gốc (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Dự phòng (VND)	Giá trị hợp lý (VND)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác								
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Bình (*)	13.333.640.000	99.938	-	(*)	13.333.640.000	99.938	-	-
TỔNG CỘNG	13.333.640.000		-	-	13.333.640.000		-	-

(*) Công ty không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty sở hữu 10,03% cổ phần trong Công ty Cổ phần Giống cây trồng Thái Bình.

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương Quảng Nam	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần giống cây trồng Miền Nam và các công ty con của công ty này	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.759.389.035	261.227.482.361
- Thanh lý khoản đầu tư tại công ty con (Thuyết minh 4.3)	-	-	(380.750.915)	(380.750.915)
Số cuối năm	26.557.087.281	1.911.006.045	232.378.638.120	260.846.731.446
Phân bổ lũy kế:				
Số đầu năm	15.934.252.369	522.894.963	40.732.893.081	57.190.040.413
- Thanh lý khoản đầu tư tại công ty con (Thuyết minh 4.3)	-	-	(95.187.729)	(95.187.729)
- Phân bổ trong năm	2.655.708.728	191.100.605	23.266.420.129	26.113.229.462
Số cuối năm	18.589.961.097	713.995.568	63.904.125.481	83.208.082.146
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	10.622.834.912	1.388.111.082	192.026.495.954	204.037.441.948
Số cuối năm	7.967.126.184	1.197.010.477	168.474.512.639	177.638.649.300

16. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**16.1. Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả nhà thầu xây dựng	925.509.673	925.509.673	1.843.768.207	1.843.768.207
Phải trả cho người bán	99.324.145.436	98.565.123.176	81.835.668.074	81.835.668.074
Công ty TNHH Giống cây trồng Vạn Xuyên - Trung Quốc	47.926.968.424	47.926.968.424	27.306.662.831	27.306.662.831
Công ty TNHH Sichuan Longping High-tech	-	-	4.867.181.892	4.867.181.892
Công ty TNHH Sichuan Nongda High-tech	-	-	2.274.610.950	2.274.610.950
Phải trả đối tượng khác	51.397.177.012	50.638.154.752	47.387.212.401	47.387.212.401
TỔNG CỘNG	100.249.655.109	99.490.632.849	83.679.436.281	83.679.436.281

16. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

16.2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Daewon - Thủ Đức (*)	40.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nghệ An	-	5.000.000.000
Người mua trả tiền trước khác	63.105.984.669	40.500.445.324
TỔNG CỘNG	103.105.984.669	45.500.445.324

(*) Đây là số tiền đặt cọc liên quan đến việc chuyển nhượng giá trị quyền sử dụng đất và các quyền lợi liên quan tại 282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Khu đất này được sở hữu bởi Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam, một công ty con của Công ty, và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng khu đất và các quyền liên quan đến chưa được hoàn tất.

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	474.225.496	671.037.291	(647.586.471)	497.676.316
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.846.696.811	21.315.655.187	(23.343.868.775)	6.818.483.223
Thuế thu nhập cá nhân	4.731.053.777	8.824.657.989	(11.454.664.148)	2.101.047.618
Thuế khác	445.231.159	3.564.620.163	(4.009.851.322)	-
TỔNG CỘNG	14.497.207.243	34.375.970.630	(39.455.970.716)	9.417.207.157

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí mua bản quyền	5.147.552.667	2.636.090.229
Chi phí lãi vay phải trả	711.609.793	755.712.054
Chiết khấu thanh toán	-	209.420.848
Chi phí phải trả khác	1.760.781.937	1.558.812.928
TỔNG CỘNG	7.619.944.397	5.160.036.059

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	24.887.550.310	24.914.945.310
Quỹ lương của năm 2015 trở về trước đã nộp thuế TNDN	10.255.178.149	-
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.299.996.750	3.132.871.290
Chi phí phải trả - Các dự án lúa	847.228.806	43.074.900
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	842.965.776	513.215.325
Thù lao Hội đồng Quản trị	542.767.056	272.164.610
Kinh phí công đoàn	228.593.564	103.207.795
Phải trả cho đơn vị khoán sản xuất	27.749.380	995.207.262
Chi phí đền bù đất phải trả - Dự án Đồng Văn	-	2.847.000.000
Tạm ứng từ Quỹ VBCF	-	1.416.604.000
Kinh phí hỗ trợ mua giống gốc để sản xuất lúa lai	-	984.550.275
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.997.746.254	2.780.938.924
TỔNG CỘNG	43.929.776.045	38.003.779.691
Trong đó:		
- Phải trả ngắn hạn khác bên liên quan (Thuyết minh số 30)	17.206.875.000	17.193.969.000
- Phải trả ngắn hạn đối tượng khác	26.722.901.045	20.809.810.691

20. VAY VÀ NỢ

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	123.225.506.839	123.225.506.839	256.274.895.470	(242.467.621.049)	137.032.781.260	137.032.781.260
Vay ngắn hạn ngân hàng ngắn hạn	87.906.619.964	87.906.619.964	248.512.159.520	(207.148.734.174)	129.270.045.310	129.270.045.310
Vay ngắn hạn ngân hàng dài hạn đến hạn trả	35.318.886.875	35.318.886.875	7.762.735.950	(35.318.886.875)	7.762.735.950	7.762.735.950
Vay dài hạn	7.762.735.950	7.762.735.950	7.165.026.040	(7.762.735.950)	7.165.026.040	7.165.026.040
Vay ngắn hạn ngân hàng dài hạn	7.762.735.950	7.762.735.950	7.165.026.040	(7.762.735.950)	7.165.026.040	7.165.026.040
TỔNG CỘNG	130.988.242.789	130.988.242.789	263.439.921.510	(250.230.356.999)	144.197.807.300	144.197.807.300

20. VAY VÀ NỢ (TIẾP THEO)

20.1. Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	91.311.216.750	Hạn mức tín dụng là 200 tỷ đồng. Thời hạn cho vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 10 tháng. Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng.	Không
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	37.958.828.560	Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Hợp đồng vay có hiệu lực đến hết ngày 17 tháng 3 năm 2018.	Không
TỔNG CỘNG	129.270.045.310		

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

20.2. Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	7.762.735.950	Hạn mức tín dụng là 77 tỷ đồng. Gốc vay thanh toán sau 24 tháng từ ngày giải ngân đầu tiên vào ngày 14 tháng 2 năm 2015 và theo phụ lục hợp đồng được lập sau thời gian ân hạn. Thời hạn cho vay là 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.	Toàn bộ tài sản được hình thành của Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng, nhà máy gạo tại Thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	7.165.026.040	Hạn mức tín dụng là 25 tỷ đồng. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Gốc vay thanh toán hàng quý theo lịch trả nợ của ngân hàng đối với từng giấy nhận nợ, lãi thanh toán vào ngày 26 hàng tháng.	1.500.000 cổ phiếu SSC của Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam được sở hữu bởi Công ty.
TỔNG CỘNG	14.927.761.990		
Trong đó:			
- Vay dài hạn đến hạn trả	7.762.735.950		
- Vay dài hạn	7.165.026.040		

2.1. VỐN CHỦ SỞ HỮU**2.1.1. Tình hình tăng/(giảm) nguồn vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay							
Số dư đầu năm	152.950.000.000	331.245.527.850	(20.000.000)	197.714.342.649	123.365.732.124	197.395.215.856	1.002.650.818.479
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	175.205.884.388	17.254.473.769	192.460.358.157
Mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	(20.000.000)	-	-	-	(20.000.000)
Trích lập quỹ	-	-	-	86.300.576.516	(86.300.576.516)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	(17.385.511.472)	(1.578.748.678)	(18.964.260.150)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2015	-	-	-	-	(30.567.056.000)	(12.493.847.000)	(43.060.903.000)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận 2016	-	-	-	-	(22.925.292.000)	-	(22.925.292.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(1.184.840.000)	(83.160.000)	(1.268.000.000)
Sử dụng các quỹ	-	-	-	(17.227.811.733)	-	(4.875.494.426)	(22.103.306.159)
Giảm khác	-	-	-	-	(311.293.616)	(782.456.836)	(1.093.750.452)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	152.950.000.000	331.245.527.850	(40.000.000)	266.787.107.432	139.897.046.908	194.835.982.685	1.085.675.664.875

2.1. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**2.1.1. Tình hình tăng/(giảm) nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Năm nay							
Số dư đầu năm	152.950.000.000	331.245.527.850	(40.000.000)	266.787.107.432	139.897.046.908	194.835.982.685	1.085.675.664.875
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	210.797.004.116	23.818.222.318	234.615.226.434
Trích lập quỹ (*)	-	-	-	57.288.707.153	(57.288.707.153)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (*)	-	-	-	-	(22.845.966.441)	(1.317.147.318)	(24.163.113.759)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016 (*)	-	-	-	-	(22.925.292.000)	(731.250.000)	(23.656.542.000)
Tạm chia cổ tức từ lợi nhuận 2017 (**)	-	-	-	-	(22.925.292.000)	-	(22.925.292.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(1.709.391.110)	(105.937.191)	(1.815.328.301)
Sử dụng các quỹ (***)	-	-	-	(19,099.866.195)	-	(2,178.609.986)	(21,278.476.181)
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ kiểm soát trong công ty con do công ty con mua lại cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	(42,162,689,836)	(56,696,648,073)	(98,859,337,909)
Tặng vốn góp tại công ty con	-	-	-	-	(44,198,301,446)	(18,734,462,224)	(62,932,763,670)
Thoái vốn tại công ty con	-	-	-	-	-	(2,789,202,527)	(2,789,202,527)
Giảm khác	-	-	-	-	(1,252,385,801)	(1,347,062,747)	(2,599,448,548)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	152.950.000.000	331.245.527.850	(40.000.000)	304.975.948.390	135.386.025.237	134,753,884,937	1,059,271,386,414

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.1. Tình hình tăng/(giảm) nguồn vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

(*) Việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016 được thực hiện theo các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên của Công ty mẹ, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Công ty Cổ phần Giống cây trồng Hà Tây.

(**) Công ty đã tạm chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT-CTG của Hội đồng Quản trị Công ty ngày 22 tháng 12 năm 2017.

(***) Công ty và công ty con đã sử dụng một phần quỹ đầu tư phát triển để phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm của Công ty và các công ty con.

21.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Vốn góp	152.950.000.000	152.950.000.000	-	152.950.000.000	152.950.000.000	-
Vốn góp của Công ty Cổ phần PAN FARM	114.712.500.000	114.712.500.000	-	114.712.500.000	114.712.500.000	-
Vốn góp của đối tượng khác	38.237.500.000	38.237.500.000	-	38.237.500.000	38.237.500.000	-
Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850	-	331.245.527.850	331.245.527.850	-
TỔNG CỘNG	484.195.527.850	484.195.527.850	-	484.195.527.850	484.195.527.850	-

21.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đã góp		
Số đầu năm	152.950.000.000	152.950.000.000
Tăng trong năm	-	-
Số cuối năm	152.950.000.000	152.950.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố	45.850.584.000	53.492.348.000
Cổ tức cho năm 2017 (tạm chia): 1.500 đồng/cổ phiếu	22.925.292.000	-
Cổ tức cho năm 2016, đợt 2: 1.500 đồng/cổ phiếu	22.925.292.000	-
Cổ tức cho năm 2016 (tạm chia): 1.500 đồng/cổ phiếu	-	22.925.292.000
Cổ tức cho năm 2015, đợt 2: 2.000 đồng/cổ phiếu	-	30.567.056.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	45.850.584.000	30.567.056.000
Cổ tức cho năm 2016	45.850.584.000	-
Cổ tức cho năm 2015	-	30.567.056.000

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

21.4. Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.295.000	15.295.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	15.295.000	15.295.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (Cổ phiếu quỹ)		
Cổ phiếu phổ thông	11.472	11.472
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	15.283.528	15.283.528
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu (2016: 10.000 đồng/cổ phiếu)

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba (VND)	762.740.055	762.740.055
Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba (VND) (*)	127.710.132.000	94.397.860.000
Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ (USD)	11.668	12.437
- Euro (EUR)	2.171	1
- Nhân dân tệ (CNY)	93.673	97.473
- Kíp Lào (LAK)	1.000.000	1.000.000
Nợ khó đòi đã xử lý	4.585.690.435	3.300.578.518

23. DOANH THU

23.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.602.980.742.843	1.436.841.654.222
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.597.752.355.946	1.430.660.576.226
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.228.386.897	6.181.077.996
Các khoản giảm trừ doanh thu:	90.378.026.742	106.058.470.882
Chiết khấu thương mại	39.366.184.333	32.643.464.252
Hàng bán bị trả lại	41.412.429.849	70.929.619.110
Giảm giá hàng bán	9.599.412.560	2.485.387.520
Doanh thu thuần	1.512.602.716.101	1.330.783.183.340
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.507.374.329.204	1.324.602.105.344
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.228.386.897	6.181.077.996
Trong đó:		
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên thứ ba	1.512.016.706.101	1.322.917.325.857
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (Thuyết minh số 30)	586.010.000	7.865.857.483

23.2. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức được chia	5.682.498.000	2.094.165.500
Lãi tiền gửi	2.018.791.007	1.577.511.970
Lãi từ thanh lý khoản đầu tư tại công ty con	1.820.934.789	-
Hỗ trợ lãi vay vốn	1.289.418.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	77.583.254	3.072.466.966
TỔNG CỘNG	10.889.225.050	6.744.144.436

(*) Đây là hàng hóa của Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được Công ty nhận giữ hộ theo Hợp đồng mua bán hạt giống lúa, ngô dự trữ quốc gia năm 2017 số 07 HĐMB/MBDTQG ngày 30 tháng 11 năm 2017, Hợp đồng bảo quản hạt giống lúa, ngô dự trữ quốc gia năm 2017 số 07 HĐBQ/MBDTQG ngày 28 tháng 11 năm 2017 và Hợp đồng mua bán số 09 HĐMB/DTQG ngày 29/11/2017 giữa Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam và Cục Trồng Trọt.

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán và dịch vụ cung cấp	948.229.465.785	843.184.721.644
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho thuần	3.654.340.555	(11.466.888.635)
TỔNG CỘNG	951.883.806.340	831.717.833.009

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.651.206.285	12.393.621.843
Chiết khấu thanh toán	7.568.628.793	6.872.210.671
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.277.617.723	317.317.200
Lỗ thanh lý chứng khoán kinh doanh	34.733.500	358.730.000
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	24.248.200	(1.504.006.100)
Chi phí khác	155.122.000	-
TỔNG CỘNG	17.711.556.501	18.437.873.614

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
- Chi phí tiền lương, tiền công lao động	39.660.391.164	34.599.712.877
- Chi phí vận chuyển	31.158.518.906	34.370.687.181
- Chi phí khấu hao	5.461.575.415	7.181.063.248
- Chi phí bán hàng khác	50.247.988.338	49.535.900.301
TỔNG CỘNG	126.528.473.823	125.687.363.607
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí tiền lương, tiền công lao động	88.250.054.817	76.907.795.168
- Phân bổ lợi thế thương mại trong năm	26.113.229.462	26.122.748.236
- Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	60.770.290.079	45.608.371.761
TỔNG CỘNG	175.133.574.358	148.638.915.165

27. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	7.450.383.638	2.397.292.991
Thu nhập từ tiền bồi thường	2.507.209.816	398.145.455
Nhận hỗ trợ từ quỹ VBCF	1.416.604.000	-
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	423.950.843	127.807.272
Thu nhập từ cho thuê kho	546.136.364	393.696.938
Thu nhập khác	2.556.482.615	1.477.643.326
Chi phí khác	4.088.941.536	1.351.270.521
Thanh lý, xóa sổ tài sản	1.094.051.964	-
Xóa sổ khoản phải thu	1.239.726.106	-
Lãi phạt chậm nộp thuế	338.067.158	363.622.473
Chi phí thuê kho	104.440.818	-
Chi phí khác	1.312.655.490	987.648.048
GIÁ TRỊ THUẦN	3.361.442.102	1.046.022.470

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	926.522.898.954	919.744.274.487
Chi phí nhân công	166.865.522.347	146.654.973.805
Chi phí khấu hao và khấu trừ	58.678.235.144	58.307.734.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	66.117.810.205	60.052.824.090
Chi phí khác	29.029.834.042	23.735.560.641
TỔNG CỘNG	1.247.214.300.692	1.208.495.367.952

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung ương

Căn cứ vào Giấy chứng nhận số 03/DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 3 năm 2011, Công ty được chấp thuận là Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ ("KH&CN"), và theo đó, Công ty được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") như doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ khi có thu nhập chịu thuế với điều kiện: doanh thu của các sản phẩm, hàng hóa hình thành từ kết quả KH&CN trong năm thứ nhất từ 30% tổng doanh thu trở lên, năm thứ hai từ 50% tổng doanh thu trở lên và năm thứ ba trở đi từ 70% tổng doanh thu trở lên. Cụ thể:

- Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% trong 15 năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN;
- Công ty được miễn thuế TNDN trong 4 (bốn) năm (từ năm 2011) và giảm 50% trong 9 (chín) năm tiếp theo; và
- Thuế suất đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác là 20%.

Các công ty con

Thuế suất TNDN của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam, một công ty con của Công ty, là 20% trên tổng thu nhập và được miễn thuế TNDN trong 4 (bốn) năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ hoạt động KH&CN và giảm 50% trong 9 (chín) năm tiếp theo theo Giấy chứng nhận số 08/DK-DNKHCN do Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 7 năm 2012. Theo đó, thuế suất của Công ty cho năm 2017 là 10% (và cho năm 2016 là 20%).

Thuế suất TNDN của các công ty con khác là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.



29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

29.1. Chi phí thuế TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.770.918.418	22.225.426.781
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu/(thừa) năm trước	(1.783.392.325)	153.125.688
Chi phí/(Thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	1.388.219.704	(747.545.775)
TỔNG CỘNG	20.980.745.797	21.631.006.694

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	255.595.972.231	214.091.364.851
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty		
Hoạt động khoa học và công nghệ: 5%	9.397.742.867	10.375.703.021
Hoạt động khoa học và công nghệ: 10%	7.412.231.551	-
Hoạt động khác: 20%	3.273.266.326	13.232.815.829
Các khoản điều chỉnh tăng:		
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những kỳ trước	-	153.125.688
Chi phí không được khấu trừ thuế khác	620.037.039	189.043.921
Chi phí phải trả và các chênh lệch khác	1.726.637.599	-
Các khoản điều chỉnh giảm:		
Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN	(880.886.113)	(1.929.565.016)
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong những kỳ trước	(1.783.392.325)	-
Chiết khấu thương mại đã tính thuế kỳ trước	(389.891.147)	(390.116.749)
Chi phí thuế TNDN	20.980.745.797	21.631.006.694

29.2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TIẾP THEO)

29.3. Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Chiết khấu thương mại chưa xuất hóa đơn	1.175.959.373	3.804.422.857	(2.628.463.484)	439.017.228
Dự phòng trợ cấp thôi việc	-	166.574.908	(166.574.908)	(48.900.479)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	423.177.333	-	423.177.333	-
Lợi nhuận chưa thực hiện	716.508.854	182.238.133	534.270.721	107.532.086
Giao dịch bán tài sản nội bộ	20.662.573	20.662.573	-	-
	2.336.308.133	4.173.898.471	(1.837.590.338)	497.648.835
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch do đánh giá lại tài sản của các công ty con tại ngày hợp nhất kinh doanh	33.407.413.411	33.856.784.045	449.370.634	249.896.940
	33.407.413.411	33.856.784.045	449.370.634	249.896.940
(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			(1.388.219.704)	747.545.775

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các nghiệp vụ chủ yếu với các bên liên quan trong năm nay và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	Công ty cùng tập đoàn	Chi trả cổ tức	-	22.932.567.000
		Xuất bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	586.010.000	58.434.400
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty cùng tập đoàn	Xuất bán hàng hóa, vật tư, thành phẩm	-	7.807.423.083
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Phải trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2016	-	17.193.969.000
		Phải trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2017	17.206.875.000	
		Chi trả cổ tức	17.206.875.000	-

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty cho vay các bên liên quan, bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2016: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, số dư các khoản phải thu và phải trả khác với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN	Công ty cùng tập đoàn	Bán hàng hóa	-	128.752.500
			-	128.752.500
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 19)				
Công ty Cổ phần PAN FARM	Công ty mẹ	Phải trả tiền tạm ứng cổ tức năm 2016	17.206.875.000	17.193.969.000
			17.206.875.000	17.193.969.000

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Hội đồng Quản trị:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	16.051.068.667	11.662.577.805
	16.051.068.667	11.662.577.805

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	210.797.004.116	175.205.884.388
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(17.520.588.439)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	210.797.004.116	157.685.295.949
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.283.528	15.285.667
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) đã điều chỉnh để cho các yếu tố suy giảm	15.283.528	15.285.667
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	13.792	10.316
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	13.792	10.316

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2016. Số điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ công ty mẹ được trích lập từ lợi nhuận của năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 26/NQ-ĐHĐCĐ2017 ngày 18 tháng 4 năm 2017.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2017 chưa được điều chỉnh phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm nay.

32. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty và các công ty con là sản xuất, kinh doanh và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến giống cây trồng. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty và các công ty con không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

33. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết liên quan đến tiền thuê đất

Công ty và các công ty con hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	2.399.590.254	536.911.302
Trên 1 - 5 năm	7.735.682.064	2.147.645.208
Trên 5 năm	17.181.161.664	17.718.072.966
TỔNG CỘNG	27.316.433.982	20.402.629.476

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Người lập
Nguyễn Thị Như Quỳnh

Kế toán trưởng
Phan Thế Tý



Tổng Giám đốc
Trần Kim Liên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2018

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG 2018

KẾ HOẠCH KINH DOANH 2018



TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG 2018

Thị trường ngày càng mở rộng do môi trường xã hội thay đổi, trình độ dân trí cao, đời sống được cải thiện dẫn đến thay đổi tập quán tiêu dùng, tỷ lệ sử dụng giống hàng hóa tăng. Yêu cầu tái cấu trúc nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá và xuất khẩu theo hướng các sản phẩm chất lượng tạo cơ hội cho công ty mở rộng hướng phát triển sang lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: gạo thương hiệu, dưa lưới.

Hệ thống kênh phân phối mạnh: bao phủ rộng, đa dạng, nhiều đơn vị thành viên. Thị phần lớn, thương hiệu có uy tín, sản phẩm đa dạng và có khả năng đáp ứng nhanh chóng nhu cầu khách hàng cùng với việc thành lập chi nhánh Tây Nguyên, chi nhánh ĐBSCL, tiếp đến là chi nhánh kinh doanh nông sản góp phần tạo cơ hội cho công ty tiếp cận gần hơn và nhanh hơn nhu cầu giống chất lượng của bà con nông dân, tạo cơ hội phát triển và chiếm lĩnh vùng thị trường Tây Nguyên và ĐBSCL đầy tiềm năng.

KẾ HOẠCH KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2018

CHỈ TIÊU	ĐVT	MỤC TIÊU HỢP NHẤT 2018
DOANH THU	TRĐ	1.625.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	TRĐ	256.000
LỢI NHUẬN SAU THUẾ CB CTY MẸ	TRĐ	217.000
ROS	%	15,7%
EBIT	TRĐ	307.000
EBITDA	TRĐ	324.000
ROA	%	11,4%
ROE	%	16,5%
EPS	đ/CP	16.700



CÁC KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:

1. Quản trị doanh nghiệp:

- Tái cấu trúc công ty theo mô hình Tập Đoàn.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản trị công ty đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, tiếp tục phát triển hệ thống quy chế, và hệ thống quy trình làm việc cốt lõi. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng tập trung.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát nội bộ để kịp thời ngăn ngừa những nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh.
- Cải tiến, xây dựng chế độ lương thưởng theo hướng trả lương theo chất lượng công việc và khuyến khích thu hút nhân tài, phát triển công ty bền vững.
- Củng cố tăng cường công tác quản lý tại các công ty con, phát huy sức mạnh về thị trường, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực trong toàn công ty.

2. Tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển (R&D), ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật trong công nghệ sinh học tạo giống để nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty nhằm tạo ra các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

3. Tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung ứng cho khách hàng:

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, trang bị thêm máy móc thiết bị nâng cao năng lực chế biến, bảo quản giống cây trồng để chủ động về nguồn cung và chất lượng giống sản xuất kinh doanh của công ty.

- Nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu kinh doanh bằng cách phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn tại ĐBSCL, tổ chức lại các vùng sản xuất tập trung tại các vùng thuần nông, phân tán các điểm sản xuất để phòng rủi ro thiên tai. Đặc biệt quan tâm tập trung nguồn lực để đáp ứng đủ hàng đặc biệt là đối với các giống chuyển vụ và cơ cấu giống độc quyền. Xây dựng cơ chế khuyến khích cho các điểm sản xuất quy mô lớn, trình độ kỹ thuật cao.

- Nâng cao chất lượng mẫu mã, bao bì sản phẩm, thiết kế tranh ảnh, tờ rơi, vật liệu quảng cáo.

4. Phát triển thị trường và hệ thống kênh phân phối:

- Tập trung phát triển các vùng thị trường mới, tiềm năng như khu vực Tây Nguyên, ĐBSCL.
- Mở rộng và hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, có chính sách để thu hút các đại lý tham gia tích cực vào chuỗi cung ứng của công ty, chính sách khuyến khích phát triển thị trường mới, sản phẩm mới. Thường xuyên giữ mối quan hệ mật thiết với các khách hàng truyền thống, mở rộng quan hệ với các đối tác, các nhà quản lý, tạo thuận lợi cho việc cung ứng giống cây trồng.
- Hoàn thiện quy trình và hệ thống phân tích, đánh giá, dự báo thị trường.
- Tổ chức hệ thống kênh phân phối nông sản theo hướng xã hội hóa các nguồn lực để nâng cao hiệu quả hoạt động phân phối.





THÔNG TIN KHÁC

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY THÔNG TIN
DOANH NGHIỆP

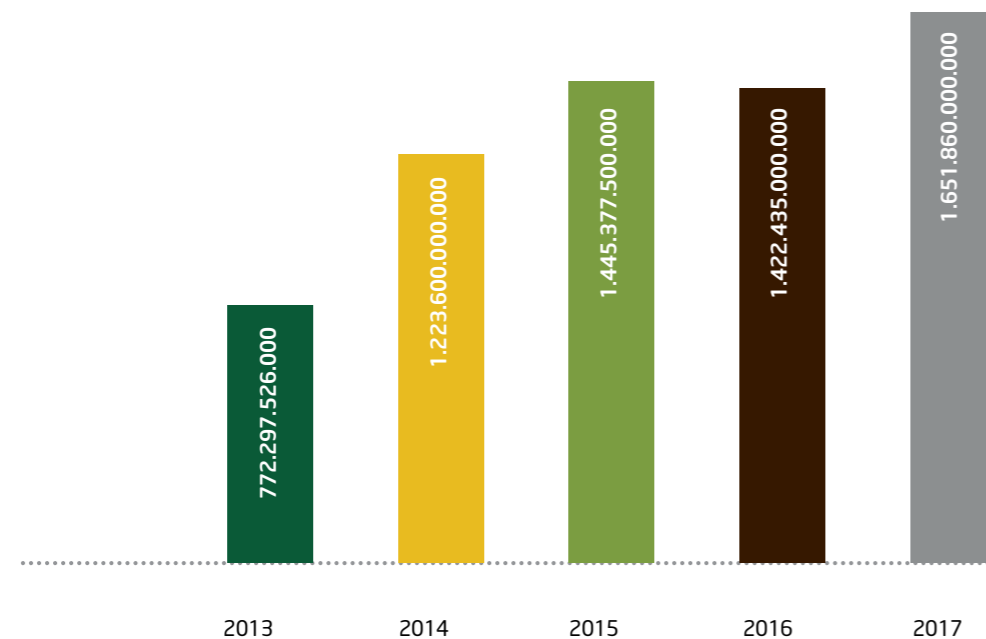
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán niêm yết:	NSC
Nơi niêm yết:	Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM - HOSE.
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu 31/12/2017:	15.295.000 cổ phiếu.
Giá trị vốn hóa thị trường (tại thời điểm 31/12/2017):	1.651.860.000.000 đồng.
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:	15.283.528 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2017 là	11.472 cổ phiếu.

Giá trị vốn hóa thị trường qua các năm:

Giá trị vốn hóa thị trường	VND
Năm 2017	1.651.860.000.000
Năm 2016	1.422.435.000.000
Năm 2015	1.445.377.500.000
Năm 2014	1.223.600.000.000
Năm 2013	772.297.526.000



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Cơ cấu cổ đông:

Số liệu theo Danh sách cổ đông chốt ngày 10/01/2018 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 12/01/2018 Cơ cấu cổ đông NSC như sau:

ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	% VỐN ĐIỀU LỆ
I. CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	880	12.941.329	84.6%
1. Tổ chức	49	11.899.098	77.8%
2. Cá nhân	831	1.042.231	6.8%
II. CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	109	2.353.671	15.4%
1. Tổ chức	17	2.196.439	14.4%
2. Cá nhân	92	157.232	1.0%
TỔNG CỘNG	989	15.295.000	100.0%
Tổ chức	66	14.095.537	92.2%
Cá nhân	923	1.199.463	7.8%

2. Tỷ lệ sở hữu của Cổ đông lớn:

Stt	Cổ đông lớn	Cổ phiếu sở hữu	
		Số sở hữu cuối kỳ	%
1	Công ty cổ phần PAN FARM	11.471.250	75,0%
2	Mathews Emerging Asia Fund (Nhóm NĐTNN có liên quan là cổ đông lớn gồm (Mathews Asia Dividend Fund, Mathews Pacific Tiger Fund, Mathews Asian Growth And Income Fund, Mathews Asia Growth Fund, Mathews Asia Science and Technology Fund, Mathews Emerging Asia Fund, Mathews Asia Strategic Income Fund)	979.585	6,41%

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của HĐQT:

Stt	Đối tượng	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP sở hữu		Ghi chú
			Số CP	%	
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	32.273	0,21%	
2	Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	4.000	0,03%	Thành viên không điều hành
3	Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên HĐQT	4.000	0,03%	Thành viên không điều hành
4	Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên HĐQT	4.000	0,03%	Thành viên không điều hành
5	Ông Trần Đình Long	Thành viên HĐQT	24.016	0,16%	Thành viên không điều hành
6	Ông Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	22.089	0,14%	
7	Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	4.000	0,03%	

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của BKS:

Stt	ĐỐI TƯỢNG	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP sở hữu		Ghi chú
			Số CP	%	
1	Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	Trưởng BKS	4.000	0,03%	Thành viên không điều hành
2	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên BKS	0	0%	Thành viên không điều hành
3	Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên BKS	27.742	0,18%	

5. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Ban Điều hành:

Stt	ĐỐI TƯỢNG	Chức vụ tại công ty	Số lượng CP sở hữu		Ghi chú
			Số CP	%	
1	Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	32.273	0,21%	
2	Ông Đỗ Bá Vọng	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	22.089	0,14%	
3	Ông Nguyễn Quang Trường	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ	4.000	0,03%	
4	Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó Tổng giám đốc	14.165	0,1%	
5	Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	6.516	0,04%	
6	Ông Phan Thế Tý	Kế toán trưởng	13.652	0,08%	

6. Các giao dịch nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu NSC trong năm 2017:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do giảm
			CP	%	CP	%	
1	Nguyễn Hải Thọ - Phó Tổng giám đốc	CE nội bộ	17.165	0,11%	14.165	0,09%	Giao dịch bán
2	Đỗ Tiến Sỹ - Thành viên Ban Kiểm soát	CE nội bộ	29.812	0,19%	27.742	0,18%	Giao dịch bán

Giao dịch nội bộ:

Giao dịch giữa công ty và người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.
Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CTG-HĐQT ngày 06/12/2017 của Hội đồng quản trị NSC, NSC đã thực hiện đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty CP Giống cây trồng miền Nam (SSC), với số lượng CP thực hiện giao dịch mua: 887.074 cổ phần, nâng tỷ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch lên: 10.124.124 cổ phần, tương đương 74,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (giao dịch thực hiện từ ngày 19/12 - 20/12/2017).



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên công ty bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

Tên tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL SEED CORPORATION

Tên công ty viết tắt: NSC

Trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: (84) 24 38523294

Fax: (84) 24 38527996

Website: www.vinaseed.com.vn.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101449271 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/02/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 04/11/2014.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.

Vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2017): 152.950.000.000 đồng (Một trăm năm hai tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2017): 1.059.271.386.414 đồng.

Giá trị vốn hóa thị trường (tại thời điểm 31/12/2017): 1.651.860.000.000 đồng.

Mã cổ phiếu: NSC.

Nơi niêm yết: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Ngày niêm yết: 21/12/2006.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1968

Thành lập công ty giống cây trồng cấp 1 trực thuộc Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1978

Thành lập công ty giống cây trồng Trung ương.

1989

Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty Giống cây trồng trung ương thành công ty Giống cây trồng TW1 và công ty Giống cây trồng TW2 (nay là công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam - SSC).

2003

Chuyển đổi công ty giống cây trồng Trung ương 1 thành Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương (thực hiện Quyết định 5029/TCCB/BNN ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Vốn Điều lệ ban đầu 13.500.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên: 8 đơn vị.

2006

Niêm yết chính thức trên sở giao dịch chứng khoán thành phố HCM với mã chứng khoán NSC.

2011

Công ty được chính thức được công nhận là Doanh nghiệp khoa học công nghệ (Doanh nghiệp KHCN đầu tiên trong ngành giống cây trồng Việt Nam).

2014

Tăng vốn điều lệ lên 152.950.000.000 đồng. Số đơn vị thành viên 11 đơn vị và 03 công ty con. Tổng tài sản đạt 953 tỷ, vốn chủ sở hữu: 745 tỷ tăng gấp 40 lần so với thời điểm mới cổ phần hóa năm 2004.

2017

Tổng tài sản đạt: 1.561.421.499.157.
Vốn chủ sở hữu: 1.059.271.386.414.
Số đơn vị thành viên: 12 đơn vị nằm trải rộng trên các vùng sinh thái cả nước và 4 công ty con.

THÀNH TÍCH NỔI BẬT

Các giải thưởng tiêu biểu đã được trao tặng trong năm 2017

- Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trao tặng cho những đóng góp của doanh nghiệp cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam.
- Bảng khen doanh nghiệp Khoa học công nghệ tiêu biểu toàn quốc năm 2017 do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng.
- Bảng khen doanh nghiệp xuất sắc tiêu biểu do UBND thành phố Hà Nội năm 2017.
- TOP 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2017 (Vietnam Profit 500) do Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet tổ chức để vinh danh các doanh nghiệp có khả năng sinh lời tốt, trở thành trụ cột cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu doanh nghiệp Việt tới công đồng quốc tế.
- Vinh danh TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2017 do Vietnam Report phối hợp với Vietnamnet tổ chức trao tặng. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Vinaseed được vinh danh TOP 500, kết quả đã ghi nhận cũng như đánh giá khách quan kết quả hoạt động tốt của Vinaseed ngoài các chỉ tiêu tài chính, các chỉ tiêu khác như lao động, uy tín, truyền thống và trách nhiệm xã hội cộng đồng cũng được sử dụng trong quá trình đánh giá xếp hạng.
- TOP 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2017 (ARA 2017) do Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.
- Vinh danh TOP doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin theo Chương trình khảo sát Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán Việt Nam 2017 do Vietstock phối hợp với báo Tài chính và Cuộc sống thực hiện. Năm 2017, chỉ có 114 doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin, tuân thủ đúng và đầy đủ các yêu cầu khắt khe về công bố thông tin trên cả 2 sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam.
- Chúng nhận TOP 10 doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam 2017 do Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp (CRC) thuộc Liên hiệp các Hội KHKT Việt Nam minh chứng cho những nỗ lực trong quản trị điều hành, khẳng định uy tín, thương hiệu Vinaseed đối với cộng đồng, xã hội.

Các giải thưởng những năm trước

- + Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng vì những đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội đất nước 10 năm (2004 - 2014).
- + Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng vì có thành tích xuất sắc trong công tác (2004 - 2008), góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- + Cờ thi đua Chính phủ trao tặng vì có thành tích xuất sắc năm 2011, 2014.
- + Bảng Khen của Thủ tướng chính phủ trao vì có thành tích trong công tác (2004 - 2006).
- + Bảng khen Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính các năm.
- + Bảng khen của Cục Thuế Hà Nội năm 2016.
- + TOP 3 doanh nghiệp tiêu biểu nhất trong 350 doanh nghiệp sau cổ phần hóa (theo đánh giá của Ban chỉ đạo đổi mới và PT doanh nghiệp và Bộ Tài chính).
- + TOP 200 công ty có doanh thu dưới 1 tỷ USD tốt nhất Châu Á 2013 do Forbes xếp hạng.
- + Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Fast 500 - 2012, 2013, 2014, 2015) do Vietnam Report phối hợp Vietnamnet thực hiện.
- + TOP 500 doanh nghiệp lớn Việt Nam (VNR500 - 2016) theo kết quả đánh giá độc lập, chuẩn mực quốc tế của công ty Vietnam Report phối hợp với báo Vietnamnet thực hiện.
- + TOP 50 Công ty Niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes Việt Nam xếp hạng. Ghi nhận doanh nghiệp có sự phát triển nhanh và bền vững cả về doanh thu và lợi nhuận, tạo nhiều công ăn việc làm và có những đóng góp tích cực phát triển kinh tế đất nước và giá trị xã hội lớn lao.
- + TOP 50 Vietnam Best Growth Companies 2010 - 2015, Doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam giai đoạn 2010 - 2015, là hình mẫu tiêu biểu cho sự thành công của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam sau hội nhập WTO.
- + Giải thưởng Hội nhập Kinh tế quốc tế năm 2010 - TOP 20 doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Bộ Công thương, Ban Thi Đua khen thưởng Trung ương trao tặng.
- + Giải thưởng doanh nghiệp Văn hóa của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch năm 2009.
- + TOP 20 DN chứng khoán tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng.
- + Cúp vàng giải thưởng thương hiệu chứng khoán uy tín từ năm 2007 đến 2012.
- + Cúp vàng Thương hiệu Việt năm 2016 (Vinaseed xếp hạng 3) do Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam trao tặng.
- + Là đơn vị có sản phẩm nghiên cứu (bàn đồ công nghệ ngành lúa gạo Việt Nam) là 1 trong 10 sự kiện KHCC tiêu biểu toàn quốc 2016.
- + Giải thưởng doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 - Đứng thứ 2 trong TOP 100 Doanh nghiệp đạt giải thưởng do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.
- + Thương hiệu nổi tiếng ASIAN 2013 do Bộ Thông tin - Văn hóa Lào, Bộ Công thương - Lào, Bộ KH&ĐT Việt Nam, Bộ Công thương Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia trao tặng.
- + Giải thưởng Thương hiệu Bạ nhà nông năm 2005 - 2007 do Bộ NN và PTNT trao tặng.
- + Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam - Thương hiệu vàng Chất lượng 2007, 2008, 2009, 2010, Bông lúa vàng Việt Nam lần thứ I năm 2013 do Bộ NN và PTNT trao tặng.
- + TOP 30 doanh nghiệp có báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014, 2015 (ARA Việt Nam 2014, 2015) do Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM tổ chức xét chọn. BCTN của Công ty đã được đánh giá cao ở nội dung minh bạch, khát vọng vươn lên và giàu tính nhân văn với thiết kế ấn tượng, trình bày nhất quán và minh bạch.
- + Và nhiều giải thưởng cao quý khác.



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 024.38523294 - Fax: 024.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội.
Điện thoại: 024.3863091 - Fax: 024.3864185

3. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: 0226.3835463 - Fax: 0226.3835061

4. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Điện thoại: 0227.3851256 - Fax: 0227.3550684

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thanh Hóa

Điện thoại/Fax: 0237.3869251

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Nghệ An.
Điện thoại: 0238.3531822 - Fax: 0238.3844937

7. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
Điện thoại: 0262.3873816 - Fax: 0262.3873817

8. Chi nhánh công ty CP Giống cây trồng trung ương - Chi nhánh Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam.
Điện thoại: 024.38523294 - Fax: 024.38527996

9. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Ba Vì

Điện thoại/Fax: 024.66736717

10. Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng và CGCN Giống cây trồng TW Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Hưng Yên.

Điện thoại/Fax: 0221.3910348

11. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội.
Điện thoại/Fax: 024.3853239

12. Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.
Điện thoại/fax: 0085 681212554.

CÁC CÔNG TY CON

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (Mã CK: SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0283.8442414 - Fax: 0283.8442387.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

NSC sở hữu: 74,9% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

14. Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam (NSC Quang Nam)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam

Điện thoại: 0235.3869455 - Fax: 0235.3869253

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp.

NSC sở hữu: 90,02% vốn điều lệ.

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lâm, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.3530655 - Fax: 0243.3535421

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

NSC sở hữu: 53,8% vốn điều lệ.

16. Công ty cổ phần ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.
Điện thoại: 0226.3652888 - Fax: 0226.3652666

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, kinh doanh và chuyển giao công nghệ sản xuất dưa lưới và rau quả nông sản cao cấp nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chuẩn Global Gap.
NSC sở hữu:

100,0% vốn điều lệ (Vốn điều lệ 50.000.000.000 đồng).

LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Thời điểm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Cổ tức bằng tiền	Cổ tức bằng cổ phiếu
2006	19%	19%	
2007	39%	19%	20%
2008	22%	15%	7%
2009	50%	18%	32%
2010	30%	30%	
2011	30%	30%	
2012	50%	30%	20%
2013	30%	30%	
2014	30%	30%	
2015	30%	30%	
2016	30%	30%	

LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng (VNĐ)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý tăng vốn
2004	13.500.000.000	Cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước	Quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB ngày 10/11/2003 của Bộ Nông nghiệp và PTNT
2006	22.120.100.000	Phát hành nội bộ cho cổ đông hiện hữu, HĐQT, BKS, Bộ máy điều hành, CBNV và nhà đầu tư chiến lược	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 tổ chức ngày 25/3/2006
2006	30.000.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 tổ chức ngày 07/04/2007
2008	57.659.500.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu Phát hành cho CBCNV Phát hành cho cổ đông chiến lược	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 tổ chức ngày 07/04/2007
2009	80.141.610.000	Phát hành cổ phiếu thường, chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 14/03/2009
2010	81.341.610.000	Phát hành cổ phiếu thường chương trình ESOP 2009 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 ngày 21/03/2010
2011	82.561.610.000	Phát hành cổ phiếu thường chương trình ESOP 2010 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/03/2011
2012	100.298.380.000	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu chương trình ESOP 2011 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 19/03/2012
2014	152.950.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Chương trình ESOP 2014 cho CBCNV	Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 21/12/2013



A Số 1 Lương Định Của, Phương Mai,
Đống Đa, Hà Nội

T (+84) 97 277 4102 - Ext: 313

F (+84) 24 3852 3294

E nsc@vinaseed.com.vn

W www.vinaseed.com.vn